

324.2597070959729

L302S



DC.001719

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ LÊ LỢI
(Giai đoạn 1945-2005)**



LÊ LỢI, THÁNG 11 NĂM 2012

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LÊ LỢI

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ LÊ LỢI
(Giai đoạn 1945-2005)**

**THƯ VIỆN
TỈNH QUẢNG NINH**

DC. 001719

LÊ LỢI, THÁNG 11 NĂM 2012

LỜI NÓI ĐẦU

Thế kỷ XX đã khép lại với những chiến công oanh liệt và huy hoàng của dân tộc ta. Bước ngoặt vĩ đại của lịch sử dân tộc trong thế kỷ này là sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 3/2/1930. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam với ngọn cờ độc lập dân tộc dân chủ và chủ nghĩa xã hội, đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Lê Lợi đã không ngừng phán đấu, trải qua hy sinh gian khổ, khó khăn, thử thách để đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, làm nên truyền thống cách mạng của quê hương, góp phần tô thắm những trang sử vẻ vang của dân tộc.

Khởi nguồn của những thành quả cách mạng của xã Lê Lợi là sự ra đời của chi bộ Đảng Trần Phú ngày 12/10/1947 với 3 đảng viên đầu tiên. Trải qua gần 60 năm xây dựng và phát triển, đến nay đảng bộ xã Lê Lợi đã có trên 150 đảng viên với 10 chi bộ trực thuộc, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương.

Quá trình xây dựng và trưởng thành của đảng bộ xã Lê Lợi gắn liền với các kỳ đại hội. Đến nay, Đảng bộ xã Lê Lợi đã trải qua 25 kỳ đại hội. Qua mỗi kỳ đại hội, trên cơ sở các Nghị quyết Đại hội đề ra, đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân đạt được những thành công trên các lĩnh vực, bồi đắp thêm những thành tích mới, đồng thời từ những sai lầm, hạn chế, rút ra kinh nghiệm để vững vàng bước tiếp trên những chặng đường mới.

Ghi lại bước đường xây dựng và phát triển gần 60 năm qua của đảng bộ xã là một việc làm có ý nghĩa chính trị, tư tưởng lớn lao, thông qua đó giáo dục, bồi dưỡng chính trị, tư tưởng để các tầng lớp nhân dân trong xã phát huy truyền thống vẻ vang, vượt qua khó khăn thách thức, phấn đấu xây dựng đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh, tiến bộ.

Thực hiện Chỉ thị 02-CT/HU ngày 30/3/2006 của Ban Thường vụ huyện uỷ Hoành Bồ về biên tập và xuất bản cuốn lịch sử đảng bộ xã, thị trấn, đảng uỷ xã Lê Lợi quyết định triển khai công tác sưu tầm, biên soạn và xuất bản cuốn **Lịch sử đảng bộ xã Lê Lợi (giai đoạn 1945-2005)** với mục đích giúp cho cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc trong xã

cũng như bạn đọc gần xa hiểu rõ hơn quá trình ra đời, phát triển và trưởng thành, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của đảng bộ xã - nhân tố quyết định mọi thắng lợi của phong trào cách mạng trên quê hương Lê Lợi suốt gần 60 năm qua.

Nhân dịp kỷ niệm 40 năm thực hiện **Di chúc** của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu (1969-2009); 62 năm ngày thành lập đảng bộ xã Lê Lợi (12/10/1947 - 12/10/2009); 65 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944- 22/12/2009) đồng thời hướng tới chào mừng Đại hội Đảng bộ xã Lê Lợi lần thứ XXVI sẽ diễn ra trong thời gian tới, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lê Lợi xin trân trọng giới thiệu cuốn **Lịch sử đảng bộ xã Lê Lợi (giai đoạn 1945-2005)** đến cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã, cùng bạn đọc gần xa.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, xong do công tác lưu trữ, sưu tầm, biên soạn còn nhiều hạn chế nên cuốn sách không thể tránh khỏi những thiếu sót, Ban Chấp hành Đảng bộ xã trân trọng tiếp thu những ý kiến đóng góp, phản hồi chân thành của các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân, cùng đồng đảo bạn đọc xa gần để tiếp tục chỉnh lý, bổ sung cho lần tái bản sau được hoàn thiện hơn.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lê Lợi xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Hoành Bồ và sự giúp đỡ, thẩm định nội dung của Ban Tuyên giáo Huyện ủy; sự đóng góp của các đồng chí cán bộ lãnh đạo chủ chốt của xã qua các thời kỳ; cán bộ, đảng viên, nhân dân trong và ngoài xã đã cung cấp tư liệu, tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt để cuốn sách được hoàn thành.

BCH ĐẢNG BỘ XÃ LÊ LỢI KHOÁ XXV

Chương I

SƠ LƯỢC VỀ XÃ LÊ LỢI

I- VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

1- Vị trí địa lý

Lê Lợi là một xã vùng thấp nằm ở phía Nam của huyện Hoành Bồ, sát với trung tâm huyện lỵ.

Phía Đông giáp xã Thống Nhất; ranh giới tự nhiên giữa Lê Lợi và xã Thống Nhất được xác định là con sông Mắn.

Phía Tây giáp thị trấn Trói; xã Việt Hưng - thành phố Hạ Long; ranh giới tự nhiên giữa xã và xã Việt Hưng được xác định là một đoạn thuộc sông Trói.

Phía Nam giáp thành phố Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh; ranh giới tự nhiên giữa xã và thành phố Hạ Long được xác định là vùng biển trong Vịnh Cửa Lục.

Phía Bắc giáp xã Sơn Dương; ranh giới tự nhiên của xã với xã Sơn Dương được xác định là dãy vồng cung đồi đất chạy dài theo hướng đông tây, khu vực núi Non Chén (thôn Đè E), đến thôn Bằng Săm.

2- Điều kiện tự nhiên

Tổng diện tích tự nhiên của xã là 4.003,3ha, chiếm 4,81% diện tích tự nhiên của huyện Hoành Bồ. Trong đó, đất nông nghiệp là 385,53 ha; đất lâm nghiệp là 1.032,18 ha và đất nuôi trồng thuỷ sản là 413,84 ha, còn lại là bãi triều ngập mặn và đất chưa sử dụng.

Địa hình của xã tương đối bằng phẳng so với các địa phương khác trong huyện và có độ nghiêng dần từ bắc xuống nam. Điểm cao nhất của xã là núi Non Chén (thôn Đè E) với độ cao là 170m. Địa hình xã bị chia cắt với nhiều quả đồi có độ cao trung bình vài chục mét nằm xen kẽ giữa những cánh đồng. Những đồi này thực chất là sự tiếp nối của các dãy núi cao phía bắc của huyện chạy dần ra phía biển theo hướng bắc - nam.

Trên địa bàn xã không có sông, suối lớn, chỉ có một số suối nhỏ chảy từ các dãy đồi phía bắc đổ ra biển, nhưng những suối đó phần lớn đã được ngăn lại để hình thành những đập thuỷ lợi cung cấp nước tưới phục vụ cho sản xuất nông nghiệp như đập Đất đỏ, An Biên, đập Ngô, đập Khe Măn, đập Rộc Miếu, đập Bồ Cú.

Xen kẽ giữa các đồi là những thung lũng tương đối bằng phẳng, có diện tích tương đối rộng để từ đó hình thành nên những cánh đồng. Thực chất những cánh đồng hiện nay của xã trước kia đều là những bãi biển ăn sâu vào đất liền, trải qua quá trình chinh phục thiên nhiên, khai hoang, lấn biển từ đồi này, qua đồi khác của các thế hệ người dân đã sinh sống trên mảnh đất Lê Lợi mà tạo nên những cánh đồng trù phú như ngày nay.

Xuôi về phía đông, phía nam và phía tây giáp với xã Thông Nhất và một số địa phương của thành phố Hạ Long là diện tích biển. Phần diện tích biển của xã là một phần của Vịnh Cửa Lục, một vịnh nhỏ có diện tích khoảng 18km^2 , có nhiều vũng, nhiều sông nhỏ và hẹp ăn sâu vào đất liền. Trước đây, khi công trình lấn biển Bắc Cửa Lục chưa được khởi công, khu vực biển thuộc xã Lê Lợi là vùng biển kín với những rừng cây ngập mặn trải rộng và phong phú về chủng loại như dâng, đước, chang, sú, mắm... Để bảo vệ cuộc sống và mùa màng, nhân dân đã đắp một hệ thống đê ngăn mặn, chắn sóng dài hàng vài chục km chạy dài suốt từ xóm Hẹn Thuốc - Thôn Đè E đến khu vực Hàm Rồng, thôn An Biên 1, tuyến đê này là tuyến đê trọng yếu bảo vệ cho xã khi thuỷ

triều lên cao. Hiện nay những phần đê ngăn mặn đó vẫn còn nhiều đoạn nguyên vẹn, tuy nhiên nó không còn được sử dụng vào mục đích như trước nữa. Phần biển của xã là khu vực rất phong phú về các nguồn lợi thuỷ sản, cũng như vùng rừng ngập mặn khá lớn. Vùng biển này trước kia là nơi cung cấp các loại hải sản chủ yếu cho huyện Hoành Bồ, cũng như một số địa phương khác trong tỉnh. Đây là vùng có trữ lượng lớn các loài như tôm, cá, cua, ghẹ, ốc, sò, ngán, vẹng, hà... Người dân Lê Lợi xưa kia gắn bó rất nhiều với sông biển. Thời kỳ còn bao cấp, những dịp thiếu ăn, đứt bữa người dân thường xuống biển đánh bắt các loại hải sản, mang đi bán để lấy tiền mua gạo và các vật phẩm khác phục vụ cho đời sống. Ngoài việc cung cấp các loại hải sản làm thức ăn, người dân trong xã còn được hưởng rất nhiều nguồn lợi từ biển như phục vụ giao thông, đi lại, khai thác các loại củi, phân xanh từ rừng ngập mặn. Đã có thời khu vực xóm Mom (thôn Tân Tiến) là nơi tập kết của người dân làm nghề chài lưới để trao đổi các sản phẩm làm ra từ biển, cũng như là bến đỗ để ngư dân vào đất liền. Một số hộ dân di cư từ vùng Hà Nam - Yên Hưng đến đây sinh cơ lập nghiệp, làm nghề chài lưới đã định cư lâu dài tại khu vực này.

Về khí hậu, Lê Lợi là một xã ven biển lại tiếp giáp với khu vực núi cao ở phía bắc của huyện Hoành Bồ nên chịu ảnh hưởng của vùng khí hậu ôn đới bắc tạo ra những tiểu vùng sinh thái hỗn hợp, là khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa, nóng ẩm, mưa nhiều, có 4 mùa xuân, hạ, thu, đông rõ rệt. Nhiệt độ trung bình năm khoảng $23,1^{\circ}\text{C}$, nhiệt độ cao tuyệt đối là $36,6^{\circ}\text{C}$, nhiệt độ thấp tuyệt đối là $5,5^{\circ}\text{C}$. Lượng mưa trung bình năm là 1786mm, lượng mưa phân làm 2 mùa rõ rệt, mùa mưa nhiều từ tháng 5 đến tháng 9 chiếm 75 - 85% tổng lượng mưa trong năm, mưa ít từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau, tổng lượng mưa chỉ đạt 15-25%/năm. Là một xã ven biển của huyện Hoành Bồ, bên cạnh những thuận lợi do điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý đem lại, Lê Lợi cũng là một xã chịu nhiều ảnh hưởng của thiên tai, đặc biệt là trực tiếp từ bão biển. Hàng năm, bình quân có từ 3-4 cơn bão và áp thấp nhiệt đới đổ bộ vào xã gây thiệt hại đến sản xuất nông nghiệp và ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân.

Về tài nguyên thiên nhiên của xã chủ yếu là tài nguyên đất với 2 vùng đất chính là đất vùng ven biển và đất vùng đồi núi. Tài nguyên khoáng sản của xã cũng chủ yếu là các loại đất nguyên liệu sét dùng để sản xuất xi măng, gạch ngói, gốm sứ, những loại

đất này có trữ lượng lớn ở các thôn Yên Mỹ, Tân Tiến, Bằng Săm...

II- ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH, DÂN CƯ, ĐỜI SỐNG VĂN HÓA VÀ KINH TẾ - XÃ HỘI

1- Đơn vị hành chính

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, xã Lê Lợi hiện nay gồm 4 xã:

- Xã Trí Xuyên (bao gồm các thôn An Biên 1, An Biên 2 ngày nay).
- Xã Nam Giàng (khu Hàm Rồng thôn An Biên 1 ngày nay).
- Xã Tùa Xá (thôn Tân Tiến ngày nay).
- Xã Yên Mỹ (bao gồm thôn Yên Mỹ, Đè E (ngày nay) và thôn Trại Me, Hà Lùng thuộc xã Sơn Dương ngày nay).

Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, huyện Hoành Bồ gồm 9 tổng; xã Lê Lợi hiện nay nằm ở 2 trong 9 tổng của huyện.

- Tổng Trí Xuyên gồm: Làng Trói, phố Trói, Sơn Dương, Quảng La, làng Kênh Trạo, Tân Ốc.
- Tổng Yên Mỹ gồm: Làng Tùa, Yên Mỹ, Xích Thổ.

Trong các đơn vị đó thì làng Trói, làng Tùa, Yên Mỹ là thuộc Lê Lợi ngày nay.

Sau khi cách mạng Tháng Tám thành công, nhà nước Việt Nam tiến hành cải cách hành chính, xoá bỏ các cấp trung gian như châu, tổng, thay tên gọi làng bằng thôn, sáp nhập các xã nhỏ có điều kiện tự nhiên, xã hội tương đồng thành xã lớn tiến tới chuẩn bị cho cuộc bầu cử Quốc hội lần đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà được tổ chức vào đầu năm 1946. Thực hiện chủ trương đó các làng Trói thuộc tổng Trí xuyên; làng Tùa, làng Yên Mỹ thuộc tổng Yên Mỹ được hợp nhất lại thành một xã, lấy tên là xã Lê Lợi. Ông Dương Văn Ôn được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính đầu tiên của xã.

Trải qua các giai đoạn lịch sử khác nhau, thực hiện chủ trương và quy hoạch của nhà nước, các đơn vị hành chính trong xã cũng có những thay đổi theo từng thời kỳ, năm 1972, khu vực Đồng Chè được sáp nhập về thị trấn Trói; năm 1993, tách thôn A (làng Trói) thành 2 thôn An Biên 1 và An Biên 2, đổi tên thôn B (làng Tùa) thành thôn Tân Tiến, đồng thời thành lập thôn Đồng Tâm và thôn Bằng Săm.

Đến nay xã Lê Lợi có 7 thôn gồm: Đồng Tâm, An Biên 1, An Biên 2, Tân Tiến, Bằng Săm, Yên Mỹ và Đè E.

2- Dân cư

Dân số Lê Lợi tính đến tháng 12 năm 2005 là 1.105 hộ với 5.209 nhân khẩu, bao gồm 6 dân tộc anh em sinh sống, trong đó dân tộc Kinh chiếm 97,3%, các dân tộc còn lại chiếm 2,7%.

Theo truyền thuyết và lịch sử để lại cho thấy, từ xa xưa đã có cư dân sinh sống trên địa bàn xã Lê Lợi.

Căn cứ vào những di chỉ ngành khảo cổ học đã tìm được ở Xích Thổ, Làng Bang, Đá Trắng thuộc xã Thông Nhất, thì đã có người Việt Cổ sống ở đây từ thời kỳ đồ đá mới. Các địa điểm trên đều tiếp giáp với địa bàn Lê Lợi, bên cạnh đó, xã Lê Lợi và Thông Nhất là những địa bàn có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, do vậy có thể trên địa bàn Lê Lợi đã có con người sinh sống cùng thời kỳ này.

Theo lịch sử còn ghi lại, tháng 2 năm 1288, trong trận quyết chiến Vân Đồn - Cửa Lục, đánh tan đoàn thuyền lương của quân xâm lược Nguyên - Mông. Thuyền của địch tiến vào Cửa Lục (địa điểm tiếp giáp giữa xã Lê Lợi và thành phố Hạ Long), quân ta đã phục kích trên các cửa sông Đá Trắng, Giáp Khẩu, Trói (làng Trói thuộc xã Lê Lợi ngày nay) để xông ra đánh giáp lá cà với chúng, làm chúng kinh hoàng và bỏ chạy. Cùng đồng hành với những chiến tích đánh

giặc của cha ông ta, đứng đằng sau nghĩa quân phải có sự giúp đỡ của quần chúng nhân dân thì mới thành công. Đó cũng là cơ sở để khẳng định, đã có dân cư sinh sống trên địa bàn xã Lê Lợi và những chiến tích đánh thắng quân xâm lăng nói trên có một phần công sức của nhân dân xã Lê Lợi từ xa xưa.

Theo truyền thuyết, vào thế kỷ XV, có lần Lê Lợi kéo quân ra Hoành Bồ đánh đuổi giặc Minh xâm lược, tham gia nghĩa quân đó có nhiều người dân của xã chiến đấu, cũng như giúp đỡ cho nghĩa quân. Đây cũng là cơ sở rất quan trọng để khẳng định rằng, từ xa xưa, trên mảnh đất Lê Lợi đã có sự sinh sống của các cư dân.

Có thể nói với sự hiện diện rất sớm của các cư dân trên mảnh đất Lê Lợi, trải qua bao nhiêu biến thiên của thời gian và thời cuộc, vùng đất và con người nơi đây đã biết phát huy những truyền thống quý báu của con người Việt Nam đoàn kết, cần cù lao động, anh dũng, kiên cường trong chống giặc ngoại xâm; bền bỉ và dẻo dai trong việc chống chọi và cải tạo thiên nhiên vô cùng khắc nghiệt để hình thành lên những xóm làng trù phú với những con người chịu thương, chịu khó. Nối tiếp truyền thống đó, nơi đây đã sớm trở thành một trong những cái nôi của phong trào cách mạng của huyện Hoành Bồ,

góp phần vào công cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc. Đó không chỉ là niềm tự hào mà còn là động lực, nguồn cổ vũ lớn lao thôi thúc và khích lệ nhân dân các dân tộc xã Lê Lợi tiếp tục vươn lên để xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

3- Đời sống văn hóa

Với sự hiện diện sớm, cùng với sự định cư ổn định trên mảnh đất xã Lê Lợi, cùng với phát triển sản xuất để duy trì cuộc sống, người dân nơi đây đã tạo dựng một đời sống văn hóa tinh thần khá phong phú, đa dạng. Cũng như cộng đồng người Kinh ở các miền quê khác ở khu vực miền núi phía Bắc, đời sống văn hóa của nhân dân xã Lê Lợi gắn chặt chẽ với quy mô tổ chức của gia đình, dòng họ, làng xã. Những phong tục tập quán chung đó là tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thờ thành hoàng làng.

Như bao gia đình người Việt khác, tín ngưỡng phổ biến trong đời sống tâm linh của người dân nơi đây là thờ cúng tổ tiên và cúng giỗ những người đã mất. Đây là một phong tục tập quán lâu đời và phổ biến nhất của người dân Việt Nam, ở các gia đình người Việt, hầu như nhà nào cũng có bàn thờ tổ tiên và việc cúng giỗ, ghi nhớ công ơn của các bậc tiền nhân rất được coi trọng.

Một trong những nét phổ biến trong đời sống tín ngưỡng của người Việt là tục thờ thành hoàng làng. Thần thành hoàng được nhân dân tôn thờ có thể là những vị thần linh, hoặc là những nhân vật kiệt xuất có nhiều công lao to lớn như những ông tổ làng nghè hoặc anh hùng dân tộc có công khai công lập quốc, chống giặc ngoại xâm... Trước đây, trên địa bàn xã, hệ thống các đình, đền, chùa được xây dựng khá nhiều, gần như mỗi thôn đều có một địa điểm sinh hoạt tín ngưỡng. Ở thôn Tân Tiến có đình Tùa thờ quan trạng Vũ Phi Hổ, có chùa Tùa ở khu vực xóm Mom; ở thôn Yên Mỹ có đền thờ Vua Đồng Quánh... Tuy nhiên, do thời gian và chiến tranh tàn phá các di tích trên giờ đã không còn.

Trên địa bàn xã hiện nay còn 2 di tích lịch sử - văn hoá và văn hoá - nghệ thuật đã được UBND tỉnh Quảng Ninh xếp hạng di tích: ~~Hồ Chí Minh~~ ~~Đền thờ vua Lê Thái Tổ~~ và chùa Yên Mô ~~MINH QUẢNG NINH~~

Đền thờ Lê Thái Tổ, tên chữ là *Tối linh từ*, nghĩa là ngôi đền rất thiêng. Đền được xây dựng từ thời Lê, thờ các anh hùng dân tộc là vua Lê Thái Tổ (Lê Lợi) và 2 vị trung thần là Lê Lai và Nguyễn Trãi. Đền tọa lạc tại gò Đồng Chợ, xóm Mũ, thôn An Biên 2. Theo truyền thuyết được kể lại, thời kỳ kháng chiến chống

quân xâm lược nhà Minh, Lê Lợi đã có lần dẫn các cận thần của mình đi thị sát vùng đồng bắc. Khi đi qua vùng đất sơn thuỷ hữu tình thuộc xã Trí Xuyên, huyện Hoành Bồ, ông đã làm rơi mũ (tên xóm Mũ hiện nay có nguồn gốc từ tích này). Đến gò đất (địa điểm xây dựng đền hiện nay), ông cho dừng chân, dừng lèu và nghỉ ngơi, xúc cảm trước vẻ đẹp của một vùng trời nước bao la, giữa nỗi lên nhiều gò đồng, xa xa bốn bề đều có núi chầu vào, ông đã chống guom xuống đất và phát nguyện rằng "*Ta sống thì làm vua, chết thì về làm thần hoàng ở đất này...*". Nhớ lời ông và để tưởng nhớ người anh hùng dân tộc đã có công đánh giặc giữ nước, sau khi ông mất, nhân dân trong vùng đã lập đền thờ ông và các vị cận thần của ông là Lê Lai và Nguyễn Trãi ngay trên mảnh đất đó.

Đền được xây dựng từ thời Lê. Trải qua thời gian và sự thăng trầm của lịch sử, ngôi đền trải qua 5 đợt trùng tu, năm 1967 đền bị sập và được xây dựng lại năm 1999, Hiện nay ngôi đền vẫn giữ nguyên dáng dấp của ngôi đền cổ như trước.

Hàng năm, lễ hội đền Lê Thái Tổ diễn ra trong 3 ngày (từ 14 đến 16 tháng 11). Ngày xưa, khi chuẩn bị lễ hội, lý trưởng triệu tập nhân dân trong làng đến họp,

phân công công việc cho các giáp (trước đây làng có 4 giáp), mỗi giáp chuẩn bị một loại lễ vật, lễ vật bao gồm: 10 mâm bánh gai, 30kg lợn hơi, 4kg gạo thối xôi, và hương, hoa quả, oản... Lễ vật này là tiền đóng góp của các xuất định trong làng từ 10 tuổi trở lên. Sau khi chuẩn bị lễ vật phải được các cụ cao niên trong làng kiểm tra, đạt thì mới được đem vào lễ. Ngày 14 lễ tại đèn, ngày rằm rước kiệu, bát hương lên đình để tế còn ngày 16 làm lễ rã đám. Sau lễ rã đám, lễ vật được hạ xuống để các cụ hưởng lộc và chia cho các gia đình.

Đội tế lễ gồm 4 người, thường là các trưởng giáp, hoặc lý trưởng. Trang phục trong ngày tế lễ được quy định như sau: Áo thụng dài màu xanh chàm, có chữ thọ, trong có trắc. Người được chọn để đọc văn tế phải do làng bầu, người này phải giỏi, văn hay, chữ đẹp, người tốt nết. Ngoài phần lễ, phần hội cũng được tổ chức rất phong phú với các trò chơi như: Đu quay, cờ người, chơi gà...

Ngoài lễ hội chính vào tháng 11, hàng năm đèn còn có lễ "Mở cửa rừng" được tổ chức vào ngày mùng 7 tháng giêng. Đầu năm nếu chưa làm lễ "Mở cửa rừng" thì nhân dân trong làng chưa được ra đồng làm ăn. Lễ vật của ngày lễ này đơn giản, chỉ có mâm xôi và một đầu lợn là chủ.

Đền thờ Lê Thái Tổ cũng như bao ngôi đền khác trên đất Việt Nam, phản ánh lại một chặng đường phát triển trong lịch sử của dân tộc. Gắn với những giai thoại, những truyền thuyết đó đã làm nên sự linh thiêng của ngôi đền, chính vì vậy nó là chỗ dựa tinh thần, là niềm tin trong tâm thức của lớp lớp các thế hệ người dân trong xã, giúp họ khắc phục những vất vả, khó khăn để vươn lên trong cuộc sống.

Chùa Yên Mỹ thuộc thôn Tân Tiến, còn có tên là "Phúc Khánh tự". Đây là một ngôi chùa cổ kính được xây dựng từ cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX. Đến năm Tự Đức thứ 8 (năm 1854, thời Nguyễn), cai phó tổng hương lý dịch cùng với nhà sư trụ trì chùa Yên Mỹ tiến hành sửa lại nhà thờ hậu. Từ đó về sau, chùa còn trải qua nhiều lần tu sửa, lần gần đây nhất là vào năm 2004 với tổng kinh phí gần 1 tỷ đồng. Tọa lạc trên một gò đất, nhìn ra phía trước là hai ngọn núi chầu vào một con sông ở giữa đổ ra vịnh Cửa Lục, chùa quay hướng Nam, hướng của phật pháp "thánh nhân nam diện trị ư thiên hạ" (nghĩa là: Thánh nhân quay mặt hướng nam mà nghe lời tâu bày của thiên hạ), còn ngôi chùa quay hướng nam có nghĩa đức Phật Thích Ca quay mặt hướng nam nghe lời tâu bày của chúng sinh mà cứu khổ, cứu nạn.



Chùa Yên Mỹ (Phúc Khánh Tự), tại thôn Tân Tiến – xã Lê Lợi).

Trước kia chùa Yên Mỹ có một hệ thống nhà hậu phật, nhà tăng và các công trình kiến trúc khác tương đối bề thế và quy mô. Trải qua thời gian và chiến tranh, đến nay chùa chỉ còn nhà thờ chính, bao gồm tiền đường và hậu cung.

Trải qua gần 2 thế kỷ, đến nay chùa Yên Mỹ vẫn còn lưu giữ được một hệ thống tượng phật, đồ thờ tương đối đầy đủ, trong đó có 23 pho tượng gỗ, 1 pho tượng thạch cao và 1 pho bằng đá. Mỗi pho tượng đều mang một dáng dấp riêng, một phong cách và sự tích riêng, được bài trí trong chùa tương đối đẹp, mang đậm phong cách tôn giáo của người Việt Nam.

Chùa Yên Mỹ là nơi sinh hoạt văn hoá, tín ngưỡng của làng xã. Những năm đầu thế kỷ XIX, nhân dân trong vùng vẫn thường tổ chức các ngày sóc vọng và lễ. Những ngày lễ này được diễn ra hàng năm dưới sự trù trì của sư và người có chức sắc trong làng. Đỗ lễ gồm sớ, vàng hương, hoa quả và một số đồ chay của nhà chùa. Ngoài ra, trong ngày lễ, dân làng còn cử một người có học vị viết sớ dâng lên các đức phật để cầu cho mưa thuận, gió hòa, tai qua nạn khói, cuộc sống được bình an, hạnh phúc. Trải qua thời gian và những biến cố lịch sử, những nghi lễ lại

không được diễn ra liên tục, cho nên những ngày lễ cũng đã dần dần bị mai một.

Không chỉ là nơi sinh hoạt tôn giáo, chùa Yên Mỹ còn là nơi hoạt động cách mạng trong những năm có chiến tranh. Tháng 11/1947, liên tỉnh Quảng Ninh được sáp nhập, hội nghị đại biểu đảng bộ Đặc khu Hòn Gai đã họp tại chùa và bầu ra Ban Chấp hành phân khu A và B. Nhiệm vụ của 2 phân khu là mở rộng các cơ sở Đảng và các tổ chức quần chúng, tạo vành đai và làm hậu phương phục vụ cho cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc. Những năm để quốc Mỹ ném bom bắn phá miền Bắc, chùa là địa điểm tổ chức các lớp học văn hóa cho nhân dân trong xã.

Những năm gần đây, chùa đã có sự trụ trì. Trong các dịp lễ tết, các ngày rằm, mùng một... chùa Yên Mỹ đã thu hút rất đông các phật tử, nhân dân trong xã, huyện và các vùng lân cận đến lễ chùa, tạo nên một địa điểm sinh hoạt tôn giáo lành mạnh phục vụ nhân dân trong và ngoài địa phương.

4 Kinh tế xã hội

Là một xã vùng tháp của huyện Hoành Bồ, Lê Lợi có những điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế xã hội toàn diện. Ngược dòng thời gian, trước

cách mạng tháng Tám, nhân dân xã Lê Lợi cũng như bao người dân sống trên mảnh đất Việt Nam đều chịu cảnh áp bức, bóc lột của thực dân Pháp và bọn địa chủ, phong kiến tay sai. Tư liệu sản xuất cơ bản nhất thời kỳ bấy giờ là ruộng đất đều nằm trong tay địa chủ phong kiến, người dân không có ruộng đất, phải đi cày thuê, cuốc mướn để duy trì cuộc sống gia đình. Dưới sự cai quản của địa chủ phong kiến, người dân phải làm việc hết sức vất vả, cực khổ, công lao động lại được trả hết sức rẻ mạt, không đủ đảm bảo cho cuộc sống. Bên cạnh đó còn bị bọn chúng hành hạ, đánh đập dã man xảy ra thường xuyên, cho nên đời sống rất khổ cực, tăm tối, tưởng như không có lối thoát.

Ngay sau khi cách mạng tháng Tám thành công, thực dân Pháp lại quay lại xâm lược nước ta một lần nữa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta đã kết thúc 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp bằng thắng lợi lịch sử Điện Biên Phủ, buộc thực dân Pháp phải ký hiệp định Giơnevơ kết thúc chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam. Sau Hiệp định Giơnevơ, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, miền Nam chịu sự xâm lược của đế quốc Mỹ, trải qua 20 năm

năm đấu tranh kiên cường, bền bỉ, nhân dân ta đã giành được thắng lợi, hoàn toàn thống nhất Tổ quốc, non sông thu về một mối bằng chiến thắng lịch sử ngày 30 tháng 4 năm 1975. Trải qua 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ trường kỳ gian khổ, nhân dân các dân tộc xã Lê Lợi trong mọi hoàn cảnh đã luôn luôn đồng lòng chung sức, cung cấp sức người sức của để cùng với nhân dân cả nước góp phần làm nên những thắng lợi vĩ đại đó của dân tộc.

Sau ngày đất nước được thống nhất hoàn toàn trên mảnh đất xã Lê Lợi, hoạt động kinh tế chủ yếu vẫn là sản xuất nông nghiệp. Do vừa phải dốc sức cho cuộc chiến tranh khốc liệt, việc đầu tư để phát triển sản xuất nông nghiệp chưa được chú trọng, kỹ thuật thâm canh còn lạc hậu, thiên tai, hạn hán xảy ra thường xuyên... Bên cạnh đó tư tưởng bao cấp vẫn còn tồn tại, thậm chí rất nặng nề đã kìm hãm lực lượng sản xuất phát triển. Những yếu tố đó đã làm cho đời sống của nhân dân xã Lê Lợi thời kỳ này thật khó khăn, vất vả.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra tháng 12 năm 1986, đã đề ra đường lối đổi mới, xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, chuyển sang hoạch toán kinh

doanh xã hội chủ nghĩa theo cơ chế thị trường dưới sự quản lý của Nhà nước.

Thực hiện đường lối đổi mới, sản xuất được bung ra, người dân phấn khởi được tự chủ sản xuất, kinh doanh trên mảnh đất của mình. Cũng từ đó đời sống của nhân dân được cải thiện và nâng lên rất nhiều. Tuy nhiên cơ cấu kinh tế của xã chủ yếu vẫn là sản xuất nông nghiệp.

Sang những năm cuối thế kỷ 20, đầu thế kỷ 21, với ưu thế về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên sẵn có, Lê Lợi được quy hoạch là một vùng công nghiệp trọng điểm. Thực hiện chủ trương đó, trong những năm qua, trên địa bàn xã đã được đầu tư phát triển công nghiệp rất mạnh. Tiêu biểu là: Công ty Cổ phần xi măng Thăng Long, Nhà máy nhiệt điện Thăng Long công suất 600MW, Công ty TNHH Hung Long, nhà máy gạch Hoành Bồ (thuộc Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long), Công ty cổ phần Gốm xây dựng Hạ Long I... Trong thời gian tới tiếp tục quy hoạch trên địa bàn xã những nhà máy sản xuất công nghiệp đưa Lê Lợi thành cụm công nghiệp trọng điểm của huyện Hoành Bồ và tỉnh Quảng Ninh.

Bên cạnh phát triển công nghiệp, nông nghiệp cũng được quan tâm đầu tư. Nếu như trước đây,

nông nghiệp của xã chủ yếu là độc canh cây lúa, thì nay sản xuất nông nghiệp được quan tâm đầu tư phát triển mạnh các vùng chuyên canh sản xuất rau an toàn, hoa chất lượng cao. Các sản phẩm rau, hoa của Lê Lợi không chỉ phục vụ cho nhu cầu của các nhà máy, xí nghiệp và nhân dân trên địa bàn huyện mà còn là nguồn cung cấp cho thành phố Hạ Long và một số địa phương khác trong tỉnh, thậm chí là vươn ra thị trường một số tỉnh, thành phía Bắc như Hải Phòng, Hà Nội, Hải Dương, Nam Định...

Những năm gần đây, công trình lấn biển Bắc Cửa Lục đã hoàn thành đã tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy hoạt động nuôi trồng thuỷ sản phát triển mạnh. Hàng loạt các công ty nuôi trồng thuỷ sản đã đầu tư vốn để sản xuất và mang lại hiệu quả kinh tế cao, tạo việc làm cho con em của địa phương như: Công ty nuôi trồng thuỷ sản Việt Mỹ, Xí nghiệp nuôi trồng thuỷ sản Bình Minh, Việt Ba, Đông Bắc, IC...

Về phát triển lâm nghiệp, phần lớn diện tích đất rừng đã được giao đến hộ gia đình đã và đang được khai thác, bảo vệ và trồng mới. Trong đó, có một diện tích lớn trồng thông lấy nhựa, hàng năm cung cấp cho xí nghiệp thông Quảng Ninh trên 90 tấn, giải quyết việc làm ổn định, có thu nhập cao cho

trên 40 lao động góp phần xoá đói, giảm nghèo cho nhân dân.

Sóng song với phát triển kinh tế, kết cấu hạ tầng cũng được đầu tư xây dựng. Giao thông đi lại thuận tiện, tuyến đường từ trung tâm huyện vào xã đã được trải nhựa; đường đến các thôn hầu hết đã được bê tông hóa tạo điều kiện để nhân dân giao lưu, thông thương. Điện lưới quốc gia đã được phủ đến 100% hộ gia đình.

Các lĩnh vực văn hóa xã hội được quan tâm phát triển: Trường trung học cơ sở, trường tiểu học, trạm y tế, điểm bưu điện văn hóa xã, nhà văn hóa thôn, điểm vui chơi cho thiếu nhi..., được đầu tư khang trang phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân trên địa bàn. 100% hộ gia đình có các phương tiện nghe nhìn để nâng cao đời sống tinh thần. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được thường xuyên tổ chức đáp ứng được nhu cầu văn hóa tinh thần của đồng đảo nhân dân. Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc các đối tượng, gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng được duy trì và đẩy mạnh. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa được duy trì và phát triển hàng năm. Các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng được hoạt động

đảm bảo theo đúng pháp luật, hai di tích trên địa bàn được xếp hạng di tích cấp tỉnh là đền thờ Lê Thái Tổ và chùa Yên Mỹ hàng năm thu hút hàng ngàn khách thập phương đến tham quan.

Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng và chính quyền tiếp tục được tăng cường và có những đổi mới. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân có hiệu quả thiết thực. Đời sống nhân dân ổn định và được nâng lên rõ rệt.

Những thành tựu đạt được hôm nay trên quê hương Lê Lợi là kết quả của quá trình phấn đấu kiên cường và bền bỉ của biết bao thế hệ người dân trong xã, mà nhân tố quan trọng nhất để Lê Lợi có được diện mạo như ngày nay là nhờ sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam mà trực tiếp là Đảng bộ xã Lê Lợi.



D/c Nguyễn Văn Hân, Bí thư đầu tiên của chi bộ Trần Phú-Tiền thân của đảng bộ xã Lê Lợi.

Chương II

GIÀNH CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945, XÂY DỰNG CHẾ ĐỘ MỚI, CHUẨN BỊ KHÁNG CHIẾN 1945-1946

I- XÃ LÊ LỢI TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Trước cách mạng tháng Tám năm 1945, xã Lê Lợi hiện nay gồm 4 xã:

- Xã Trí Xuyên (bao gồm các thôn An Biên 1, An Biên 2 hiện nay).
- Xã Nam Giàng (thuộc khu Hàm Rồng, thôn An Biên 1 hiện nay).
- Xã Tùa Xá (thuộc thôn Tân Tiến hiện nay).
- Xã Yên Mỹ (bao gồm thôn Yên Mỹ, Đè E và thôn Trại Me, Hà Lùng thuộc xã Sơn Dương hiện nay).

Khi đó, đây còn là vùng đất hoang sơ chỉ có những cánh rừng rậm rạp với nhiều loại gỗ quý hiếm như lim, táo, sến và nhiều động vật hoang dã như hổ, báo, hươu, nai, khỉ... Bên cạnh đó, vùng biển

Cửa Lục có những con sông, lạch ăn sâu vào đất liền gây nên sự chia cắt giữa các địa bàn, tạo nên vùng đất hiểm trở, đi lại khó khăn.

Về chính trị: Chịu sự cai trị hà khắc của địa chủ phong kiến. Trong đó, xã Nam Giàng, Làng Trói (tổng Trí Xuyên), làng Tùa, làng Yên Mỹ (tổng Yên Mỹ) có tới hai chánh tổng, hai tổng đoàn, châu đoàn và một số hương hào lý địch đặt dưới sự cai trị của quan tri huyện.

Về kinh tế: Kinh tế nông nghiệp là chủ đạo, tuy nhiên, đất canh tác chưa đầy 1000 mẫu thì có tới 600 mẫu nằm trong tay bọn địa chủ, phú nông. Nhiều gia đình không có một sào ruộng để cấy trồng họ phải đi làm thuê, làm mướn cho địa chủ, phú nông.

Sau khi Nhật đảo chính Pháp, nhân dân Lê Lợi cũng như nhân dân trong huyện, nhân dân cả nước phải chịu hai tầng áp bức của giặc ngoại xâm là đế quốc phát xít Pháp, Nhật. Nạn đói xảy ra nghiêm trọng, trong số hơn 2 triệu người chết đói năm 1945 xã Lê Lợi cũng có nhiều gia đình có người chết đói, thậm chí có gia đình chết không còn láy một người. Một số gia đình phải bỏ quê đi nơi khác kiêm kẽ sinh nhai, trong đó có gia đình ông Nguyễn Văn Hân (sau này là một trong 3 đảng viên đầu tiên của huyện

Hoành Bồ và là Bí thư đầu tiên của chi bộ xã Lê Lợi). Ông phải đưa vợ con đến Vàng Danh (Uông Bí) làm cu ly sửa đường sắt mà vẫn không đủ ăn⁽¹⁾.

II- GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Sau khi Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương từ tháng 4 đến tháng 5 năm 1945 chiến tranh thế giới lần thứ hai đang bước vào giai đoạn kết thúc; tháng 8 năm 1945, phát xít Nhật bị Hồng quân Liên Xô tiêu diệt hoàn toàn, Nhật đầu hàng đồng minh vô điều kiện.

Trước tình hình đó, thời cơ cách mạng ở Việt Nam đã chín muồi, nên từ ngày 13 đến 15 tháng 8 năm 1945, Quốc dân Đại hội Tân Trào đã bầu ra Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. Đêm ngày 13 tháng 8 năm 1945, Ủy ban khởi nghĩa đã ra lệnh tổng khởi nghĩa, quân chiến khu Trần Hưng Đạo đã huy động một lực lượng về cướp chính quyền ở Đặc khu Hòn Gai, thị xã Cẩm Phả.

Lúc này ở Quảng Yên, Đặc khu Hòn Gai bọn phát xít Nhật tuy vẫn hung hăng nhưng thực chất đã

(1). Theo hồi ký của đ/c Nguyễn Văn Hân, Bí thư đầu tiên của chi bộ Trần Phú - tiền thân của đảng bộ xã Lê Lợi.

mất tinh thần, đội ngũ hoang mang rệu rã; thà cơ bợn phản động Việt Nam cách mệnh đồng minh hội (gọi là Việt Cách) tay sai của Tưởng Giới Thạch bên Trung Quốc kéo về đóng ở một số huyện miền Đông của tỉnh trong đó có huyện Hoành Bồ.

Bọn phi chủ yếu là người Hoa kéo quân từ các huyện biên giới về đóng quân ở Xích Thổ, Bang, Đá Trắng (thuộc xã Thông Nhất), thị trấn Trói và các địa phương lân cận. Chúng tự xưng "*Hoa quân phù Việt*" vào giúp Việt Nam đánh Nhật giành độc lập, nhưng thực chất đó là luận điệu để chúng lừa bịp nhân dân. Thực chất chúng cướp phá tài sản lấy đi từ con dao, cái cuốc, cày, bừa của dân, bắt lợn, trâu, gà, vịt thậm chí chúng còn đốt nhà, giết người. Trong xã có gia đình như gia đình ông Đỗ, ông Tảo, ông Tân, ông Oanh, bà Linh bị chúng giết chết. Ông Đồng Văn Cầm bị chúng trói giải xuống bờ sông cửa miếu Yên Mỹ chặt đầu buông trôi sông. Không chịu nổi cảnh áp bức bóc lột của bọn phi, nhiều gia đình phải chạy vào rừng trú ẩn, hoặc đi nơi khác làm ăn không dám quay về⁽¹⁾.

(1). Tư liệu do đ/c Vũ Văn Khoa, nguyên Chủ tịch UBND xã cung cấp.

Cuối tháng 8 năm 1945, quân chiến khu Trần Hưng Đạo đã điều một lực lượng về Hoành Bồ để diệt phỉ nhưng vì lực lượng của địch mạnh, ta phải rút lui để bảo toàn lực lượng.

Cùng thời gian này, có một đoàn Việt Minh khoảng 30 người đi từ phố Trói qua làng Trói sang Yên Mỹ vào Đá Trắng đi đầu là một người cầm cờ đỏ sao vàng. Nhân dân Yên Mỹ ra đường đón xem rất đông. Đoàn người dừng lại, một người trong đoàn nói đại ý: Chúng tôi là Việt Minh, lính của Cụ Hồ đi giết giặc, mang cơm áo cho dân, lấy của cải mà giặc thu của dân trả lại cho dân, ai đi theo chúng tôi thì giơ tay lên. Đồng loạt nhiều cánh tay giơ lên, trong số đó có cả ông già, trẻ con, phụ nữ nhưng đông đảo nhất vẫn là thanh niên. Người chỉ huy lựa chọn được 20 thanh niên, trong số những thanh niên này có hai người là anh em ruột là anh Phạm Văn Mai và anh Phạm Đức Hạnh. Đoàn hành quân vào đến thôn Trại Me bắt được 3 tên phỉ người Hoa, trong đó có con trai tên Hàn Chảo vừa đi cướp của cải của dân về. Đoàn thu lại 8 con trâu trả lại cho dân. Cũng từ sự kiện này, nhân dân đã được tuyên truyền về Đảng, về Bác Hồ, về phong trào cách mạng và hoạt động của Mặt trận Việt Minh, nên đã

được giác ngộ, tin tưởng và hăng hái ủng hộ các phong trào cách mạng.

Đến tháng 11 năm 1945, lực lượng chiến khu III do ông Nguyễn Bình làm tư lệnh trưởng tiếp tục điều một lực lượng về tiêu phỉ ở Hoành Bồ được nhân dân trong vùng xung quanh phố Trới, trong đó có nhân dân xã Lê Lợi ủng hộ chỉ sau 3 giờ đồng hồ chiến đấu ác liệt, lực lượng địch trên 100 tên có vũ khí hơn ta đã bị ta tiêu diệt. Thừa thắng quân dân ta truy kích địch ở Sơn Dương, Đá Trắng, Lê Lợi và giải phóng toàn huyện Hoành Bồ.

III- XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN MỚI, THÀNH LẬP XÃ LÊ LỢI, CHUẨN BỊ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LUỢC (1945-1946)

Cách mạng tháng Tám thành công, ngày 2/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình, Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Tin vui ấy được lan truyền rộng rãi trên khắp mọi miền Tổ quốc.

Nước nhà độc lập, nhân dân nô nức bắt tay xây dựng đất nước, giữ gìn độc lập. Những người trước đây phải đi tản cư nay trở về quê hương ngày một

đông nhưng cuộc sống vẫn gặp nhiều khó khăn cơ cực, nhà cửa chưa có, ruộng nương cũng không. Để có cái ăn trước mắt, nuôi sống gia đình họ lại lên rừng kiếm củ sắn, củ mài; xuống biển bắt con ốc, con vẹng, con hà bán lấy tiền mua lương thực. Khó khăn, gian khổ là vậy, song không ai bỏ làng đi nữa vì họ biết rằng trong hoàn cảnh khó khăn chung đó, ở đâu cũng khó khăn, cũng thiếu thốn, giờ là lúc cần phải ở lại mảnh đất quê hương để bảo vệ, xây dựng và phát triển. Họ giúp nhau dựng nhà, khai hoang, phục hoá, trồng cây lương thực ngăn ngày giải quyết nạn đói dần dần ổn định cuộc sống.

Sau khi giành được độc lập, công việc cấp thiết trước mắt được tiến hành là xây dựng chính quyền cách mạng trong phạm vi cả nước.

Ở huyện Hoành Bồ, ông Đỗ Bá Khoát được cử giữ chức Chủ tịch lâm thời huyện. Sau khi Ủy ban cách mạng lâm thời huyện được thành lập, chính quyền đã lãnh đạo và phân công lực lượng xuống cơ sở tuyên truyền giáo dục giúp đỡ nhân dân tích cực sản xuất, cứu đói, cải thiện đời sống, cùng bộ đội tiêu phổi, trừ gian xây dựng và củng cố chính quyền.

Cuối năm 1945, ông Trịnh Tam Tỉnh đại đội trưởng đại đội tự vệ khu mỏ Hòn Gai được tăng

cường về xã để tuyên truyền, vận động nhân dân. Ngày thứ nhất mời nhân dân làng Trói, làng Tùa tập trung ở đình thôn Tùa (cạnh nhà ông Đặng Văn Biểu - thôn Tân Tiến hiện nay), ngày thứ hai mời nhân dân làng Yên Mỹ, Đè E tập trung ở đình Yên Mỹ để tuyên truyền vận động nhân dân chống lại âm mưu của kẻ địch, hướng dẫn nhân dân phục hoá đẩy mạnh sản xuất, trước mắt là trồng màu (khoai lang, ngô) là cây ngắn ngày để chống đói, rồi tiến hành cấy lúa, trồng sắn, mặc dù thiếu sức kéo, thiếu dụng cụ sản xuất nhưng nhân dân vẫn hăng hái tham gia.

Được sự quan tâm, củng cố của huyện, đến cuối năm 1945, trên địa bàn các xã đã xây dựng được chính quyền lâm thời.

Xã Trí Xuyên, ông Dương Văn Ôn được cử giữ chức Chủ tịch lâm thời;

Xã Tùa Xá, ông Nguyễn Văn Ký là Chủ tịch lâm thời;

Xã Nam Giàng, ông Phùng Văn Hiến là Chủ tịch lâm thời;

Xã Yên Mỹ, ông Trần Văn Nhật là Chủ tịch lâm thời.

Cùng với việc thành lập chính quyền lâm thời các đoàn thể như Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc... được thành lập đã tập hợp được đông đảo các tầng lớp nhân dân nhất là thanh niên tham gia. Một số chánh tổng, châu đoàn, hương lý, hào địch đã được chế độ mới giáo dục, cảm hoá cũng đề nghị được tham gia vào hội.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ về xây dựng chính quyền cũng có chế độ mới để chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp, căn cứ vào tình hình địa giới và phong trào cách mạng ở Trí Xuyên, Nam Giàng, Tùa Xá và Yên Mỹ, huyện hướng dẫn, chỉ đạo chính quyền lâm thời của các xã tuyên truyền, vận động nhân dân để hợp nhất thành một xã. Tháng 3/1946, 4 xã trên đã được sáp nhập thành 1 xã, nhân dân đồng tình lấy tên người anh hùng dân tộc Lê Lợi đặt tên cho xã. Ông Dương Văn Ôn được bầu giữ chức Chủ tịch UBND kháng chiến xã. Thành lập xã mới có chính quyền đủ mạnh để lãnh đạo, nhân dân vô cùng phấn khởi tham gia tích cực, đóng góp đáng kể vào công việc chung của cả xã hội.

Cách mạng tháng Tám thành công, huyện tăng cường cán bộ xuống tuyên truyền vận động nhân

dân vừa tăng gia sản xuất, vừa xây dựng củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng và phát triển các đoàn thể quần chúng từ phong trào ấy đã xuất hiện nhiều tấm gương tiêu biểu là nhân tố tích cực quyết tâm đi theo cách mạng, sẵn sàng nhận những công việc mà đoàn thể phân công.

Tháng 10 năm 1945, ông Ngô Nhâm (làng Trói) tham gia lực lượng công an huyện đón lồng diệt bọn phản động Lý Dư Thông và Lý Dư Hào càn ở một số xã vùng cao của huyện. Sau đó ông được cử đi dự lớp huấn luyện cơ sở ở Quang La, sau 6 tháng học xong, về địa phương, ông được giao nhiệm vụ phụ trách đấu tranh với hành lang Mán phản động. Dịch trao giải thưởng ai bắt được Ngô Nhâm được thưởng 2 khẩu súng, 2 tạ gạo và 200 đồng Đông Dương. Tuy hoạt động gặp rất nhiều khó khăn và dưới sự truy lùng ráo riết của bọn phản động nhưng ông vẫn kiên trì, gan dạ bám đất, bám dân để hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, góp công lớn trong việc hạn chế hoạt động mở rộng địa bàn hoạt động của bọn phản động.

Chương III

CHI BỘ ĐẢNG THÀNH LẬP LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946-1954)

I- QUÁ TRÌNH VẬN ĐỘNG THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG TRẦN PHÚ - TIỀN THÂN CỦA ĐẢNG BỘ XÃ LÊ LỢI

Sau khi nước ta vừa giành được độc lập, ngày 23 tháng 9 năm 1945, quân Pháp nổ súng tấn công Sài Gòn, sau đó mở rộng chiếm đóng Nam Bộ. Để đối phó với nhiều kẻ thù cùng một lúc, ngày 6 tháng 3 năm 1946, Chính phủ ta đã ký sơ bộ với Chính phủ Pháp bản hiệp định sơ bộ làm cơ sở cho việc ký hiệp định chính thức. Theo hiệp định sơ bộ ngày 6 tháng 3 năm 1946, Pháp cam kết công nhận nước Việt Nam dân chủ cộng hoà là một nước tự do, có Chính phủ, nghị viện, quân đội, tài chính ở trong liên bang Đông Dương và trong khối liên hiệp Pháp. Chính phủ Pháp thừa nhận thống nhất ba kỳ Việt Nam, 15.000 quân Pháp vào Bắc Việt Nam thay thế quân

Tưởng, sau đó rút dần trong 5 năm, hai bên đình chỉ ngay những cuộc xung đột để đàm phán chính thức trên cơ sở giữ nguyên vị trí chiếm đóng.

Theo hiệp định sơ bộ ngày 6 tháng 3 năm 1946, ngày 4 tháng 4 năm 1946, quân Tưởng rút khỏi Hòn Gai, ngày 12 tháng 4 năm 1946, lực lượng Việt Cách do Vũ Kim Thành, Ngô Cao Tùng cầm đầu cũng cuộn gói chạy theo chủ. Sau khi quân Tưởng rút lui, thực dân Pháp đưa 1.025 tên lính viễn chinh vào đóng ở Hòn Gai, Cẩm Phả, Cửa Ông, chúng đòi nhiều yêu sách vô lý, quấy nhiễu gây khó khăn cho ta.

Hiệp định ngày 6 tháng 3 năm 1946 chưa ráo mực, thực dân Pháp tiếp tục đánh chiếm thành phố Hải Phòng và thị xã Lạng Sơn vào ngày 20 tháng 11 năm 1946. Để đập tan mưu đồ chiến lược của thực dân Pháp là quyết tâm cướp nước ta một lần nữa, ngày 18 và ngày 19 tháng 12 năm 1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp hội nghị tại làng Vạn Phúc - Hà Đông dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch ra đường lối cơ bản của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là "*Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh*".

Ngày 19 tháng 12 năm 1946, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ. Ở Quảng Ninh, lực

lượng của đặc khu Hòn Gai sau khi chống trả quyết liệt với thực dân Pháp đã rút quân về tập kết tại Sơn Dương (Hoành Bồ) để củng cố lực lượng.

Ngày 30 tháng 12 năm 1946 tại thôn Vườn Rậm - xã Sơn Dương (Hoành Bồ) Đại đội Hồ Chí Minh được thành lập. Sau khi chống trả càn của địch từ Hòn Gai vào Sơn Dương, bảo vệ được cơ quan đầu não của đặc khu, cơ quan đặc khu rút về Uông Bí rồi lên Đông Triều.

Trước những diễn biến ngày càng phức tạp, việc xây dựng cơ sở Đảng, Chính quyền, đoàn thể và lực lượng chiến đấu càng trở nên cấp thiết. Theo quyết định của Tỉnh uỷ Quảng Yên, ngày 9 tháng 10 năm 1946, tại Khe Cả, thôn Đồng Vang, xã Sơn Dương, Ban cán sự Đảng huyện Hoành Bồ được thành lập do đồng chí Phạm Văn Hợp làm trưởng ban.

Sau khi ban cán sự Đảng của huyện được thành lập đã tích cực bám sát cơ sở, phát hiện các nhân tố tích cực để tuyên truyền, vận động, bồi dưỡng làm nguồn cho việc kết nạp đảng.

Đầu tháng 12 năm 1946, đồng chí Phạm Văn Hợp, trưởng ban cán sự Đảng huyện Hoành Bồ vào xã gặp ông Nguyễn Văn Hân, lúc bấy giờ là trưởng ban tự vệ xã để vận động đi theo hoạt động cách

mạng. Ông Hân là một người xuất thân từ một gia đình nông dân nghèo, mồ côi cha, từ năm lên 6 tuổi đã phải đi ở chăn trâu cho địa chủ, năm 19 tuổi nhà nghèo không có tiền cưới vợ phải đi ở rể. Sau đó vì cuộc sống khó khăn, ông phải đưa vợ con đi Vàng Danh (Uông Bí) làm phu đường sắt, rồi về Đồng Đăng làm thuê cho người khai thác nhựa thông. Cách mạng tháng Tám thành công, ông đưa vợ con về quê sinh sống và tham gia công tác tại địa phương. Vốn xuất thân từ tầng lớp nghèo, trải qua nhiều thăng trầm, lại được chứng kiến cảnh khổ cực của nhiều người, đã từng lao động dưới sự cai quản, bóc lột của địa chủ phong kiến; đặc biệt ông đã có thời gian làm phu được tiếp xúc với giai cấp công nhân có tư tưởng tiến bộ nên trong ông đã sớm có sự giác ngộ tinh thần cách mạng và hun đúc ý chí đấu tranh chống lại kẻ thù xâm lược. Nên khi được vận động, ông đã đồng ý đi theo và nguyện làm tròn những công việc mà cách mạng và nhân dân tín nhiệm giao cho. Ngoài việc được ông Phạm Văn Hợp trực tiếp tuyên truyền, giác ngộ cách mạng và giao nhiệm vụ; ông còn được bà Nguyễn Thị Thiếu Phong, là uỷ viên ban cán sự Đảng của huyện đồng thời phụ trách công tác phụ nữ của huyện tuyên truyền, giác ngộ về Đảng và là người trực tiếp giới thiệu ông vào Đảng.

Ngày 9 tháng 12 năm 1946, đồng chí Nguyễn Văn Hân được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương tại một căn lều nhỏ lợp tranh tre dưới một gốc cây tại khu rừng thuộc Khe Cả, thôn Đồng Vang, xã Sơn Dương. Đồng chí Hân, cùng với đồng chí Nguyễn Thị Liên (xã Sơn Dương), đồng chí Nguyễn Văn Bân (xã Thống Nhất) là 3 đảng viên người Hoành Bồ đầu tiên được kết nạp vào Đảng. Sau khi kết nạp Đảng, đồng chí Nguyễn Văn Hân được ban cán sự Đảng huyện phân công xây dựng cơ sở Đảng tại địa bàn xã Lê Lợi, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng, lãnh đạo nhân dân tăng gia sản xuất góp phần vào cuộc kháng chiến chống Pháp theo chủ trương, đường lối của Đảng và Chính phủ⁽¹⁾.

Việc đồng chí Nguyễn Văn Hân người con xã Lê Lợi cùng với lớp đảng viên trẻ đầu tiên của huyện được kết nạp vào Đảng là một sự kiện có ý nghĩa quan trọng trong quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng của đảng bộ huyện Hoành Bồ, những đảng viên đầu tiên này là hạt nhân quan trọng trong việc gây dựng và phát triển phong trào cách mạng trên

(1). Theo hồi ký của đ/c Nguyễn Văn Hân, Bí thư đầu tiên của chi bộ Trần Phú - Tiền thân của đảng bộ xã Lê Lợi.

địa bàn toàn huyện. Đây cũng là tiền đề cho việc thành lập Huyện ủy Hoành Bồ vào ngày 23 tháng 3 năm 1947, tại Khe Cả thuộc thôn Đồng Vang, xã Sơn Dương, do đồng chí Phạm Văn Hợp làm Bí thư.

Sau khi lực lượng của ta rút khỏi Hoành Bồ, giặc Pháp tiếp tục mở những đợt tấn công vào Sơn Dương, Lê Lợi, đóng bốt ở Trói, lập tè ở một số nơi trong huyện. Song nhân dân trong huyện, trong đó có nhân dân xã Lê Lợi vẫn hướng về Đảng và Bác Hồ, dưới sự lãnh đạo của Ủy ban kháng chiến hành chính vẫn ủng hộ kháng chiến cả về người và của.

Trước tình hình này, liên tỉnh Quảng Hồng chỉ thị cho huyện Hoành Bồ đưa cán bộ về hoạt động bám đất, bám dân, xây dựng cơ sở lãnh đạo nhân dân kiên trì kháng chiến. Cơ quan của huyện đã về lập căn cứ tại khe Soong (Sơn Dương) để chỉ đạo các xã củng cố xây dựng chính quyền và các đoàn thể.

Tại xã Lê Lợi, các đoàn thể tiếp tục được củng cố và kiện toàn. Ban Việt Minh do ông Đồng Văn Bút phụ trách, ban dân quân đã có tới 25 người do ông Vũ Văn Khoa phụ trách; ban thông tin do ông Trần Văn Ngọc phụ trách; Hội phụ nữ và Đoàn thanh niên là nòng cốt trong các phong trào, nhất là huấn luyện dân quân, vận động đi học và tham gia



Đền thờ Lê Thái Tổ, nơi thành lập chi bộ Trần Phú, tiền thân của đảng bộ xã Lê Lợi.

dạy bình dân học vụ. Ngoài việc củng cố lực lượng ta còn chú ý tăng gia sản xuất để đảm bảo có lương thực ăn hàng ngày và tiếp tế thường xuyên cho cán bộ, bộ đội.

Trong đợt địch tấn công vào Sơn Dương, lực lượng dân quân của xã Lê Lợi được huy động chặn đánh địch ở chân cầu vào Sơn Dương, lực lượng du kích của ta đã dùng cây ràng ràng, củi khô đốt làm sập cầu chặn đường tiến quân và rút lui của địch.

Từ phong trào sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu cũng như tham gia xây dựng, củng cố lực lượng và phát triển các đoàn thể quần chúng đã xuất hiện nhiều tấm gương có giác ngộ cách mạng, có tinh thần khắc phục khó khăn, dám xả thân vì nhiệm vụ, được nhân dân tin tưởng, tiêu biểu như đồng chí Đồng Văn Bút, Phạm Văn Lương (tức Loan).

Tối ngày 12 tháng 10 năm 1947, tại đèn thờ Lê Thái Tổ (người dân địa phương thường gọi là nghè Trói), thuộc xóm Mũ, thôn An Biên 2 ngày nay, đồng chí Phạm Văn Hợp, Bí thư Huyện ủy Hoành Bồ đã trực tiếp kết nạp hai đồng chí Đồng Văn Bút và Phạm Văn Lương vào Đảng và tuyên bố thành lập chi bộ Đảng lấy tên đồng chí Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng là đồng chí Trần Phú để đặt tên. Chi

bộ đảng Trần Phú trực thuộc sự lãnh đạo của Huyện ủy Hoành Bồ. Đồng chí Nguyễn Văn Hân được cử làm Bí thư chi bộ đầu tiên⁽¹⁾.

Việc kết nạp các đảng viên đầu tiên và thành lập chi bộ Đảng Trần Phú có một ý nghĩa vô cùng quan trọng, đánh dấu một bước ngoặt đối với phong trào cách mạng của xã Lê Lợi. Từ đây, sự thành bại của mỗi giai đoạn, mỗi phong trào cách mạng đều gắn với vai trò lãnh đạo của Đảng với những đảng viên tiên phong, gương mẫu. Sự ra đời của chi bộ Đảng đã dấu sự chuyển biến về chất, đưa phong trào phát triển từ tự phát lên tự giác và là nhân tố đảm bảo cho những thắng lợi trên các bước đường tiếp theo. Có chi bộ trực tiếp lãnh đạo, chính quyền được củng cố, các đoàn thể và phong trào cách mạng được phục hồi, phát triển là nền tảng tạo đà cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân trong xã bước sang thời kỳ mới.

II- CHI BỘ LÃNH ĐẠO CHỐNG ÂM MUU BẮT LÍNH, LẬP BỐT CỦA ĐỊCH (1947-1949)

Ngày 30 tháng 12 năm 1946, tại thôn Vườn Rậm - xã Sơn Dương, lực lượng vũ trang khu mỏ đã tập

(1). Theo hồi ký của đ/c Nguyễn Văn Hân, Bí thư đầu tiên của chi bộ Trần Phú - Tiền thân của đảng bộ xã Lê Lợi.

hợp lại thành đơn vị vũ trang đầu tiên của Đặc khu, với tên gọi là Đại đội Hồ Chí Minh, do đồng chí Nguyễn Kim Cương làm Đại đội trưởng.

Để bảo vệ căn cứ đặc khu ở Sơn Dương, Đại đội Hồ Chí Minh đã tổ chức biên chế thành 4 trung đội và một tiểu đội súng máy, bố trí trên các hướng: Đồng Đăng (xã Việt Hưng), Trới, Yên Mỹ (xã Lê Lợi), Bang, Đá Trắng (xã Thông Nhất). Ngày 11 tháng 1 năm 1947, phát hiện lực lượng ta ở Sơn Dương, giặc Pháp bất ngờ tấn công ta từ 3 hướng Đồng Đăng, Yên Mỹ, Đá Trắng nhằm thực hiện âm mưu tiêu diệt cơ quan đầu não và lực lượng vũ trang của ta, uy hiếp tinh thần nhân dân, xoá khu căn cứ... Trong đó có mũi tiến công của địch bằng ca nô từ Yên Mỹ lên đã bao vây một tiểu đội của ta ở Đá Trắng. Đại đội trưởng Nguyễn Kim Cương đã điều tiểu đội súng máy ra đánh bật chúng về Yên Mỹ, hai cánh quân của địch từ hai hướng Đồng Đăng, Đá Trắng buộc phải rút lui. Trong trận này ta tiêu diệt 40 tên địch, bảo vệ an toàn cơ quan lãnh đạo nhưng ta cũng bị hy sinh một trung đội. Trong trận chiến này, nhân dân và dân quân xã Lê Lợi cũng đã góp công để cùng với lực lượng của Đại đội Hồ Chí Minh đẩy lùi đợt càn quét của địch.

Sau trận này, thực hiện chỉ thị của trên, các lực lượng của Đặc khu đã rút về Uông Bí, sau đó lên Đông Triều, các cơ quan của huyện Hoành Bồ cũng rút theo để xây dựng căn cứ kháng chiến lâu dài. Sau khi lực lượng ta rút khỏi Hoành Bồ, giặc Pháp tiếp tục mở những cuộc càn quét, chiếm đóng vào Sơn Dương, Lê Lợi, Xích Thố.

Từ tháng 4 năm 1947, song song với việc mở rộng phạm vi chiếm đóng, giặc Pháp tăng cường củng cố lực lượng ở những nơi chúng chiếm được. Chiêu bài chủ yếu của chúng là lôi kéo bọn phản động, lập tè, cấp vũ khí cho bọn tay sai... đồng thời mua chuộc những người trước đây đã làm việc cho chúng. Cùng với việc tạo dựng bộ máy ngụy quyền, giặc Pháp điều quân đóng chốt ở những nơi quan trọng như Trói, Yên Lập, Đồng Đăng... Chúng thành lập các hệ thống các đồn, bốt tạo thành vành đai với mục đích ngăn chặn, chia cắt sự liên lạc giữa khu Mỏ với vùng tự do, đồng thời để chúng theo dõi sát sao và dễ dàng kiểm soát, đối phó với ta hơn.

Để tiếp tục đẩy mạnh công cuộc kháng chiến, ngày 5 và 6 tháng 4 năm 1947, liên tỉnh Quảng Hồng đã họp phiên đầu tiên tại căn cứ kháng chiến (Bến Tăm - huyện Chí Linh). Hội nghị đã phân tích,

đánh giá tình hình quần chúng và cơ sở kháng chiến vùng tạm chiến, đề ra những nhiệm vụ cụ thể trong đó lấy bám dân, bám đất, gây dựng phong trào là nhiệm vụ trọng tâm. Trong lúc này, liên tỉnh uỷ đã chỉ thị cho huyện Hoành Bồ, Hòn Gai, Cẩm Phả đưa cán bộ về bám đất, bám dân, xây dựng cơ sở lãnh đạo nhân dân đấu tranh ở các xã.

Sau khi thất bại ở chiến dịch Thu Đông năm 1947, chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh của Pháp bị thất bại, chúng chuyển sang đánh lâu dài với chiến thuật vết dầu loang, để thực hiện âm mưu đó, chúng thực hiện chính sách "*dùng người Việt đánh người Việt*", tăng cường bộ máy ngụy quyền, lập hành lang phản động ở Hoành Bồ. Thời gian này, phong trào cách mạng ở huyện Hoành Bồ nói chung và xã Lê Lợi nói riêng gặp nhiều khó khăn.

Tuy nhiên, từ khi chi bộ Đảng ra đời. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, phong trào cách mạng của địa phương đã có những chuyển biến mạnh mẽ. Dân quân tự vệ được huấn luyện có bài bản; kinh tế có bước tiến bộ đáng kể; lương thực, thực phẩm tương đối ổn định. Phong trào phát triển mạnh đã gây cho địch những hoang mang nhất định. Để đối phó, bọn địch đã tăng cường móc nối với bọn phản động tổ

chức đàn áp phong trào cách mạng của ta. Chúng tăng cường các cuộc càn quét, lùng sục nhằm tiêu diệt các đồng chí cán bộ chủ chốt, đàn áp phong trào của ta, ông Dương Văn Ổn, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính của xã bị địch bắn chết, nhân dân vô cùng căm phẫn.

Đứng trước tình hình này, thực hiện sự chỉ đạo của huyện ủy Hoành Bồ, chi bộ Đảng tiến hành củng cố ngay Ủy ban kháng chiến hành chính, ông Đồng Văn Thực được phân công làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã. Đồng thời với việc củng cố, chấn chỉnh lại đội ngũ cán bộ chi bộ đã chỉ đạo phải rút vào hoạt động bí mật. Địa điểm liên lạc giữa cán bộ với nhau được thay đổi liên tục để đảm bảo an toàn. Những địa điểm mà cán bộ thường gặp gỡ, trao đổi công việc gồm: Miếu Mỹ, Rộc Ngô, Trồ Kim Đèn, Rừng Mom. Bên cạnh đó, chi bộ đã tuyên truyền để nhân dân ổn định về tư tưởng và yên tâm sản xuất. Đồng thời, lựa chọn, thuyết phục, hướng dẫn những người dân tin cậy để làm nòng cốt trong việc canh gác, liên lạc, tiếp tế⁽¹⁾.

(1). Tư liệu do đ/c Vũ Văn Khoa, nguyên Chủ tịch UBND xã cung cấp.

Nhờ có sự cảnh giác của nhân dân ta mà trong thời gian hoạt động bí mật này chi bộ Đảng, chính quyền của ta đã được bảo toàn và củng cố, phát triển tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng theo đúng sự chỉ đạo của Huyện ủy. Cũng nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao cảnh giác mà chúng ta đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn và làm thất bại nhiều đợt công kích của địch nhằm tấn công xoá sổ chi bộ Đảng và chính quyền của ta. Tiêu biểu là lần chúng theo dõi và phát hiện cán bộ của ta đang tiến hành họp tại Hang Cảnh Tiên (Thôn Trại Mẽ, xã Sơn Dương hiện nay), tên Xeo (người Hoa) mặc quần áo của người Hoa dẫn địch từ bốt Trói vào vây bắt, đội canh gác đã phát hiện và báo cho cán bộ bằng mật hiệu "*trâu ăn khoai*", cán bộ ta đã nhanh chóng giải tán cuộc họp, rút về nơi an toàn. Không chỉ có địch ở bốt Trói vào lùng sục, mà quân của Bàn Đức Thắng cũng kéo sang giết người, cướp của nhằm phá cơ sở của ta. Chúng bắn bị thương ông Nguyễn Văn Tân (cán bộ huyện tăng cường chỉ đạo xã), dưới sự đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân, buộc bọn chúng phải đưa ông đi chữa trị vết thương ở bệnh viện Hòn Gai.

Tháng 6 năm 1948, đảng bộ liên tỉnh Quảng Hồng đã tiến hành đại hội lần thứ II. Đại hội đã đề ra phương hướng nhiệm vụ trong thời kỳ tới đặc biệt là công tác xây dựng cơ sở và đấu tranh ở vùng sau lưng địch. Thực hiện nghị quyết đại hội, liên tỉnh uỷ chỉ thị cho các huyện phải đặc biệt quan tâm tới công tác phát triển các cơ sở Đảng.

Ở Hoành Bồ, phong trào kháng chiến của quần chúng lên cao, chính quyền ở các xã được củng cố, công tác xây dựng Đảng, chính quyền được đẩy mạnh. Thực hiện chủ trương đó, chi bộ Đảng xã Lê Lợi đã kết nạp được một số đảng viên như ông Nguyễn Văn Phúc (làng Trói); ông Đặng Văn Biểu (làng Tùa). Chi bộ Trần Phú, Sơn Dương, Việt Hưng, Quảng La là những chi bộ mạnh của Đảng bộ huyện Hoành Bồ.

Cùng với xây dựng Đảng, mặt trận Việt Minh phát triển mạnh trong đó phong trào phụ nữ phát triển mạnh hơn cả, nhiều phụ nữ ở Lê Lợi rất gan dạ, mưu trí trong việc liên lạc, tiếp tế cho cán bộ, dành phần gạo, phần khoai, sắn, cơm nắm; đi xuống biển bắt cáy, bắt vạng tiếp tế cho cán bộ, bộ đội. Bên cạnh đó còn luân phiên cử người ở nhà canh gác, nếu có giặc vào làng lại dùng mật hiệu đã quy định báo cho cán bộ và nhân dân kịp thời đối phó với địch.

Song song với việc xây dựng lực lượng, chú ý củng cố các đoàn thể quần chúng, chi bộ còn tập trung xây dựng lực lượng dân quân đảm bảo cả số lượng, chất lượng và trang bị vũ khí. Xã Lê Lợi cùng với các xã Sơn Dương, Thông Nhất, Bằng Cả là những địa phương có tiểu đội du kích mạnh hỗ trợ đắc lực cho trung đội dân quân, tự vệ của huyện. Đến cuối năm 1949, lực lượng dân quân của xã đã có 25 người, lực lượng này của xã đã thường xuyên phối hợp với dân quân, du kích xã Việt Hung phục đánh địch trên đường 18 dành nhiều thắng lợi.

Thực hiện chủ trương tăng cường xây dựng và củng cố chính quyền cấp xã, huyện tăng cường cử cán bộ về vùng cao, vùng dân tộc tuyên truyền chính sách đoàn kết dân tộc, giải thích chính sách của Đảng, của Chính phủ cho đồng bào, đồng thời tuyên truyền, vận động những phần tử phản động để cảm hoá, lôi kéo họ về với cách mạng. Ông Đồng Văn Thục Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Lê Lợi được huyện điều động đi nhận công tác khác, ông Đặng Văn Biểu được chỉ định làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã thay ông Đồng Văn Thục.

Sau khi bị tấn công ở bốt Trói, bốt Bang (tháng 10 năm 1949) địch tăng cường củng cố các vị trí đóng

quân, mở rộng càn quét ở các xã. Tại địa bàn xã Lê Lợi, chúng lục soát cả ngày lẫn đêm một mặt chúng truy tìm cán bộ, một mặt vơ vét của cải, chúng lấy đi của gia đình ông Ngọ, ông Đặng Chỉnh, ông Ngũ, ông Long (ở làng Tùa - Thôn Tân Tiến ngày nay) gần một tấn thóc, không những thế chúng còn bắt các ông đem ra Bốt Trói đánh đập, tra khảo nhưng các ông không khai báo vì vậy cơ sở của ta vẫn được bảo toàn.

Đầu năm 1950, ông Đặng Văn Biểu được huyện điều động đi nhận công tác khác, ông Nguyễn Văn Luyện (tức Phong) được chỉ định giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã.

Lúc này ở Hoành Bồ, giặc Pháp tiếp tục mua chuộc, kích động một số người Dao (thanh phán) do tên Bàn Đức Thắng chỉ huy hoạt động ở Dương Huy, Tân Dân; nhóm khác do tên Lý Tiến Hùng chỉ huy hoạt động ở khu vực Kỳ Thượng, Lưỡng Kỳ, Đồng Quặng. Dịch dùng âm mưu tách dân ra khỏi cán bộ để dễ bề kiểm soát. Ở Yên Mỹ, một số phần tử xấu trong đó có cả người Việt, người Hoa do tên Nguyễn Văn Quang cầm đầu đã lập được bốt Yên Mỹ. Chúng gây cản trở cho việc liên lạc của xã vào các thôn Hà Lùng, Trai Me. Chúng cấu kết với bọn lính ngoài bốt Trói ngày đêm lùng sục bắt cán bộ,

cướp của, giết người. Ông Nguyễn Văn Hân bị bắt đem đi giam ở Hòn Gai cùng một số cán bộ khác, ông Tình, ông Tăng, ông Kim, ông Nhanh, bà Lộc (là dân thường) bị chúng bắn chết. Chi bộ đề nghị cử đồng chí Phạm Văn Lương thay đồng chí Hân làm Bí thư chi bộ và được huyễn đồng ý.

Sau khi lập bốt Yên Mỹ, bọn địch ra yêu sách bắt ta phải lập đội lính dōng canh gác cho chúng. Trước tình hình này chi bộ thống nhất ý kiến và báo cáo Huyện ủy, được huyễn đồng ý, chi bộ cử người tin cậy làm xã uỷ và chỉ huy lính dōng, người tham gia lính dōng là dân quân du kích do ta bố trí, do vậy ta luôn nắm chắc được tình hình địch. Mỗi khi địch tiến hành đưa quân vào xã ta đều biết trước để có phương án đề phòng. Đây là cơ sở, là điều kiện thuận lợi để quân, dân trong xã phối hợp với lực lượng vũ trang của đặc khu tiến hành đánh bốt Yên Mỹ.

III- CHI BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CÙNG CỐ LỰC LƯỢNG, TẤN CÔNG ĐÁNH BỐT YÊN MỸ VÀ TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VÙNG ĐỊCH HẬU (1950-1952)

Sau thất bại ở chiến dịch biên giới 1950, thực dân Pháp thấy một mình không thể bình định nổi Đông Dương nên phải cầu cứu Mỹ.

Ngày 23 tháng 12 năm 1950, Mỹ chính thức ký hiệp định viện trợ cho Pháp và cho chính quyền tay sai bù nhìn ở Việt Nam. Được Mỹ giúp sức thực dân Pháp tiếp tục thực hiện chính sách "*Dùng người Việt đánh người Việt*"; "*Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh*" một cách triệt để hơn. Bọn phản động được Pháp nuôi dưỡng và Mỹ giúp sức lại nỗi dậy chống lại cách mạng.

Trước tình hình trên, đặc khu Hòn Gai đề ra nhiệm vụ phối hợp là: Thanh toán bọn phản động trong đặc khu, tiêu diệt những đồn bốt, những toán quân đang càn quét lẻ tẻ trong các địa phương.

Thực hiện chủ trương của Đặc khu ủy, huyện Hoành Bồ tiến hành xây dựng bộ đội địa phương thành lập lại huyện đội (đã giải tán năm 1950), củng cố các ban xã đội, phong trào dân quân du kích ở các xã. Phong trào dân quân du kích ở các xã Thông Nhất, Lê Lợi, Bằng Cả phát triển mạnh, được tăng cường cả về số lượng và chất lượng, có tinh thần chiến đấu dũng cảm. Các xã Lê Lợi, Bằng Cả, Dân Chủ có 1/3 số đảng viên vào du kích. Sau chiến dịch 18 do bị địch càn quét, bị bắt nên số lượng du kích có giảm, nhưng sau đó đã được chú trọng phục hồi nên phong trào đã được củng cố và phát triển.

Ở Lê Lợi lúc này ông Phạm Cố được huyệ́n cử vào làm bí thư chi bộ thay ông Phạm Văn Lương được điều đi Đại Yên nhận công tác mới. Để đối phó với âm mưu của địch, chi bộ chủ trương phải làm tốt công tác phát triển Đảng, tăng cường kết nạp đảng viên mới và mở lớp huấn luyện bồi dưỡng chính trị cho đảng viên. Chi bộ xã Lê Lợi cùng với các chi bộ ở Dân Chủ, Bằng Cả được Huyện ủy đánh giá là chi bộ có nhiều thành tích trong công tác xây dựng Đảng.

Chi bộ đã cử những đảng viên có năng lực, trình độ phụ trách các ban xã đội, ban công an và các đoàn thể quần chúng. Do vậy các đoàn thể đã vận động được đông đảo nhân dân đấu tranh chống lại âm mưu gọi, ép buộc, săn lùng không để chúng bắt thanh niên đi lính. Nhiều thanh niên trong xã đã tham gia bộ đội chủ lực (Đại đội 23) như anh Nguyễn Thanh Tòng, Đồng Văn Lịch, Trần Văn Liên. Số còn lại vì gia đình khó khăn không thể tham gia lực lượng vũ trang thì giả vờ không biết chữ, giả ốm, đến muộn giờ so với thời gian chúng quy định hoặc bỏ trốn đến hết đợt bắt lính mới quay về tiếp tục tham gia lực lượng dân quân, du kích và cùng gia đình tăng gia sản xuất lấy lương thực, thực phẩm đảm bảo đời sống cho gia đình và tiếp tế cho

cán bộ, bộ đội. Cuộc đấu tranh chống bắt lính diễn ra rất căng thẳng chị em phụ nữ đã không cho chồng con, anh em đi lính, đảm đang công việc gia đình để chồng con bỏ trốn khỏi nhà khi địch bắt lính. Nhiều chị đã đến tận nơi chồng con, anh em mình bị bắt đi lính và đòi chúng phải trả về, tiêu biểu như chị Nguyễn Thị Xuân (tức Rào) ở làng Tùa đã cùng nhân dân chống việc bắt lính, bọn địch bắt chị đánh đập rất dã man làm chị bị thương, chiếc áo của chị đang mặc bị chúng xé rách (hiện nay chiếc áo vẫn còn lưu giữ tại Bảo tàng Quảng Ninh).

Bị thất bại trong cuộc bắt lính, địch tăng cường đàn áp phong trào ở một số nơi trong huyện. Chúng kết hợp việc kiểm soát trên biển với việc phục kích các tuyến đường giao thông trên bộ, bắt cóc cán bộ, tăng cường khủng bố các xã miền xuôi như Lê Lợi, Việt Hưng, Thông Nhất. Dân quân du kích xã Lê Lợi phối hợp với dân quân du kích xã Việt Hưng và lực lượng chủ lực chặn đánh địch tại Khe Lổi, tiêu diệt hai tên địch, thu hai khẩu súng trường.

Từ năm 1948, Huyện ủy cùng các cơ quan lãnh đạo của huyện luôn bám đất, bám dân để chỉ đạo phong trào kháng chiến. Năm 1951, cơ quan huyện Hoành Bồ đã từ Sơn Dương về Yên Mỹ (Lê Lợi),

quyết tâm của Huyện ủy là lãnh đạo phá tan âm mưu lập dōng của địch và phá hành lang phản động của địch ở rέo cao.

Trong tháng 1 và tháng 2 năm 1952, Đại đội 21 và 23 cùng dân quân, du kích địa phương được nhân dân giúp sức đã tấn công và đánh tan địch ở tháp canh của bọn nguy quyền tại thôn Mỏ Đông xã Sơn Dương. Một số tên sống sót chạy xuống bốt Yên Mỹ. Sau khi tiêu diệt tháp canh Mỏ Đông, bộ đội ta tiếp tục được lệnh tiêu diệt bốt Yên Mỹ.

Được bọn phản động người thành phán phối hợp, địch mở đợt tấn công vào xã Lê Lợi. Năm được âm mưu của địch, đặc khu giao cho đại đội 39 do ông Bằng chỉ huy và ông Phạm Đức Hạnh (người Yên Mỹ) dẫn đường vào xã bàn cách tiêu diệt bốt Yên Mỹ.

Đêm ngày 2 tháng 2 năm 1951 hai ông đã vào đến xã, trú ở khu vực đồi Mom, làng Tùa (thôn Tân Tiến hiện nay). Sáng ngày 3 tháng 2 năm 1951, hai ông đã họp cùng với ông Phạm Cố, Bí thư chi bộ, ông Nguyễn Văn Luyện, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã và ông Nguyễn Văn Tuát xã đội trưởng để thống nhất kế hoạch chuẩn bị từng bước đánh bốt Yên Mỹ. Ông Bằng và ông Hạnh được bố trí ở tại gia đình bà Vũ Thị Kính (vợ ông Nguyễn

Văn Hân - Bí thư chi bộ đầu tiên của xã), sau một tuần vì có kẻ xấu chỉ điểm, bọn địch bao vây nhưng được nhân dân hết lòng giúp đỡ, hai ông đã trốn thoát và rút đi cơ sở khác. Bà Kính bị địch bắt, chúng giải ra giam ở bốt Trói và tra khảo rất dã man.

Cũng phải nói thêm rằng, mặc dù bị giặc thắt tay đòn áp, nhưng thời gian này, cơ sở của ta ở các làng Yên Mỹ, Tùa Xá phát triển rất mạnh. Chi bộ phân công đảng viên đi sát các đoàn thể nhất là hội Phụ nữ tích cực chuẩn bị lương thực, thực phẩm tiếp tế cho bộ đội. Các bà, các chị đã xây dựng được cơ sở cách mạng trong số lính dồng là người địa phương và giúp cho bộ đội về thôn chuẩn bị cho trận đánh.

Một thời gian sau, ông Bằng được Đặc khu đồng ý cho rút về, ông Phạm Đức Hạnh ở lại được các đồng chí lãnh đạo xã bố trí cho gặp mẹ là Lê Thị Lân. Biết được mẹ và hai anh trai vẫn khoẻ và đã đi theo cách mạng, ông rất phấn khởi tin tưởng, ông bàn với mẹ và cùng mẹ động viên ông Đồng Văn Thuận người cùng thôn bị địch ép đi lính đang đóng tại bốt Yên Mỹ để ông cung cấp tình hình địch cho mẹ, rồi mẹ tìm cách báo cho ta. Mẹ của ông đã tìm gặp và ông Thuận đã sẵn sàng giúp đỡ.

Được nội ứng là cai bốt cùng với sự giúp đỡ của nhân dân. Đêm ngày 6 tháng 4 năm 1951, bộ đội cùng dân quân xã đã tiến công đánh bốt Yên Mỹ tiêu diệt 3 tên địch, bắt sống 16 tên, thu nhiều vũ khí. Tên đầu sỏ Nguyễn Văn Quang đã trốn thoát, lực lượng của ta tiếp tục truy kích đến khu Ba Góc (Đồng Giữa - Sơn Dương) ta gặp quân địch kéo xuống chi viện cho bốt Yên Mỹ, ta tiếp tục tiêu diệt một số tên, địch phải bỏ chạy⁽¹⁾.

Tiêu diệt được bốt Yên Mỹ là chiến công lớn, là sự phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng vũ trang và dân quân du kích, là sự lãnh đạo sát sao của chi bộ và sự giúp đỡ nhiệt tình, sự gan dạ dũng cảm, mưu trí của nhân dân địa phương mà tiêu biểu là hai gia đình bà Vũ Thị Kính, bà Lê Thị Lân. Qua trận đánh này đã tạo được niềm tin của nhân dân vào lực lượng kháng chiến, bọn phản động hoang mang, dao động không dám đi phục kích và cướp phá như trước nữa.

Bước sang năm 1952, địch tăng cường càn quét, khủng bố ta trên phạm vi rộng, chúng liên tục mở các đợt tấn công lực lượng kháng chiến của Đặc khu, ra sức vơ vét sức người, sức của của nhân dân ta.

(1). Theo Hồi ký của ông Phạm Đức Hạnh, Trung tá quân đội nghỉ hưu.

Cuộc đấu tranh của nhân dân ta ở Đặc khu Hòn Gai ngày càng trở nên gay gắt, quyết liệt.

Ở địa bàn Hoành Bồ, chúng đưa quân do thám về Bang, Đồng Đăng đồng thời mở rộng đội ngũ tay sai, chỉ điểm ở các xã lân cận. Được sự tiếp tay, chỉ điểm của bọn tay sai, khi nắm được cơ sở và tình hình hoạt động của ta, chúng tăng cường mở các đợt khủng bố cơ sở của ta tại các xã Lê Lợi, Việt Hưng, Thông Nhất, Sơn Dương... gây cho ta những tổn thất không nhỏ.

Thực hiện Nghị quyết hội nghị Trung ương Đảng lần thứ II (tháng 9 năm 1951) và chủ trương của đảng bộ Đặc khu Hòn Gai, nhiệm vụ trọng tâm của đảng bộ huyện Hoành Bồ là củng cố, xây dựng lực lượng vùng địch hậu. Thực hiện nhiệm vụ trên, các tổ chức cơ sở đảng và quần chúng của ta ở các thôn, xóm, khe, bản được đồng loạt chấn chỉnh lại. Tổ chức quần chúng ở các xã đều chia ra các tổ nhóm nhỏ từ 3-5 người để đi sâu hoạt động làm nòng cốt phong trào và nắm tình hình địch. Công tác nông vận được mở rộng, công tác Hoa vận có nhiều tiến bộ, xã Lê Lợi và Sơn Dương là những xã đã tổ chức được cơ sở Hoa vận.

Tháng 12 năm 1952, Đặc khu Hòn Gai đã đưa một đoàn cán bộ bao gồm bộ đội và cán bộ các đoàn

thể về Hoành Bồ để thực hiện vũ trang tuyên truyền cho đồng bào các dân tộc trong huyện hiểu rõ chính sách dân tộc của Đảng và Chính phủ, không mắc mưu kẻ thù. Qua đợt vũ trang tuyên truyền, nhân dân các dân tộc trong huyện đã tin tưởng vào lực lượng kháng chiến, từ đó ủng hộ cách mạng, đấu tranh với bọn phản động làm cho bọn phản động hoang mang, dao động, chúng không dám hoạt động công khai chống phá ta như trước nữa.

Công tác tuyên truyền vận động binh lính địch đảo ngũ trở về với nhân dân là một nhiệm vụ trọng tâm của công tác địch hậu. Thực hiện phong trào "*Bảo vệ thanh niên, chống địch bắt lính*" của Đặc khu Hòn Gai phát động, đảng bộ huyện Hoành Bồ đã quán triệt đến tất cả các chi bộ về chính sách của Đảng và Nhà nước đối với nguy binh và phò biển rộng ra đến các đoàn thể quần chúng. Ngay sau khi triển khai, phong trào đã được đồng đảo các hội viên và quần chúng nhân dân nhiệt tình hưởng ứng và giành được nhiều kết quả tốt. Trên đà thắng lợi này, quần chúng nhân dân tiếp tục đẩy mạnh phong trào "*Trả súng về nhà*" trong hàng ngũ nguy binh. Trong bảy tháng đầu năm, trên toàn huyện đã vận động làm tan rã một đồn Com-măng-đô với 118 lính nguy bỏ

hàng ngũ địch trở về nhà. Nhân dân xã Lê Lợi là một trong những điển hình tiêu biểu trong phong trào đấu tranh trên của huyện.

IV- CHI BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHỐI HỢP VỚI LỰC LƯỢNG VŨ TRANG CHỐNG KHỦNG BỐ CỦA ĐỊCH, GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG (1953-1954)

Sau chiến dịch Hoà Bình, Tây Bắc, Thượng Lào, tháng 5 năm 1953 Pháp cử tướng Nava, tổng tham mưu trưởng lực quân khôi Bắc Đại Tây Dương sang làm tổng chỉ huy lực lượng quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Thực hiện kế hoạch đề ra, Pháp bố trí lại toàn bộ lực lượng trên toàn chiến trường Đông Dương.

Tháng 6 năm 1953, hơn 400 lính chính quy và biệt kích Commăngđô, với sự yểm trợ của máy bay và pháo binh, chúng đã tiến hành những cuộc càn quét vào các xã thuộc huyện Hoành Bồ. Trước tình hình đó, huyện Hoành Bồ đã thực hiện chỉnh huấn cho bộ đội, dân quân du kích, cùng với lực lượng bộ đội. Các đoàn thể của đặc khu Hòn Gai được cử vào Hoành Bồ thực hiện vũ trang tuyên truyền để đồng bào nắm và hiểu được quan điểm, đường lối kháng chiến lâu dài, tự lực cánh sinh, nâng cao tinh thần chống đế quốc, phong kiến, không măc mưu kẻ thù.

Thực hiện nghị quyết của Huyện ủy Hoành Bồ là tiến hành củng cố lực lượng dân quân du kích ở cơ sở, được sự giúp đỡ của đoàn cán bộ của huyện và của tỉnh, chi bộ đã chỉ đạo UBND và các đoàn thể tiếp tục vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và Chính phủ. Trong đó chú trọng tăng cường củng cố lực lượng dân quân du kích. Lực lượng dân quân du kích xã Lê Lợi cùng với các xã Việt Hưng, Thông Nhất đã sớm được khôi phục và tích cực phối hợp với lực lượng vũ trang, dân quân du kích của huyện tiến hành tấn công địch nhiều trận như: Phục kích chặn đánh bọn địch tuần tra trên đường Trói - Đồng Đăng phá huỷ 1 xe, diệt 9 tên địch, trong đó có một sĩ quan Pháp; tấn công thuyền chở lính địch qua sông Trói, tới Đồng Đăng, làm thuyền đắm, toàn bộ lính trên thuyền bị tiêu diệt; phối hợp với lực lượng vũ trang, dân quân du kích Sơn Dương chặn đánh địch ở Cầu Cháy, bốt Cây Táo, chặn đường viện trợ của địch cho bốt Trói, bốt Đá Trắng, bốt Bang... Những thắng lợi này đã gây hoang mang cho địch, khích lệ tinh thần chiến đấu của quân và dân trong huyện. Ngoài lực lượng dân quân du kích tham gia các trận đánh trên, một bộ phận dân quân du kích của xã và đồng đảo bà con nhân dân tham gia tiếp tế lương thực, thực phẩm, vận chuyển vũ khí,

cảng thương, thu dọn chiến lợi phẩm. Cũng trong thời gian này lực lượng vũ trang tuyển thêm quân, một số thanh niên của xã đã tình nguyện tham gia như ông Bùi Văn Xinh, ông Hoàng Văn Lửa (làng Từa - thôn Tân Tiến) sau đó được bổ sung vào C23 và được điều lên Thái Nguyên. Ông Xinh được vinh dự tham gia vào chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

Năm 1953, quân dân Hoành Bồ đã lập được nhiều thành tích trong công tác xây dựng cơ sở giác ngộ nhân dân ủng hộ cách mạng, chống trả thắng lợi nhiều cuộc càn quét, khủng bố của địch. Huyện xây dựng căn cứ kháng chiến ở Bằng Cả, nhân dân phấn khởi đi vào sản xuất ổn định đời sống.

Tháng 3 năm 1954 chiến dịch Điện Biên Phủ mở màn đây là thời điểm cần phải huy động sức mạnh tổng lực của toàn dân để đóng góp cho chiến dịch quyết tâm giải phóng quê hương. Cùng với việc góp sức người, sức của cho chiến dịch Điện Biên Phủ, quân và dân xã Lê Lợi đã tích cực phối hợp với lực lượng của bộ đội đặc khu cùng bộ đội địa phương, dân quân du kích của huyện tiến vào bao vây bốt Đá Trắng, địch phải rút chạy.

Tháng 5 năm 1954, dân quân du kích xã Lê Lợi đã cùng phối hợp với dân quân xã Việt Hưng và bộ

đội địa phương tiêu diệt bốt Giếng Đáy, bắt sống 30 tên, thu hoàn toàn vũ khí, nhô được cái chốt án ngữ phía tây thị xã Hồng Gai, tạo điều kiện thuận lợi cho quân ta tiến vào khu mỏ theo đường 18.

Bị thất bại thảm hại ở chiến dịch Điện Biên Phủ ngày 20 tháng 7 năm 1954, Chính phủ Pháp buộc phải ký hiệp định Gienevơ với Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hoà, hòa bình được lập lại trên toàn cõi Đông Dương. Theo hiệp định Gienevơ, huyện Hoành Bồ nằm trong khu vực tập kết 300 ngày của Pháp, trước khi chúng rút quân. Nhưng thực tế, đến hết tháng 5 năm 1954, ở Hoành Bồ đã cơ bản được giải phóng, những nơi trọng điểm đều thuộc quyền kiểm soát của ta. Cuối tháng 7 năm 1954, Ủy ban hành chính kháng chiến huyện Hoành Bồ tổ chức mít tinh mừng chiến thắng của toàn huyện ở tại thôn Vườn Cau - xã Sơn Dương. Đến cuối tháng 8 năm 1954, Ủy ban hành chính kháng chiến Đặc khu Hòn Gai tổ chức mít tinh mừng chiến thắng của toàn khu địa điểm tại thôn Hà Lùng - xã Sơn Dương. Nhân dân nô nức tìm mọi cách vượt vòng kiểm soát của địch về dự cuộc mít tinh quan trọng này.

Tháng 2 năm 1955, chính quyền cách mạng vào tiếp quản Hoành Bồ, cùng với nhân dân các dân tộc

huyện Hoành Bồ, đông đảo nhân dân xã Lê Lợi tập trung tại phố Trới hò reo đón chào quân giải phóng. Nhân dân các dân tộc Hoành Bồ vinh viễn thoát khỏi cuộc sống nô lệ, tủi nhục, lầm than tự mình làm chủ cuộc sống của mình, tiếp tục đi theo Đảng; hàn gắn vết thương chiến tranh xây dựng quê hương.

Cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp của nhân dân ta đã đi đến thắng lợi cuối cùng, cùng với nhân dân các dân tộc trong tỉnh, trong huyện, nhân dân các dân tộc xã Lê Lợi với những bản tính tốt đẹp, cần cù, chịu thương, chịu khó lại được sự tuyên truyền, giác ngộ của cách mạng; dưới sự lãnh đạo của Đảng đã đoàn kết một lòng, một dạ, háng hái đi theo cách mạng, góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi cuối cùng.

Qua 9 năm trường kỳ kháng chiến đầy khó khăn, gian khổ song dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, nhân dân các dân tộc xã Lê Lợi đã không quản mệt mát, hy sinh, kiên cường, anh dũng chống lại các cuộc càn quét của địch; đồng thời kiên trì bám đất, bám làng xây dựng vùng hậu phương vững mạnh về mọi mặt để tích cực chi viện cho kháng chiến. Trong những năm bị địch bao vây, o ép, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng và chính quyền xã, nhân dân xã Lê Lợi

đã một lòng đi theo Đảng, tích cực tham gia kháng chiến, làm cho địch thất bại trong âm mưu vận động, lôi kéo thanh niên đi lính, trong việc lập đồn, lập bốt ở địa phương; đồng thời tích cực bảo vệ bí mật cho hoạt động của cơ sở cách mạng ở địa phương. Những chủ trương của Đảng đều được cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã tích cực hưởng ứng triển khai thực hiện kịp thời và có hiệu quả. Qua thực tiễn cách mạng, lao động, sản xuất và chiến đấu ở địa phương, đã xuất hiện nhiều tấm gương cá nhân công hiến hết mình cho sự nghiệp của cách mạng, của nhân dân. Đó là đồng chí Nguyễn Văn Hân, Bí thư chi bộ đầu tiên của xã, trong điều kiện, hoàn cảnh bị địch bắt giữ, bị giam cầm, tra tấn rất dã man vẫn giữ vững ý chí cách mạng, trung thành tuyệt đối với Đảng, với nhân dân. Đó là bà Vũ Thị Kính, vợ của đồng chí Hân, đã chăm lo, vun vén gia đình để tạo mọi điều kiện thuận lợi cho chồng hoạt động cách mạng; khi cần cần sẵn sàng hết lòng đùm bọc, che giấu các chiến sĩ, các đồng chí hoạt động cách mạng, mặc dù bị địch bắt, tra khảo nhưng bà vẫn không khai nửa lời, đảm bảo bí mật tuyệt đối cho cơ sở cách mạng của ta. Lịch sử của xã cũng ghi nhận công lao đóng góp to lớn của hàng trăm thanh niên địa phương đã tham gia vào dân quân, du kích, lực

lượng vũ trang để cống hiến, chiến đấu hy sinh tuổi thanh xuân trên khắp các chiến trường cả nước. Trong những năm kháng chiến, còn biết bao tấm gương anh dũng, hy sinh của các đồng chí hoạt động cách mạng và của cả những người dân bình thường khác nhưng khi cần vẫn trở thành những chỗ dựa tin cậy để che chở, nuôi dưỡng cho phong trào cách mạng của địa phương được đảm bảo an toàn... Những tấm gương bình dị mà cao cả đó mãi mãi là niềm tự hào, cũng là động lực cổ vũ cho cán bộ, đảng viên và lớp lớp các thế hệ nhân dân xã Lê Lợi sau này tiếp bước và noi theo để phấn đấu xây dựng và bảo vệ quê hương trong những giai đoạn tiếp theo.

Chương IV

THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÔI PHỤC KINH TẾ, ỔN ĐỊNH AN NINH CHÍNH TRỊ, TRẬT TỰ XÃ HỘI, THÀNH LẬP TỔ ĐỒI CÔNG XÂY DỰNG HTX (1955-1964)

I- TÌNH HÌNH XÃ LÊ LỢI SAU NGÀY GIẢI PHÓNG

Sau khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, nhân dân xã Lê Lợi cùng với nhân dân cả nước bước vào thời kỳ mới, thời kỳ khắc phục hậu quả chiến tranh, cải tạo và xây dựng chế độ mới xã hội chủ nghĩa.

Bước vào thời kỳ này, ta gặp vô vàn những khó khăn: Trong những năm kháng chiến, sản xuất bị đình đốn, ruộng đất bị bỏ hoang nhiều, thiếu sức kéo, thiếu công cụ, thiếu nước tưới, sản xuất nông nghiệp chủ yếu phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên, chỉ cấy một vụ lúa, không có phân bón do vậy lương thực thu được không đáng kể.

Cơn bão lớn tháng 9 năm 1955 đổ bộ vào địa phương gây nhiều thiệt hại về nhà cửa, mùa màng,

võ đê ngăn mặn làm cho đời sống nhân dân càng thêm khó khăn.

Do chính sách "ngu dân" của thực dân Pháp, trên 90% người dân mù chữ, các hủ tục lạc hậu còn ảnh hưởng nặng nề, chưa có cơ sở chữa bệnh, ôm đau thiếu thày, thiếu thuốc. Bên cạnh đó, một số người dân trước đây đi lính, làm tay sai cho Pháp và bọn phản động, hoà bình lập lại bị mặc cảm, tội lỗi dày vò chưa thể hoà nhập ngay với cộng đồng...

Những khó khăn đó đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc chỉ đạo của Đảng và chính quyền đối với các phong trào của địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những khó khăn, chúng ta cũng có những thuận lợi cơ bản đó là:

- Chúng ta vừa giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, bao nhiêu năm sống trong cảnh mất tự do, trong sự khủng bố, o ép về mọi mặt của kẻ thù, giờ được tự do, nhân dân ta đang trong tâm lý vui mừng, phấn khởi, hân hoan bắt tay xây dựng cuộc sống mới.

- Chi bộ đảng và chính quyền địa phương đã được thử thách, tôi luyện trong kháng chiến, giờ đã trưởng thành hơn, giành được nhiều sự tin yêu, tín

nhiệm của nhân dân hơn, sẽ là nhân tố quan trọng lãnh đạo nhân dân xã nhà vượt qua giai đoạn khó khăn trước mắt.

- Trong những năm kháng chiến tuy sống trong vòng vây của kẻ thù, nhưng nhân dân Lê Lợi vẫn kiên cường bám trụ, làng xóm vừa sản xuất vừa bao bọc, giúp sức cho cách mạng trên chính mảnh đất quê hương mà không phải một ngày đi sơ tán. Giờ hoà bình lập lại, nhân dân bắt tay ngay vào công cuộc tái thiết xây dựng quê hương.

II- BƯỚC ĐẦU KHÔI PHỤC KINH TẾ, PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT (1955-1957)

Phát huy những thuận lợi, hạn chế những khó khăn đặt ra trước mắt, đồng thời chấp hành và thực hiện chủ trương của trên, chi bộ đã chỉ đạo nhân dân tiến hành trồng rau màu ngay, phục hoá ruộng đất bị bỏ hoang, vận động nhân dân tương trợ lẫn nhau kết hợp với cứu tế để tập trung khắc phục nạn đói từ đó đi vào phát triển kinh tế, văn hoá.

Để phục vụ sản xuất nông nghiệp, việc đầu tiên là tập trung đào ao ở các cánh đồng để lấy nước tưới cho hoa màu ở khu đồng Dừa, đồng Giữa (làng Tùa), cánh đồng xóm Đông, xóm Mưa (làng Trói); đắp

đập Trói, đập rộc Mưa, đập rộc Miếu... Có nguồn nước nhân dân có điều kiện phục hoá để cấy lúa, chung nhau góp tiền mua trâu, mua sắm dụng cụ, tận dụng các nguồn phân xanh sẵn có ở địa phương (lá mǎn, lá mui) để làm phân bón ruộng, chống tròng cẩy chay. Từ phong trào này đã dần dần hình thành các tổ đổi công. Tính đến cuối năm 1955, toàn xã đã có 20 tổ đổi công chủ yếu ở làng Từa, làng Trói... Nhiều gia đình ở làng Từa, làng Trói và Yên Mỹ đã xuống bãi ven biển cào cát, nấu muối đem lên vùng cao đổi lấy săn chông đói cho gia đình và trợ giúp người trong xóm. Vì vậy đã giúp đỡ lẫn nhau khôi phục sản xuất, giải quyết được nạn đói.

Thời kỳ này ngoài việc huy động nhân lực đắp lại đê ngăn mặn ở địa phương xã còn huy động được trên 200 người có sức khoẻ tốt đi đắp đê ở Hà Nam - Yên Hưng theo kế hoạch của huyện và tỉnh.

Năm 1956, đảng bộ huyện Hoành Bồ đã lấy xã Lê Lợi chỉ đạo điểm mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp. Sau khi tiến hành chỉ đạo điểm, mô hình đã được nhân ra diện rộng, nhiều đoàn cán bộ các xã trong huyện đã về xã học tập cách làm ăn áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất tăng năng suất cây trồng.

Để tiến hành vận động người Hoa xoá bỏ tập tục canh tác cũ, triển khai lối làm ăn mới nhằm phát triển sản xuất, tăng cao năng suất, ổn định đời sống, chi bộ cử ông Vũ Văn Khoa sang thôn Đè E (là thôn có đông người Hoa sinh sống) vận động người Hoa vào tổ đồi công, đào ao lấy nước phục vụ sản xuất... Chỉ trong một thời gian ngắn, đã có 20 hộ vào tổ đồi công, đào được một ao đủ nước tưới cho cánh đồng ở khu trung tâm của thôn. Từ đó kinh tế được phục hồi, đời sống được ổn định, nhân dân phấn khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Bên cạnh lãnh đạo nhân dân khôi phục và phát triển sản xuất, chi bộ đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống lại sự quấy phá của lực lượng những tên phản động ngoan cố còn sót lại sau chiến tranh. Ở Yên Mỹ tên Lý A Lầu, một đối tượng đã theo Voòng A Sáng chống lại cách mạng, tiếp tục gây rối và quấy phá chống lại công cuộc khôi phục kinh tế của ta. Chi bộ tiếp tục điều đồng chí Vũ Văn Khoa từ Đè E về Yên Mỹ cùng với các đồng chí đảng viên ở trong thôn vận động nhân dân, chủ yếu là người Hoa phát giác những phần tử gây rối, theo dõi hành động chống đối của tên Lý A Lầu. Từ sự

cảnh giác phối hợp của nhân dân, ta đã báo cho huyện bắt tên Lý A Lầu đưa đi cải tạo. Đồng thời tiếp tục vận động nhân dân tích cực phát triển sản xuất theo lối mới, đặc biệt là tham gia tổ đổi công, kết quả đã có 14 hộ, phần đông là người Hoa tham gia các tổ đổi công. Như vậy, nhờ làm tốt công tác vận động, tất cả các thôn trong xã đã có tổ đổi công, từ đó chuyển đổi cách thức sản xuất, nâng cao năng suất trong nông nghiệp, từng bước ổn định đời sống nhân dân⁽¹⁾.

Năm 1957, thực hiện chủ trương của huyện, xã tiến hành khởi công đắp tuyến đê ngăn mặn thuộc khu vực Cầu Gây (thôn An Biên 1 hiện nay). Để tiến hành, xã đã huy động hàng nghìn ngày công của nhân dân, chỉ trong vòng 5 tháng tuyến đê đã hoàn thành. Đây là tuyến đê quan trọng, có nhiệm vụ ngăn mặn xâm nhập vào cánh đồng thuộc khu vực thôn Đồng Tâm và Đồng Chè. Tuyến đê hoàn thành đã góp phần mở rộng diện tích đất canh tác của hai khu vực nói trên, đưa diện tích đất nông nghiệp của xã tăng lên đáng kể.

(1). Theo hồi ký của đ/c Vũ Văn Khoa, nguyên Chủ tịch UBND xã.

III- THỰC HIỆN CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ XÂY DỰNG HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP (1958-1960)

Năm 1958, đảng bộ huyện Hoành Bồ tiến hành đại hội lần thứ nhất. Đại hội vạch rõ nhiệm vụ của đảng bộ và nhân dân toàn huyện là: Thực hiện thắng lợi cải cách ruộng đất, cải cách dân chủ, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, phát triển kinh tế, văn hoá của huyện, quyết tâm xây dựng XHCN và bảo vệ vững chắc thành quả đã đạt được.

Thực hiện chủ trương đó, huyện bắt tay vào thực hiện cải cách dân chủ. Lê Lợi là một trong tam xã, thị trấn vùng thấp của huyện Hoành Bồ tiến hành cải cách ruộng đất. Do cách làm thận trọng và được sự chỉ đạo sát sao của huyện, cuộc cải cách ruộng đất ở Lê Lợi nói riêng và của cả huyện Hoành Bồ nói chung đã thu được kết quả tốt đẹp. Trên phạm vi toàn huyện, đã có 48 địa chủ được đưa ra đấu tố. Qua đó, chúng ta đã xác định được thành phần giai cấp ở nông thôn, tiến hành tịch thu ruộng đất và các tài sản khác của bọn địa chủ và các đối tượng phản động khác chia cho nông dân. Qua cải cách ruộng đất, bình quân ruộng đất chia theo đầu người của xã đã tăng lên đáng kể, bên cạnh đó, sự thay đổi về

chiếm hữu ruộng đất đã tạo tâm lý thoải mái, phấn khởi cho nhân dân, người dân thực sự làm chủ ruộng đất trên quê hương mình, từ đó hăng hái phát triển sản xuất, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Quán triệt nghị quyết 16 (khoá II) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phát triển hợp tác hoá, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Được sự đồng ý của khu uỷ Hồng Quang, tháng 3 năm 1958, huyện Hoành Bồ chọn thôn Tùa Xá, xã Lê Lợi để chỉ đạo thành lập HTX nông nghiệp đầu tiên của huyện. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đoàn cán bộ huyện, chi bộ vận động các đồng chí đảng viên tổ Đảng Tùa Xá viết đơn vào HTX trước, sau đó vận động nhân dân tham gia học tập chính sách về HTX của Đảng, của Nhà nước. Qua quá trình tuyên truyền, vận động, kết quả bước đầu đã có 38 gia đình gồm 63 lao động tham gia vào HTX. Sau gần 3 tháng tập hợp lực lượng, góp ruộng, góp trâu và các tư liệu sản xuất làm thí điểm, đến tháng 7 năm 1958, HTX chính thức tổ chức đại hội và bầu được ban quản trị gồm 5 người. Ông Vũ Văn Khoa được bầu làm chủ nhiệm HTX, lấy tên là Tân Tiến. Vụ mùa năm 1958, một ngày công lao động của xã viên được chia 8 kg thóc. Xã viên rất phấn khởi, quyết tâm xây

dựng HTX. Đến cuối năm 1958 đã có thêm 28 gia đình tiếp tục viết đơn xin vào HTX.

Cùng với việc chỉ đạo xây dựng HTX điểm, chi bộ vẫn chú ý chỉ đạo thành lập HTX mua bán, HTX tín dụng; đồng thời hướng dẫn các tổ đổi công áp dụng một số nhiệm vụ của HTX để chuyển dần từ tổ đổi công sang thành lập HTX. Trong quá trình chỉ đạo xây dựng tổ đổi công, xây dựng HTX, đảng viên đã giác ngộ, giáo dục tuyên truyền cho một số thành viên tích cực và giới thiệu để chi bộ cử đi bồi dưỡng để kết nạp vào Đảng như đồng chí Ngô Quang Tụng, Bùi Văn Đệ, Trần Văn Đinh, Bùi Văn Tâm, Bùi Văn Thủởng.

Năm 1960, từ HTX Tân Tiến (Lê Lợi) huyện tổng kết rút kinh nghiệm và tiến hành chỉ đạo thành lập các HTX khác trong xã và các xã trong huyện. Thời gian này ở Lê Lợi thành lập được 3 HTX ở thôn Trí Xuyên gồm: HTX Dũng Tiến (xóm Mụa), HTX Đông Phong (Xóm Mũ), HTX Quyết Tiến (xóm Đông). Thu hút trên 150 gia đình tham gia.

Tháng 1 năm 1961, HTX Tân Tiến (Lê Lợi) và Dân Chủ được đi báo cáo điểm hình tại Yên Hưng, Cẩm Phả và cả ở Thuỷ Nguyên - Hải Phòng. Căn cứ vào trình độ của đội ngũ ban quản trị và điều kiện cơ sở vật chất của HTX Tân Tiến (xã Lê Lợi) và HTX

Hồng Kỳ (Dân Chủ), huyện đã chuẩn y chuyên 2 HTX lên HTX cấp cao. Điều đó đánh dấu bước phát triển vượt bậc về quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, trình độ sản xuất và tư tưởng của nông dân trong xã đã được nâng lên một bước mới.

IV- THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ XÃ LÊ LỢI, TIẾN HÀNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1960-1964)

Đầu năm 1961, do yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, căn cứ vào sự phát triển và trưởng thành về số lượng và chất lượng của chi bộ xã Lê Lợi, căn cứ vào Điều lệ của Đảng và yêu cầu lãnh đạo của địa phương, chi bộ đã đề nghị Huyện ủy ra quyết định thành lập Đảng bộ xã Lê Lợi.

Tháng 3 năm 1961, được Huyện ủy đồng ý ra quyết định, Đảng bộ xã Lê Lợi chính thức được thành lập do đồng chí Nguyễn Văn Ân làm Bí thư Đảng bộ. Đảng bộ xã có 3 chi bộ trực thuộc ở 3 thôn và 48 đảng viên: Chi bộ thôn Trí Xuyên (gồm toàn bộ thôn An Biên 1 và An Biên 2 hiện nay) có 23 đảng viên do đồng chí Bùi Văn Thưởng làm Bí thư chi bộ kiêm chủ nhiệm HTX; chi bộ Tùa Xá (thôn Tân Tiến hiện nay) có 18 đảng viên do đồng chí Vũ Văn Khoa làm Bí thư chi bộ kiêm chủ nhiệm HTX;

chi bộ Yên Mỹ (gồm thôn Yên Mỹ và Đè E hiện nay) có 7 đảng viên do đồng chí Nguyễn Văn Gây làm Bí thư kiêm Chủ nhiệm HTX⁽¹⁾.

Sau khi thành lập đảng bộ, công tác lãnh đạo từng bước đi vào nền nếp, hiệu quả lãnh đạo cao hơn. Đây cũng là một sự kiện mang tính chất bước ngoặt khẳng định sự lớn mạnh của tổ chức cơ sở Đảng ở địa phương, là kết quả của quá trình rèn luyện bền bỉ, lâu dài, vượt qua khó khăn, thử thách của cấp uỷ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong xã. Đó cũng là một động lực to lớn để Lê Lợi tiếp tục bước vào giai đoạn cách mạng tiếp theo.

Việc bố trí đồng chí bí thư chi bộ kiêm chủ nhiệm HTX đã phát huy được vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng đối với hoạt động của HTX. Có sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ Đảng và những bài học quý báu được rút ra từ việc chỉ đạo điểm ở HTX Tân Tiến, các HTX của xã đã phát huy ý thức làm chủ tập thể của xã viên, đã chủ động trong mọi công việc. Qua thực tiễn đã chứng tỏ được tính ưu việt của lối làm ăn tập thể hơn hẳn lề lối làm ăn cá thể và

(1). Tư liệu do đ/c Nguyễn Văn Ân, nguyên Bí thư Đảng bộ đầu tiên của xã cung cấp.

hình thức đổi công. Vì vậy năng suất cây trồng ngày một tăng, lương thực, thực phẩm dồi dào, đời sống nhân dân dần được ổn định và nâng lên, góp phần thúc đẩy các phong trào và hoạt động văn hoá, giáo dục, y tế phát triển.

Về giáo dục xã đã có trường cấp 1, ở hầu hết các thôn đã có lớp học, xây dựng theo quy mô nhà cấp 4. Trạm y tế đã được xây dựng ở khu trung tâm của xã, có phòng trực của cán bộ y tế, có phòng khám chữa bệnh và phòng sản phụ, được trang bị một số dụng cụ cần thiết cho công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu. Phong trào thể dục, thể thao, văn nghệ được nhân dân nhất là thanh thiếu niên nhiệt tình hưởng ứng. Các hủ tục lạc hậu dần được xoá bỏ. HTX mua bán đã được xây dựng ở khu trung tâm và mở thêm một quầy hàng ở thôn Yên Mỹ cung cấp những mặt hàng cần thiết phục vụ đời sống hàng ngày của nhân dân tương đối đầy đủ và thuận lợi.

Cuối năm 1961, huyện tổ chức đắp hồ chứa nước tại xã Lê Lợi lấy tên là hồ An Biên (An Biên là một huyện của tỉnh Kiên Giang kết nghĩa với huyện Hoành Bồ của Quảng Ninh). Đồng chí Hoàng Quốc Việt, Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam về tận công trường thăm và động viên cán bộ

và dân công tích cực lao động để công trình sớm được hoàn thành. Đây là một công trình lớn vừa có ý nghĩa về mặt kinh tế, vừa có ý nghĩa chính trị, nó cung cấp nước tưới cho hàng trăm ha đất gieo trồng của xã và vùng xung quanh đưa sản xuất nông nghiệp ở đây từ cây một vụ lúa còn bấp bênh, trồng mầu thiếu nước lên cây 2 vụ lúa và trồng được nhiều cây mầu có năng suất, chất lượng cao. Hàng ngày, xã đã huy động ít nhất cũng tới 200 dân công, cao điểm tới 300 người cùng hàng ngàn người do huyện điều từ các xã xung quanh về cùng lao động đắp hồ. Mặc dù lao động thủ công; khiêng, vác, dùng xe cút kít đẩy bằng tay vận chuyển đất đá trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, sinh hoạt còn thiếu thốn, nhưng với tinh thần "*mỗi người làm việc bằng hai*" mọi người vẫn hăng hái thi đua làm việc, do vậy công trình hoàn thành vào đúng ngày 19 tháng 5 năm 1962 (ngày kỷ niệm lần thứ 72 năm ngày sinh nhật Bác Hồ).

Cùng với đập chứa nước An Biên, các HTX ở Yên Mỹ, Đè E còn hoàn thành 4 đập nhỏ. Như vậy, trên 85% diện tích cây trồng của xã đã chủ động được nguồn nước đi vào sản xuất 2 vụ lúa. Đưa tổng lương thực tính theo đầu người từ 160kg lên 180kg.

Bên cạnh lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, lực lượng dân quân, du kích được củng cố và không ngừng phát triển và được trang bị thêm vũ khí. Dân quân xã Lê Lợi được trang bị 30 khẩu súng gồm tiểu liên, đại liên... Lực lượng dân quân được xây dựng, củng cố, được trang bị vũ khí tốt hơn. Tháng 10 năm 1961, cùng với lực lượng an ninh của huyện, của tỉnh ta đã bắt gọn bọn phản động do Lý A Lầu từ Trung Quốc sang tổ chức cướp chính quyền của ta ở huyện và các xã trong đó thôn Yên Mỹ thuộc xã Lê Lợi.

Chương V

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN VỪA SẢN XUẤT VỪA CHIẾN ĐẤU, CỦNG CỐ HẬU PHƯƠNG, GÓP PHẦN CÙNG CẢ NƯỚC ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (8/1964 - 4/1975)

I- CHUYỂN MỌI HOẠT ĐỘNG TỪ THỜI BÌNH SANG THỜI CHIẾN, ĐÁNH THẮNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI LẦN THỨ NHẤT CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (8/1964-1968)

Trước sự phá sản của chiến lược "*Chiến tranh đặc biệt*" của đế quốc Mỹ và nguy cơ sụp đổ của chính quyền tay sai phản động ở miền Nam. Đầu năm 1964, đế quốc Mỹ dựng lên sự kiện Vịnh Bắc Bộ, lấy cớ ném bom bắn phá miền Bắc bằng không quân và hải quân. Cuối năm 1964 đầu năm 1965, đế quốc Mỹ ô ạt đưa quân vào tham chiến ở miền Nam, hòng cứu nguy cho quân nguy và bè lũ tay sai, làm giảm quyết tâm kháng chiến chống Mỹ cứu nước và ngăn chặn sự giúp đỡ của nhân dân tiến bộ trên thế

giới với cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của cách mạng nước ta.

Ngày 5 tháng 8 năm 1964, đế quốc Mỹ dùng không quân và hải quân ném bom bắn phá nhiều địa phương trên miền Bắc như: Sông Gianh, Bến Thuỷ (tỉnh Quảng Bình), Lạch Trường (tỉnh Thanh Hoá), Hòn Gai (tỉnh Quảng Ninh)... Chấp hành chỉ thị ngày 7 tháng 8 năm 1964 của Bộ chính trị Trung ương Đảng và nghị quyết hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (tháng 3 năm 1965), lần thứ 12 (tháng 12 năm 1965) và nghị quyết của Tỉnh uỷ Quảng Ninh ngày 24 tháng 12 năm 1965, xã Lê Lợi cùng nhân dân trong toàn huyện đã chuyển hoạt động từ thời bình sang thời chiến.

Các địa phương như Hòn Gai, Uông Bí, Cẩm Phả là vùng trọng điểm bắn phá của máy bay Mỹ, công tác phòng không, sờ tán cũng được đẩy mạnh. Lê Lợi là một địa điểm sờ tán của các cơ quan đầu não của tỉnh như Toà án tỉnh, Công an tỉnh, Bệnh viện tỉnh, Tỉnh hội Phụ nữ và một số đơn vị bộ đội như: Đội thông tin hải quân, tiểu đoàn bộ đội tỉnh Quảng Ninh huấn luyện bổ sung cho chiến trường miền Nam... Cấp uỷ và chính quyền cùng các đoàn thể thường xuyên tuyên truyền sâu rộng để nhân dân

hiểu rõ âm mưu của kẻ địch và quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược của Đảng ta; nêu cao cảnh giác chống lại chiến tranh tâm lý, gián điệp, đánh bại kẻ thù khi chúng đến gây tội ác không kể ngày hay đêm. Đồng thời vận động nhân dân trong xã nêu cao tinh thần cách mạng, phối hợp và giúp đỡ, bảo vệ các đơn vị của tỉnh về sơ tán trên địa bàn xã. Cụ thể là: Dành nhà cho các cơ quan, đơn vị có nơi làm việc; dành những nơi thuận lợi, có tính an toàn cao để cho các cơ quan, đơn vị dựng nhà, làm nơi tập trung học tập, huấn luyện. Do làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, phát huy truyền thống nhường com sẻ áo "*Chật nhà chứ không hẹp lòng*" của nhân dân, cùng với sự phối hợp nhịp nhàng của địa phương và các cơ quan sơ tán nên mặc dù lượng người về xã tăng nhanh nhưng công tác an ninh trật tự vẫn đảm bảo an toàn. Bên cạnh đó, cấp uỷ, chính quyền xã đã quán triệt toàn dân thực hiện tốt khẩu hiệu 3 không: "*Không biết, không nghe, không nói*" để bảo vệ an toàn tuyệt đối cho các đơn vị về sơ tán tại xã. Để bảo vệ sức khoẻ và tính mạng của nhân dân trước những cuộc đánh bom của kẻ thù, cấp uỷ, chính quyền xã đã vận động các gia đình làm hầm trú ẩn (hầm kèo) tại gia đình, ở trường học, trạm y tế, cửa hàng HTX mua bán; đắp luỹ, đào giao thông

hào thông ra hầm trú ẩn ở các phòng học... Tại mỗi gia đình, mỗi lớp học đều có túi thuốc và các dụng cụ như bông băng, gạc, nẹp tre, dây cao su... để có thể sơ cứu ban đầu khi có tai nạn xảy ra.

Thực hiện sự chỉ đạo của huyện, xã đã thành lập các tổ trực chiến ở trờ Công (thôn Tân Tiến), đồi Mương Đa, đồi xóm Mụa (An Biên 1), đồi Nương Chén (Đè E). Mỗi đơn vị trực chiến ngoài súng K44, còn được trang bị vũ khí hiện đại như 12,7 ly. Ngoài lực lượng thay nhau trực chiến, dân quân ở các thôn còn luôn luôn sẵn sàng tham gia các đợt điều động của huyện lên Kỳ Thuợng, Bằng Cả truy tìm phi công Mỹ khi máy bay bị bắn cháy chung nhảy dù xuống ẩn nấp trong rừng; tham gia vào xã Thống Nhất trực chiến bảo vệ cầu Đá Trắng...

Đảng uỷ yêu cầu UBND xã chỉ đạo ban xã đội nắm chắc đối tượng thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ ở từng gia đình để khi có lệnh tuyển quân là gọi đi khám tuyển và động viên lên đường nhập ngũ. Đặc biệt chú trọng vận động thanh niên là người Hoa, vì lúc đầu người Hoa lý luận họ là Hoa Kiều, họ không phải đi nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. Các chi bộ và các đoàn thể nhất là chi bộ Yên Mỹ, Đè E là địa bàn có nhiều hộ người Hoa sinh

sống đã kiên trì vận động, thuyết phục họ đã hiểu: Họ là người Hoa nhưng mang quốc tịch Việt Nam nên phải có nghĩa vụ như người Việt Nam trong đó có nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Chính vì có sự chuẩn bị chu đáo cho nên có năm có tới 3 lần tuyển quân nhưng xã vẫn đảm bảo đủ, thậm chí vượt chỉ tiêu tuyển quân của trên giao. Trong xã có nhiều hộ gia đình có 2 con đi bộ đội, điển hình là gia đình bà Hoàng Thị Huệ (thôn An Biên 2 ngày nay) có 5 con cả trai, gái đi bộ đội. 100% số thanh niên của xã lên đường nhập ngũ có mặt trên khắp các chiến trường miền Nam rất khốc liệt và ở nước bạn Lào, Cămpuchia nhưng không ai đảo ngũ; nhiều người đã lập thành tích xuất sắc trong chiến đấu, đạt danh hiệu dũng sỹ diệt Mỹ như ông Ngô Quang Nghiêm (dũng sỹ diệt máy bay Mỹ).

Thực hiện khẩu hiệu "*Chắc tay súng, vững tay cày*", mặc dù lực lượng thanh niên khoẻ mạnh số đông lên đường nhập ngũ; một phần tham gia trực chiến để đánh trả những đợt oanh tạc của máy bay Mỹ, nhưng lớp trung niên mà đa số là phụ nữ vẫn hăng hái lao động sản xuất. Với phong trào phụ nữ "3 đảm đang", nhiều chị không những chỉ làm tốt công việc gia đình thay chồng con yên tâm chiến

đầu ngoài mặt trận mà còn được bồi dưỡng và đã trở thành những cán bộ tốt của các đoàn thể, của HTX là những tấm gương sáng cho mọi người noi theo. Các cụ phụ lão có phong trào "*Bạch đầu quân*" đi đầu trong phong trào vận động con cháu lên đường nhập ngũ. Tham gia trực chiến, các cụ còn tham gia tích cực công việc trồng cây điền hình là chi hội phụ lão thôn An Biên đã trồng được hàng chục nghìn cây bạch đàn ở đồi Hàm Rồng.

Các HTX tiếp tục củng cố xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư vốn giống, phân bón, nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật được áp dụng như kỹ thuật làm đất, xử lý hạt giống, gieo mạ, cày thẳng hàng, làm cỏ, sử dụng thuốc phòng trừ sâu bệnh.

Đoàn thanh niên xã được huyện chỉ đạo điểm về làm bèo hoa dâu, thành lập các đội chuyên làm thuỷ lợi đắp bờ giữ nước, tát nước chống hạn, đào mương chống nước tràn bào mòn các thửa ruộng quanh đồi... HTX An Biên là một trong những HTX có nhiều thành tích trong công tác thuỷ lợi của huyện.

Sản xuất nông nghiệp đã tạo được những bước phát triển mới; đặc biệt giống lúa mới như Mộc tuyỀn, Chân trâu lùn, X1 đưa vào thay cho giống lúa cũ đã cho năng suất cao bình quân từ 55 đến 60kg/sào.

Bên cạnh thâm canh cây lúa, các cây khoai lang, cây khoai sọ, cây ngô cũng được nhân dân tăng diện tích trồng và chú trọng chăm bón nên sản lượng và chất lượng được nâng lên. Nhiều HTX chú trọng tăng thêm đàn trâu, làm chuồng chăn nuôi trâu, nuôi lợn tập thể.

Xã đã chọn và chuyển một số hộ để thành lập HTX làm muối, đầu tư đắp một đầm để sản xuất muối ở bắc Đồi Mom rộng chừng 20 ha vào năm 1967.

Với cách thức làm ăn mới áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật đã thúc đẩy HTX phát triển và ngày càng khẳng định tính ưu việt của mô hình HTX trong thời chiến. Hầu hết các HTX đã chuyển từ HTX cấp thấp lên HTX cấp cao. Đưa 98% số hộ vào HTX. Không có hộ xã viên xin ra HTX. Xây dựng được hậu phương vững mạnh làm yên lòng những người lên đường đánh giặc, góp phần chi viện cho tiền tuyến. Xã đã thực hiện xuất sắc khẩu hiệu "*Thúc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*" mà Đảng, Nhà nước phát động.

Chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ngày càng ác liệt, học sinh nhiều trường phải đi sơ tán. Làng Từa tiếp nhận học sinh trường cấp II của huyện; làng Yên Mỹ tiếp nhận học sinh trường cấp I Hà Lâm về

sơ tán. Như vậy, mặc dù học tập trong điều kiện hết sức khó khăn, con em trong xã lại có cơ hội được học cấp II nhiều hơn, thúc đẩy việc học tập của các em từ mẫu giáo, đến cấp I⁽¹⁾.

Hội Phụ nữ vận động HTX đầu tư cơ sở vật chất mở được nhiều nhóm, nhà trẻ trong các đội sản xuất để chị em phụ nữ có thời gian tham gia sản xuất và hoạt động xã hội.

Được huyễn hổ trợ lắp cho mỗi gia đình một loa truyền thanh, hàng ngày nhân dân được nghe phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nhất là tin chiến thắng ở cả hai miền Bắc - Nam càng làm nhân dân phấn khởi hăng hái lao động sản xuất cung cố hậu phương góp sức người, sức của cho tiền tuyến. Phong trào "*Tiếng hát át tiếng bom*" phát triển mạnh và rất rầm rộ nhất là trong tầng lớp thanh thiếu niên ở các trường học, trong các chi đoàn, đội thiếu niên trong các thôn. Đội văn nghệ của xã thường xuyên phối hợp với các đơn vị đóng trên địa bàn tổ chức các đêm văn nghệ phục vụ nhân dân vào dịp ngày lễ, ngày tết, ngày tiễn thanh niên lên đường nhập ngũ.

(1). Tư liệu do ông Phạm Xuân Thản, nguyên Hiệu trưởng trường PTCS Lê Lợi cung cấp.

Nhiều quần chúng tốt, xuất sắc xuất hiện trong các phong trào được các đoàn thể giới thiệu chi bộ đã bồi dưỡng kết nạp vào Đảng, đưa số đảng viên trong đảng bộ ngày một tăng làm nòng cốt trong việc xây dựng, củng cố chính quyền và các đoàn thể, các đội sản xuất và ban quản trị các HTX.

Đảng bộ cử nhiều đảng viên cốt cán đi dự các lớp bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ do huyện và tỉnh mở; nhiều đảng viên đã nêu cao vai trò tiền phong, gương mẫu trong sản xuất, phục vụ chiến đấu và chấp hành chính sách có tác dụng động viên cổ vũ quần chúng thực sự là tấm gương sáng cho quần chúng noi theo.

II- ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT, GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC LẦN THỨ 2 CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1968-1972)

Bị thất bại hết sức nặng nề trên cả hai miền Nam- Bắc, ngày 1/11/1968 đế quốc Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc, chịu ngồi họp hội nghị bốn bên tại Pari giải quyết vấn đề lập lại hoà bình ở Việt Nam.

Năm chắc thời cơ này, Đảng nhà nước đã đề ra chiến lược là "Buộc địch phải chấm dứt không điều

kiện việc ném bom phá hoại để tranh thủ thời gian khắc phục và phát triển kinh tế làm cho miền Bắc lớn mạnh lên nhanh chóng, đáp ứng yêu cầu to lớn của tiền tuyến miền Nam".

Thực hiện chủ trương của Trung ương, của tỉnh, đảng bộ huyện Hoành Bồ chỉ đạo các đảng bộ trực thuộc tiến hành đại hội và chuẩn bị tích cực cho đại hội đảng bộ huyện lần thứ VII.

Đảng bộ xã đã tiến hành đại hội xác định phương hướng nhiệm vụ của đảng bộ là: Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp trên cơ sở thâm canh tăng năng suất, giải quyết tự túc lương thực một cách vững chắc, phát triển chăn nuôi trâu để bảo đảm đủ sức kéo, chăn nuôi lợn, các loại gia cầm để làm tròn nghĩa vụ thực phẩm cho nhà nước; dù bất kỳ trong tình huống nào cũng phải đảm bảo đời sống về ăn, ở, học hành, chữa bệnh cho nhân dân; không ngừng nâng cao cảnh giác cách mạng, xây dựng lực lượng dân quân du kích sẵn sàng đánh trả máy bay Mỹ nếu chúng tiếp tục bắn phá miền Bắc; đảm bảo chi viện kịp thời cho tiền tuyến.

Thực hiện phương hướng đó, Đảng bộ chỉ đạo các HTX cử đủ cán bộ đi học bồi dưỡng nghiệp vụ "3 khoán" do huyện mở; tổ chức cho các xã viên học

tập điều lệ HTX để thực hiện quyền làm chủ của xã viên. Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất nhiều nhà kho, sân phơi được xây dựng mới thay thế nhà tranh tre, trát đất. Các HTX phải điều chỉnh cơ cấu cây trồng giữ vững cây lúa đồng thời chuyển một số diện tích cây lúa cho năng suất thấp sang trồng khoai lang, khoai sọ, rau xanh. Tăng cường vận động xã viên nuôi lợn, gia cầm để Lê Lợi, nhất là HTX An Biên trở thành vành đai thực phẩm theo sự chỉ đạo của huyện. Muốn vậy phải thực hiện thành công sự chỉ đạo của huyện theo phương châm "*Ba mũi tấn công*" trong nông nghiệp là: Thuỷ lợi, phân bón, chăn nuôi.

Về thuỷ lợi, các HTX thành lập các đội thuỷ lợi chuyên trách: Đắp đập Rộc Ngô; sửa chữa và đào mương dẫn nước vào các cánh đồng, đắp bờ, đào mương chống xói mòn.

Về phân bón phục vụ sản xuất nông nghiệp, tận dụng 3 nguồn: Phân chuồng, phân xanh và vớt bạt trôi từ biển vào; tận dụng vỏ hà, vỏ vạng hun thành gio. Tất cả cho vào chuồng trâu, chuồng lợn một thời gian rồi đưa ra ủ mục dùng bón lót, bón thúc cho lúa và hoa màu đúng kỳ hạn. Kiên quyết xóa bỏ thói quen cấy chay.

Về chăn nuôi, một mặt HTX khuyến khích các hộ chăn nuôi lợn nái cung cấp lợn giống tại chố. Mặt khác, HTX mua bán đăng ký với huyện đổi lợn thịt bắt lợn giống cung cấp cho xã viên. Do vậy bình quân hàng năm mỗi gia đình chăn nuôi lợn nái cũng xuất chuồng được 2 lứa, mỗi lứa từ 8 đến 10 con. Trọng lượng trung bình từ 7 đến 8kg/con. Những hộ nuôi lợn thịt cũng xuất chuồng được từ 50 đến 70kg, thực hiện đạt và vượt nghĩa vụ thực phẩm đối với huyện.

Bên cạnh lãnh đạo phát triển sản xuất, cấp ủy, chính quyền không ngừng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục. Công tác giáo dục có nhiều tiến bộ, xây dựng 4 phòng học (8 gian) nhà cấp 4 ở khu Trồ Chố (thôn Tân Tiến) dành cho học sinh cấp I của 2 thôn Trí Xuyên và Tùa Xá học cả sáng và chiều. Chuyển các phòng học của trường cấp II sơ tán ở các khu Trồ Công, Chùa Mỹ về trung tâm. Số học sinh vào học ngày một đông, đa số các em tốt nghiệp cấp II đều đi học cấp III, nhiều em đã thi đỗ vào các trường đại học. Số còn lại vào học các trường trung cấp nông nghiệp, trung cấp y tế và sư phạm. Sau khi tốt nghiệp một số được phân công về địa phương công tác, một số được tỉnh điều động đi công tác ở các địa phương khác.

Công tác xây dựng Đảng được coi trọng. Hầu hết đảng viên trong đảng bộ nhận nhiệm vụ là nhân tố tích cực trong phong trào sản xuất ở địa phương, nhiều đồng chí tích cực dự các lớp bồi dưỡng do huyện và tỉnh mở, sau lớp bồi dưỡng nhiều đồng chí được huyện đề bạt bổ sung vào các phòng ban của huyện hoặc tăng cường cho các xã trong huyện.

Sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội đang trên đà khôi phục và phát triển thì ngày 16 tháng 4 năm 1972, Mỹ trở lại ném bom bắn phá ác liệt toàn miền Bắc, chúng rêu rao tuyên bố "*Đưa miền Bắc Việt Nam trở về thời kỳ đồ đá*". Chúng huy động một lực lượng lớn hải quân và không quân bắn phá ác liệt, máy bay chiến lược B52 cũng được huy động cùng với các loại bom, đạn, vũ khí tối tân khác.

Thực hiện sự chỉ đạo của trên, đảng bộ lại chuyển hướng chỉ đạo: Tăng cường củng cố lực lượng dân quân, nhất là đơn vị trực chiến. Gắn công tác sẵn sàng chiến đấu với sản xuất, tổ chức tốt đời sống nhân dân, đẩy mạnh việc xây dựng chi, đảng bộ "4 tốt". Đảng bộ yêu cầu UBND xã chỉ đạo xã đội rà soát lại lực lượng dân quân, đưa ra khỏi đội trực chiến những người sức khỏe yếu hoặc hoàn cảnh khó khăn, bổ sung những người có đủ điều kiện

vào lực lượng dân quân của xã. Đề nghị huyễn đội trang bị vũ khí, mặt khác tăng cường công tác bồi dưỡng chính trị cho lực lượng dân quân của xã. Với sự chỉ đạo sát sao đó, lực lượng dân quân của xã đã đạt danh hiệu "Đơn vị quyết thắng" được Chính phủ tặng huân chương.

Trong chỉ đạo sản xuất, đảng bộ, chính quyền và các HTX bám sát chủ trương của huyện lấy HTX An Biên, Tân Tiến để tăng cường trồng màu. Diện tích trồng màu (khoai lang, khoai sọ, ngô, lạc) của xã đã chiếm tới 56%, dành một phần diện tích còn lại để trồng rau.

Các HTX chỉ đạo đội thủy lợi chuyên trách chú ý việc điều tiết nước cho các cánh đồng. Nhờ có cách quản lý và điều hòa nước một cách hợp lý cho nên không có hiện tượng thiếu nước cục bộ.

Đối với khâu làm phân bón các HTX ngoài việc thành lập các đội chuyên trách còn hướng dẫn hộ xã viên chế biến phân, do vậy 100% diện tích cây trồng đều có đủ lượng phân cần thiết bón vào 3 thời kỳ: Bón lót, bón thúc và bón đón đồng.

Đối với khâu chọn lựa giống: Các HTX liên hệ chặt chẽ với phòng vật tư nông nghiệp huyễn nhận giống có năng suất cao thích hợp với đồng đất các

vùng của xã như: Chân châu lùn, Bào thai, Nông nghiệp 8... Các HTX giao cho đội khoa học kỹ thuật thực hiện đúng quy trình kỹ thuật từ khâu xử lý giống chăm sóc, bón phân, phòng trừ sâu bệnh đến lúc lúa được thu hoạch.

Trong công tác xây dựng Đảng, đảng bộ rất chú trọng giáo dục cho đảng viên thấm nhuần đường lối, quan điểm của Đảng là: Độc lập, tự chủ, tự lực cánh sinh, từ đó khắc phục khó khăn, chống tư tưởng bảo thủ, ý lại. Đảng bộ yêu cầu các chi bộ sâu sát đảng viên, kiểm tra giám sát đảng viên, động viên đảng viên thực hiện Điều lệ Đảng, nghị quyết của Đảng cấp trên và chi bộ. Hoàn thành nhiệm vụ được giao, giáo dục mọi thành viên trong gia đình thực hiện Điều lệ HTX; chấp hành nghiêm các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước. Để thực hiện triệt để chủ trương trên, đảng bộ đã phân công từng cấp uỷ phụ trách các HTX; chi bộ phân công đảng viên đảm đương các công việc của HTX như đội trưởng đội sản xuất, đội trưởng đội thủy lợi, đội khoa học kỹ thuật...

Mô hình chăn nuôi trâu, lợn tập thể; chăn nuôi gia cầm trong từng hộ xã viên nhằm tăng cường sức kéo, đảm bảo đủ và vượt chỉ tiêu thực phẩm ngoài ra còn đảm bảo đủ nguồn phân chuồng cho sản xuất.

Cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể và các HTX luôn luôn quan tâm chỉ đạo công tác giáo dục từ nhà trẻ đến phổ thông; tăng cường công tác phòng chữa bệnh cho nhân dân; giữ vững thông tin liên lạc, đẩy mạnh phong trào văn nghệ, thể dục thể thao trong thôn xóm.

Cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 suốt 12 ngày đêm (12-29/12/1972) hòng biến Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố khác thành đống tro tàn của đế quốc Mỹ đã không thể biến thành hiện thực, hành động liều lĩnh và tội ác dã man của chúng, càng làm tăng thêm lòng căm thù và ý chí chiến đấu của quân và dân ta. Trận "Điện Biên Phủ trên không" anh hùng và kiêu hãnh của quân và dân ta đã đập tan mọi mộng xâm lăng của kẻ thù, con át chủ bài B52, thần tượng của sức mạnh không quân Mỹ thay nhau lần lượt tan xác trên bầu trời miền Bắc. Buộc chúng phải ngồi vào vòng đàm phán với ta. Ngày 27 tháng 1 năm 1973, Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam được ký kết, đế quốc Mỹ phải rút quân khỏi lãnh thổ Việt Nam. Chiến tranh đã kết thúc hoàn toàn trên miền Bắc nước ta.

III- ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO TIỀN TUYẾN MIỀN NAM (1973-1975)

Từ ngày 28 đến 30 tháng 3 năm 1973, đảng bộ huyện Hoành Bồ đã tiến hành đại hội lần thứ X. Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của năm 1973 và những năm tiếp theo là: Phải lấy lương thực thực phẩm là chủ yếu. Những năm tới, trước mắt là năm 1973, đảng bộ sẽ phải tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế một cách toàn diện cả nông nghiệp, lâm nghiệp và chăn nuôi; phát triển văn hóa và tổ chức đời sống nhân dân; xây dựng, củng cố lực lượng dân quân, tự vệ; bảo vệ trật tự trị an, xã hội và làm tốt công tác tuyển quân. Công tác xây dựng Đảng phải được đặc biệt chú ý khâu giáo dục chính trị tư tưởng trong tình hình mới hiện nay, củng cố vững về mọi mặt, làm cho các tổ chức Đảng cơ sở thật sự là hạt nhân lãnh đạo phong trào quần chúng, phát huy hơn nữa vai trò tiền phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên để hoàn thành nhiệm vụ.

Thực hiện nghị quyết của đại hội đảng bộ huyện lần thứ X, Đảng bộ xã chỉ đạo các chi bộ, các ban, ngành, đoàn thể phân tích đánh giá đúng thực chất kết quả hoạt động của chi bộ, ban ngành đoàn thể

mình năm 1972 và đề ra nhiệm vụ cụ thể trong những năm tiếp theo. Về sản xuất tập trung vào phân vùng, quy hoạch đồng ruộng phải chú ý tăng diện tích cây 2 vụ lúa, số còn lại phải trồng màu đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu lương thực thực phẩm để tăng mức sống cho nhân dân, làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước. Trong sản xuất màu, cây khoai lang được ưu tiên phát triển, HTX Tân Tiến, An Biên là vùng trọng điểm trồng khoai lang của huyện. Đồng thời với khoai lang, các cây ngô, sắn cũng được nhân dân trồng nhiều ở những nơi có điều kiện đất đai thích hợp. Xã Lê Lợi cũng là vùng được huyện quy hoạch là vùng trồng rau thu hút nhiều lao động vào làm việc.

Về giao thông, huyện đã đầu tư nâng cấp đường và hệ thống cống rãnh thoát nước tuyến đường từ Trói vào trung tâm xã. Xã đã huy động nhân dân tăng cường mở các tuyến đường liên thôn từ trung tâm xã sang Yên Mỹ, Đè E, sang xóm Mụa (thôn An Biên 1), xuống xóm Mũ (thôn An Biên 2) để vận chuyển lương thực, thực phẩm bằng xe cải tiến, xe đạp được thuận lợi hơn. HTX mua bán đã mua được xe bò, xe bánh lốp chuyển hàng hóa từ huyện về các điểm bán hàng của xã ở trung tâm và Yên Mỹ cung cấp kịp thời các nhu yếu phẩm phục vụ nhân dân.

Về lĩnh vực văn hóa - xã hội: Trạm y tế của xã đã có y sỹ, y tá trực 24/24h để khám, chữa bệnh cho nhân dân và đỡ đẻ cho sản phụ. Trường cấp I xây thêm được 3 phòng học cấp 4 ở Yên Mỹ và 5 gian nhà ở cho giáo viên thay cho các phòng học tranh tre ở các xóm, chấm dứt cảnh giáo viên phải ở nhờ nhà dân.

Về công tác xây dựng Đảng: Đảng bộ có nghị quyết giao cho các chi bộ bồi dưỡng để kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh. Trong số đảng viên lớp Hồ Chí Minh có 1 là y sỹ, 1 là giáo viên do vậy đã thành lập được một tổ Đảng khối y tế - giáo dục tiền thân của chi bộ khối y tế - giáo dục sau này.

Về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, đảng bộ ra nghị quyết, đối với những đảng viên còn trong độ tuổi đi nghĩa vụ quân sự phải tham gia dân quân, tham gia vào các đội trực chiến, các đội tuần tra bảo vệ trật tự an ninh trong thôn xóm và sẵn sàng nhập ngũ khi có đợt tuyển quân. Trung đội dân quân của xã giữ vững danh hiệu đơn vị quyết thắng; mạng lưới công an viên được tăng cường từ xã đến các thôn do vậy công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, nhân dân yên tâm sản xuất và tích cực tham gia các hoạt động xã hội, văn hóa thể dục, thể thao.

Nhân dân xã Lê Lợi dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị đặt ra trong giai đoạn này, góp phần cùng cả nước tập trung nhân lực, vật lực chi viện cho chiến trường miền Nam, góp sức cùng cả nước làm nên chiến thắng trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Ngày 30 tháng 4 năm 1975, quân đội ta trên 5 hướng tấn công đã tiến vào giải phóng Sài Gòn, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Chặng đường 20 năm cải tạo quê hương xây dựng chế độ mới tiến theo con đường xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo của đảng bộ cấp trên, đảng bộ và nhân dân xã Lê Lợi đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, đồng thời vững vàng, trưởng thành và không ngừng phát triển theo thời gian.

Chiến tranh đã kết thúc, giang sơn thu về một mối, được sống trong cảnh hoà bình, sum họp là niềm vui, sung sướng khôn tả của các tầng lớp nhân dân. Trong niềm vui chung của cả dân tộc, đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Lê Lợi cũng không quên tưởng nhớ và biết ơn đến những anh hùng liệt sĩ, những người con của đất nước Việt Nam đã hy sinh, cống hiến xương máu và tuổi xuân trên khắp các chiến trường vì hoà bình, độc lập của dân tộc, trong

đó có nhiều người con của mảnh đất Lê Lợi thân thương. Cũng không quên tưởng nhớ đến Bác kính yêu và Di chúc của Người:

Còn non, còn nước, còn người

Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay.

Lời dặn của Bác cũng là nhiệm vụ mà đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Lê Lợi cần phải thực hiện trong giai đoạn mới - Giai đoạn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Chương VI

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG XHCN VÀ GÓP PHẦN BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975-1985)

Sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, cả nước thống nhất cùng tiến lên CNXH, đảng bộ và nhân dân xã Lê Lợi phấn đấu thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ nhằm nâng cao không ngừng đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Nghị quyết đại hội đảng bộ Hoành Bồ lần thứ XII (3-1976) đề ra nhiệm vụ: "Đẩy mạnh, phát triển kinh tế toàn diện nông, lâm, ngư, nghiệp; lấy sản xuất lương thực, thực phẩm là hàng đầu, xuất khẩu là mũi nhọn; phát triển chăn nuôi từng bước đưa chăn nuôi trở thành kinh tế chính". Đảng bộ Lê Lợi chỉ đạo các chi bộ thực hiện chủ trương trên trong HTX do chi bộ phụ trách. Lên quy hoạch, bố trí lao động một cách hợp lý cho các công việc đảm bảo cân đối giữa diện tích cây lúa và trồng dưa chuột xuất khẩu ở 3 cánh đồng: Xóm Mũ (thôn An Biên 2), xóm 3 (thôn Tân Tiến), xóm 7 (thôn Yên Mỹ). Ngoài việc xuất khẩu dưa tươi, các HTX còn tiến

hành muối chua giao cho Công ty ngoại thương Hoành Bồ để xuất khẩu và nhận nhiều hàng đối lưu: Chăn bông, nồi, siêu, mâm nhôm, xe đạp và tivi. Nhờ trồng dưa xuất khẩu một số gia đình xã viên bước đầu được cải thiện.

Xã đã xây dựng một khu chăn nuôi tập trung tại đội 11 (thôn Bằng Xăm) do ông Nguyễn Văn Ngôn phụ trách với quy mô: 20 lợn nái, trên 50 lợn thịt, bước đầu đảm bảo cung cấp lợn giống cho xã viên và hoàn thành nghĩa vụ thực phẩm cho huyện.

Các HTX động viên và tạo điều kiện cho một số hộ xã viên đầu tư chăn nuôi vịt đẻ. Có lúc đàn vịt của xã có tới 20 đàn; có nhiều đàn như đàn vịt của gia đình ông Nguyễn Xuân Hóa; ông Nguyễn Văn Duyệt, ông Nguyễn Văn Hùng, ông Trần Văn Trường (thôn Tân Tiến) lên tới 400-500 con/1 đàn.

HTX An Biên cử một số xã viên đảm nhận việc trông coi đầm Hàm Rồng; HTX Tân Tiến cử xã viên trông coi đầm Muối để đánh bắt cá tôm tự nhiên. Mỗi năm mỗi đầm cũng cho thu được gần 10 tấn tôm, cá cung cấp một lượng hải sản cho xã viên và thị trường.

Sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của xã đang trên đà khôi phục và đi vào ổn định thì cuối năm

1978 đầu năm 1979 xảy ra sự kiện người Hoa bỏ về nước. Kế đó, ngày 17 tháng 2 năm 1979, chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra làm cho tình hình kinh tế - xã hội của xã gặp nhiều khó khăn.

Trên địa bàn xã, khoảng 100 gia đình người Hoa với gần 900 khẩu bỏ về nước; đảng bộ báo cáo huyện, được huyện đồng ý, các ban ngành trong xã đã tập trung vận động và di chuyển gần 100 hộ chủ yếu là An Biên, Tân Tiến sang Yên Mỹ, Đè E để tiếp quản các gia đình người Hoa vắng chủ nhằm bảo vệ an ninh chính trị và tiếp tục sản xuất, không bỏ ruộng hoang. Cùng với việc di dân địa phương sang Yên Mỹ, Đè E; xã còn tiếp nhận nhiều gia đình ở Thái Bình, Hải Phòng, Hải Dương chuyển đến để làm ăn sinh sống. Hầu hết các hộ đã sớm ổn định đời sống, đưa kinh nghiệm thâm canh cây lúa, cây màu từ đồng bằng áp dụng vào đồng đất địa phương cho năng suất, chất lượng cao, nhất là ở thôn Yên Mỹ, không những đảm bảo được đời sống của họ mà còn góp phần phổ biến những kinh nghiệm, phương thức thâm canh mới cho nhân dân địa phương để phát triển sản xuất.

Sau sự kiện người Hoa bỏ về nước, có sự điều chỉnh dân cư trong nội bộ xã, đồng thời tiếp nhận nhiều gia đình ở huyện ngoài, tỉnh ngoài vào làm ăn

sinh sống, cho nên đảng bộ và chính quyền địa phương rất coi trọng công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Ban công an thường xuyên nắm và hướng dẫn các gia đình đăng ký hộ khẩu; Ban dân quân nắm chắc số thanh niên trong độ tuổi làm nghĩa vụ quân sự để huy động đăng ký, khám tuyển đúng theo luật nghĩa vụ quân sự. Trường phổ thông cơ sở xã tiếp nhận các em học sinh trong độ tuổi vào học, đảm bảo không có trường hợp nào đến tuổi đi học mà không được đến lớp. Các đoàn thể như: Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội Nông dân tiếp nhận và tạo điều kiện để các hội viên mới chuyển đến được tham gia sinh hoạt các đoàn thể. Do vậy đã động viên được mọi người đoàn kết, yên tâm sản xuất, cảnh giác với âm mưu chia rẽ, gây mất đoàn kết của bọn phản động. Quan tâm công tác xây dựng Đảng, hoạt động của chính quyền, hàng tháng, đảng ủy tổ chức giao ban với các đoàn thể; UBND duy trì công tác chỉ đạo, điều hành, sâu sát nắm bắt tình hình tại các thôn, giải quyết những vướng mắc ở cơ sở do vây tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong địa bàn xã được đảm bảo.

Năm 1982, được huyện phê duyệt HTX đắp đê ngăn mặn Cầu Cả giáp với khu vực đồi Mom (thôn

Tân Tiến), hàng ngày huy động từ 300 đến 350 lao động có mặt trên công trường, trong vòng 2 năm đã đào đắp được trên 4 vạn m³ đất, xây 3 cống và đập tràn, hoàn thành đầm Cầu Cả với diện tích gần 100 ha. Công trình hoàn thành có nhiệm vụ ngăn mặn, bảo vệ và thúc đẩy sản xuất nông nghiệp cho các thôn Yên Mỹ, Bằng Xãm và một phần thôn Tân Tiến. Bên cạnh đó xã còn tiến hành chăn thả, đánh bắt tôm, cá giải quyết được việc làm cho 40 lao động thường xuyên và 70 lao động khi bước vào vụ thu hoạch. Thu về cho HTX mỗi năm quy ra thóc 80 tấn. Đến năm 1990, xã đã cho xã viên cải tạo một số diện tích ven đầm đắp thành ruộng cấy 2 vụ lúa.

Chương VII

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG CỤC ĐỔI MỚI (1986-2005)

I- THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NHỮNG NĂM ĐẦU ĐỔI MỚI (1986-1995)

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra tháng 12 năm 1986, đã đưa ra đường lối đổi mới, xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, chuyển sang hoạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa với cơ chế thị trường... Để thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và nghị quyết của Tỉnh ủy, ngày 15 tháng 5 năm 1987, Huyện ủy Hoành Bồ đã ra Nghị quyết về phát triển ba chương trình kinh tế là lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Để thực hiện thắng lợi ba chương trình kinh tế, huyện khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển, tự do lưu thông các sản phẩm hàng hoá, thực hiện khoán mới trong nông nghiệp theo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, căn cứ vào nghị quyết 217 của

Hội đồng Bộ trưởng, Nghị quyết 95 của Tỉnh ủy, Huyện ủy ra Nghị quyết 01 và 51 cụ thể hoá giao quyền tự chủ kinh doanh cho các đơn vị kinh tế. Trong lưu thông phân phối, thực hiện cơ chế một giá, chuyển công ty thương nghiệp của huyện và các ban quản lý hợp tác xã mua bán thành các cửa hàng, giao quyền tự chủ kinh doanh cho từng cá nhân nộp thuế trực tiếp cho Nhà nước.

Đảng bộ xã Lê Lợi đã xác định muôn thực hiện thắng lợi các nghị quyết của cấp trên vấn đề trọng tâm là phải củng cố xây dựng cơ sở Đảng và các đoàn thể quần chúng vững mạnh.

Về công tác xây dựng Đảng: Đảng bộ xã ra nghị quyết đề nghị và được Huyện ủy đồng ý công nhận Đảng bộ xã có 8 chi bộ trực thuộc, gồm 7 chi bộ vị thôn và 1 chi bộ thuộc khối giáo dục - y tế (chủ yếu và nòng cốt là đảng viên thuộc trường phổ thông cơ sở). Chú ý phát triển Đảng trong Đoàn thanh niên và Hội phụ nữ ở các chi bộ còn ít đảng viên (Đồng Tâm, Yên Mỹ, Đề E). Cử đảng viên trẻ đi học các lớp từ sơ cấp đến trung cấp lý luận và kiến thức về quản lý nhà nước. Dựa hoạt động của Ban Chấp hành đảng bộ, HĐND, UBND và các đoàn thể quần chúng đi vào nền nếp. Sắp xếp phòng làm việc cho

các bộ phận bằng cách ngăn hội trường UBND thành 3 phòng, một phòng dành cho Đảng ủy - HĐND, một phòng dành cho UBND, một phòng dành cho các đoàn thể. Trong mỗi phòng trang bị một số phương tiện cần thiết như bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, lắp đặt một điện thoại tại phòng làm việc của UBND; quy định ngày trực, thông báo để nhân dân biết tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân đến giao dịch, giải quyết công việc.

UBND tiến hành chỉ đạo các thôn phân chia các tổ dân theo ranh giới địa lý (trên cơ sở các đội sản xuất cũ của HTX). Tổ chức họp dân theo tổ dân để bầu tổ trưởng tổ dân, cử đại biểu đi dự hội nghị để bầu trưởng thôn, khi có kết quả bầu từ cơ sở thôn, Chủ tịch UBND ra quyết định công nhận và bổ nhiệm trưởng thôn.

Chỉ đạo các đoàn thể: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, hội Người cao tuổi cung cấp các chi hội theo đơn vị thôn để đảm bảo sự lãnh đạo của chi bộ đối với các đoàn thể trên địa bàn thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ. Giới thiệu những đảng viên có năng lực, có trách nhiệm, kinh nghiệm tham gia Ban chấp hành các đoàn thể ở thôn.

Phối hợp với Phòng Kinh tế huyện chỉ đạo ban quản lý HTX chuẩn bị đề án chuyển đổi mô hình HTX cũ sang mô hình HTX mới. Tổ chức đại hội HTX xác định nhiệm vụ của HTX trong từng giai đoạn: Giai đoạn I là củng cố đội ngũ cán bộ HTX từ ban quản lý đến cơ sở theo phương án: Tổ trưởng tổ dân đồng thời là đội trưởng đội sản xuất. Giai đoạn II là nắm chắc số hộ, số khẩu trong từng hộ; diện tích đất canh tác trong từng thôn; lập phương án giao ruộng cho xã viên; chú ý đảm bảo chính sách ưu đãi đối với thương binh, gia đình liệt sỹ và người có công với cách mạng, người có hoàn cảnh khó khăn. Để lại 5% đất đáp ứng nhu cầu phát triển giao thông, xây dựng cơ sở y tế, trường học, nhà văn hóa thôn, khu vui chơi cho thiếu nhi. Xác định nhiệm vụ trọng tâm của HTX là làm dịch vụ chủ yếu là mở các lớp IPM; chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi; đưa giống mới có năng suất, chất lượng cao đến từng hộ xã viên; lấy hộ gia đình xã viên làm đơn vị sản xuất kinh doanh; khuyến khích các hộ gia đình đầu tư vốn, nhân lực, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật thâm canh, tăng vụ, chuyển đổi một số diện tích cây lúa sang trồng rau, trồng hoa, đào ao thả cá kết hợp với chăn nuôi vịt siêu trứng... Tạo điều kiện để một số gia đình sắp xếp lao động một cách hợp lý vừa



Trường học được xây dựng khang trang góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn xã.

đảm bảo sản xuất vừa kinh doanh dịch vụ cung cấp một phần phân bón cho các hộ khác. Cung cấp những mặt hàng phục vụ đời sống hàng ngày cho nhân dân.

Song song với việc chỉ đạo HTX đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ còn chỉ đạo cán bộ lâm nghiệp phối hợp với HTX thực hiện công tác giao đất, giao rừng cho các gia đình. Do làm tốt công tác tuyên truyền, vận động và xây dựng các mô hình vườn rừng, chỉ trong một thời gian ngắn đã có nhiều gia đình nhận đất ở khu Đồng Cạn tròng vải tạo được một xóm mới tương đối ổn định. Tất cả rừng và đất rừng của xã đã có chủ cho nên việc bảo vệ, khai thác và trồng mới đã đi vào nền nếp.

Thời kỳ 1986-1995 là thời kỳ đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, từ cơ chế quan liêu bao cấp chuyển sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Quan hệ sản xuất được mở rộng thông thoáng, lực lượng sản xuất được bung ra phát huy được tính tích cực, sáng tạo của toàn dân trong lao động sản xuất và đời sống. Khoa học kỹ thuật phát triển. Ý Đảng lòng dân đã thống nhất, nền kinh tế có tốc độ phát triển nhanh. Chính trị - xã hội, an ninh địa phương được giữ vững. Nhân dân phấn khởi, tin

tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, ra sức lao động sản xuất xây dựng cuộc sống mới ngày càng tốt đẹp, thực hiện thắng lợi 3 chương trình lương thực, thực phẩm, hàng hoá...

II- TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1995- 2005)

Năm 1995, Đảng bộ xã tiến hành đại hội lần thứ 23 nhiệm kỳ 1995-2000. Trong 5 năm (từ 1995-2000), thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ xã lần thứ 23, Đảng bộ xã đã lãnh đạo chính quyền và nhân dân trong xã khắc phục những khó khăn để vươn lên đạt được những kết quả trên các lĩnh vực.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, năng suất lúa hàng năm đều tăng từ 5-7%, sản lượng lương thực đạt từ 110-130kg/sào/vụ; tổng sản lượng lương thực đạt 1.780 tấn, tăng 162,3% so với kế hoạch. Trong chăn nuôi, đàn trâu hàng năm tăng từ 30-40 con; đàn lợn thịt đạt 3.500 con; đàn gia cầm đạt 65 đến 70 nghìn con. Phong trào nuôi trồng thuỷ sản tăng mạnh do diện tích khu vực lấn biển Bắc Cửa Lục hoàn thành và đưa vào sử dụng. Về sản xuất lâm nghiệp, từ năm 1996 đến 1999 toàn xã đã trồng được 242ha rừng và 60ha cây ăn quả tập trung công tác

quản lý, bảo vệ rừng được đẩy mạnh, ít để hiện tượng cháy rừng xảy ra.

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản được đầu tư 12 tỷ 655 triệu đồng để triển khai các hạng mục trong lĩnh vực xây dựng cơ bản. Trong đó, đầu tư cho các hạng mục chủ yếu là: Làm tuyến đường từ trung tâm huyện vào xã, hoàn thành trạm y tế xã; xây dựng khu vui chơi cho thiếu nhi; 4 nhà mẫu giáo thôn tại An Biên 1, An Biên 2, Yên Mỹ và khu trung tâm, cùng một số hạng mục khác phục vụ dân sinh và phát triển nông nghiệp.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội được chăm lo phát triển. Công tác giáo dục được quan tâm lãnh đạo, ngành học phổ thông đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, chất lượng giáo dục được đảm bảo và không ngừng nâng cao. Ngành học mầm non có nhiều tiến bộ, 3 năm liên tục đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp huyện.

Công tác y tế có nhiều chuyển biến tích cực, công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân được đảm bảo; thực hiện tốt các chương trình quốc gia về y tế như: Tiêm chủng mở rộng cho trẻ em, tiêm phòng uốn ván cho trẻ sơ sinh, tổ chức cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi uống Vitamin A... đều đạt tỷ lệ trên 95%.

Hàng năm tổ chức khám, chữa bệnh cho từ 1.400 đến 1.600 người.

Chế độ chính sách đối với các đối tượng thương binh, gia đình liệt sĩ được thực hiện đúng chế độ, đời sống của những hộ trong diện được đảm bảo từ mức trung bình trở lên. Tổ chức tốt việc thăm hỏi, tặng quà, động viên kịp thời cho đối tượng nhân các dịp lễ, tết, ốm đau... Công tác xoá đói giảm nghèo được đẩy mạnh, số hộ nghèo còn 5%, không còn hộ đói. Giá trị thu nhập bình quân đầu người đạt 2,6 triệu đồng/người/năm gấp 1,5 lần so với năm 1995. Nhiều gia đình đã sắm được các dụng cụ, phương tiện nghe nhìn phục vụ đời sống và phát triển kinh tế như ô tô, xe máy, ti vi, máy xay xát, máy tuốt lúa...

Các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên trong các dịp lễ, tết các dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của địa phương, đất nước đã tạo được không khí vui tươi, phấn khởi cho các tầng lớp nhân dân.

Tình hình an ninh quốc phòng được giữ vững. Trên địa bàn xã không có những vụ trọng án xảy ra, Ban an ninh xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 4 năm liền là đơn vị quyết thắng. Ban chỉ huy xã đội được kiện toàn và đi vào hoạt động có nền nếp. Xã đã

thành lập được trung đội dân quân cơ động, góp phần giữ gìn và bảo vệ trật tự an toàn xã hội. Hàng năm thực hiện tốt kế hoạch huấn luyện tham gia diễn tập quốc phòng - an ninh, làm tốt công tác tuyển quân đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã từng bước đi vào nền nếp. Nội dung của các kỳ sinh hoạt đã được đổi mới cả về nội dung và hình thức. Các thành viên HĐND hoạt động sâu sát cơ sở, lắng nghe ý kiến, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để phản ánh với cấp uỷ, chính quyền địa phương. Công tác điều hành của chính quyền địa phương đã được củng cố và có nhiều cải tiến. UBND xã duy trì việc tiếp dân vào thứ 2,4,6 hàng tuần, thường xuyên quan tâm giải quyết các đơn thu khiếu nại, tố cáo của nhân dân. Củng cố hoạt động của 24 tổ dân thuộc 7 thôn trong xã đi vào nền nếp.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong xã được củng cố, bám sát chức năng, nhiệm vụ để triển khai hoạt động có hiệu quả thiết thực. Đã xây dựng được quy chế hoạt động, duy trì sinh hoạt và phân công trách nhiệm trong Ban chấp hành các đoàn thể. Thường xuyên kết hợp với các

ban, ngành thực hiện tốt công tác vận động đoàn viên, hội viên thực hiện tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt việc chăm lo phát triển sản xuất phát triển kinh tế gia đình và tích cực đóng góp công sức xây dựng quê hương.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng. Công tác chính trị tư tưởng được đẩy mạnh, nhờ đó ý thức tổ chức, tinh thần trách nhiệm của đảng viên được nâng cao, luôn tin tưởng và phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ của người đảng viên Đảng Cộng sản. Đảng bộ đã nghiêm túc tiến hành triển khai, quán triệt và thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng với tỷ lệ đảng viên tham gia đạt 85- 90%. Về tổ chức Đảng, đảng bộ có 8 chi bộ trực thuộc gồm 7 chi bộ thôn và 1 chi bộ giáo dục - y tế với 124 đảng viên. Công tác tổ chức đào tạo cán bộ kế cận được chú trọng, đảng bộ đã cử 17 đồng chí theo học các lớp đào tạo chuyên môn và lý luận, trong đó 4 đồng chí theo học đại học, 13 đồng chí theo học các lớp trung cấp quản lý nhà nước, trung cấp kế toán, trung cấp lý luận chính trị... Công tác kiểm tra được tăng cường, đã tiến hành 8 cuộc kiểm tra về các nội dung như quản lý, sử dụng vốn xoá đói giảm nghèo, thu nộp đảng phí, kiểm tra việc đảng viên thực hiện



Mô hình trồng hoa chất lượng cao mang lại hiệu quả kinh tế cao.



Mô hình trồng rau an toàn mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Điều lệ Đảng... Qua công tác kiểm tra đã phát hiện và xử lý kịp thời những sai lầm, khuyết điểm của tổ chức Đảng và đảng viên nhằm xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh. Cùng với công tác kiểm tra, đảng bộ đã gắn với việc thực hiện xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) qua đó đã củng cố, nâng cao chất lượng của tổ chức Đảng và đảng viên của đảng bộ.

*
* * *

Năm 2000, Đảng bộ xã Lê Lợi tiến hành đại hội lần thứ 24 (nhiệm kỳ 2000-2005, trong 5 năm thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ xã lần thứ 24, vận dụng sáng tạo các nghị quyết của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương, phát huy những thế mạnh, những tiềm năng về đất đai, tài nguyên thiên nhiên, vị trí địa lý đồng thời khắc phục những khó khăn, đảng bộ và nhân dân xã Lê Lợi đã phấn đấu thực hiện thành công nghị quyết đại hội Đảng bộ xã lần thứ 24. Kết quả đó được thể hiện trên các mặt:

Về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế: Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo nhiệm vụ trọng tâm là phát triển kinh tế. Đến năm 2005, giá trị thu nhập đạt

25 tỷ đồng, bình quân đạt 4.500.000 đồng/người/năm và tăng 66% so với đầu nhiệm kỳ.

Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ xã đã chỉ đạo bà con nhân dân vận dụng, khai thác các lợi thế về đất đai, lao động, thị trường, đồng thời tiếp thu, ứng dụng các tiến bộ về khoa học, kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp; tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi đưa các loại cây, con có năng suất và giá trị kinh tế cao vào thâm canh nên nông nghiệp đã có bước phát triển đáng kể. Sản lượng lương thực cây có hạt năm 2000 đạt 1.826,5 tấn, năng suất là 63,5 tạ/ha/năm; đến năm 2005 sản lượng lương thực thực cây có hạt đạt 1.900 tấn, năng suất là 76 tạ/ha/năm. Sản xuất cây hàng hoá tiếp tục phát triển, xã đã quy hoạch và mở rộng các vùng chuyên canh như: Sản xuất rau an toàn, hoa chất lượng cao ở thôn Tân Tiến với diện tích 6ha, khoai sọ ở thôn Yên Mỹ với diện tích 16ha. Về chăn nuôi, đàn gia súc, gia cầm phát triển tốt. Các mô hình trang trại chăn nuôi theo hình thức công nghiệp tại thôn An Biên 1 và Tân Tiến đã đem lại giá trị kinh tế cao. Các loại vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao như: Lợn siêu nạc, vịt siêu trứng, bò lai sin... được đưa vào chăn nuôi. Đàn lợn tăng 7%, đàn bò tăng 6% so với

đầu nhiệm kỳ. Về lâm nghiệp, đã tích cực đẩy nhanh tiến độ phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, đã trồng mới được 60,8ha rừng tập trung, 120.000 cây phân tán các loại, hoàn thành giao đất, giao rừng cho các hộ dân chăm sóc, bảo vệ đạt 98% diện tích. Đã tổ chức bảo vệ, chăm sóc và khai thác tốt diện tích rừng thông đến tuổi lấy nhựa, sản lượng nhựa thông đạt 50 tấn với trị giá 620 triệu đồng. Về nuôi trồng thuỷ sản, cả xã có 850ha mặt nước nuôi trồng và đánh bắt thuỷ sản, trong đó đã đưa vào nuôi công nghiệp 105ha, sản lượng thuỷ sản tăng mạnh theo từng năm, năm 2002 đạt 80 tấn, năm 2004 đạt 230 tấn, năm 2005 đạt 750 tấn. Nuôi trồng thuỷ sản đã tạo được nguồn thực phẩm cho thị trường trong nước và xuất khẩu, mang lại giá trị thu nhập cao cho các doanh nghiệp nuôi trồng thuỷ sản và các hộ dân, đồng thời đã thu hút 250 lao động địa phương vào làm việc với thu nhập ổn định từ 700 đến 900 nghìn đồng/người/tháng.

Trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Công nghiệp có bước phát triển vượt bậc, trên địa bàn xã đã có 3 nhà máy gạch (gồm Nhà máy Gạch Hoành Bồ thuộc Công ty Viglacera, Nhà máy Gạch Hưng Long và Công ty

Gốm xây dựng Hạ Long I) hoàn thành và đi vào sản xuất, giải quyết việc làm cho 1.300 lao động là con em trong xã và các địa phương lân cận, thu nhập bình quân lương từ 1,5 triệu đồng đến 1,7 triệu đồng/người/tháng Kinh tế tiểu thủ công nghiệp với các ngành nghề như: Sản xuất vôi, gạch, chế biến gỗ... hàng năm mang lại giá trị kinh tế khoảng 2,2 tỷ đồng. Hoạt động dịch vụ ngày càng được mở rộng, cả xã có 126 hộ tham gia kinh doanh cho thu nhập hàng năm khoảng 2,7 tỷ đồng chiếm 12% giá trị thu nhập của cả xã.

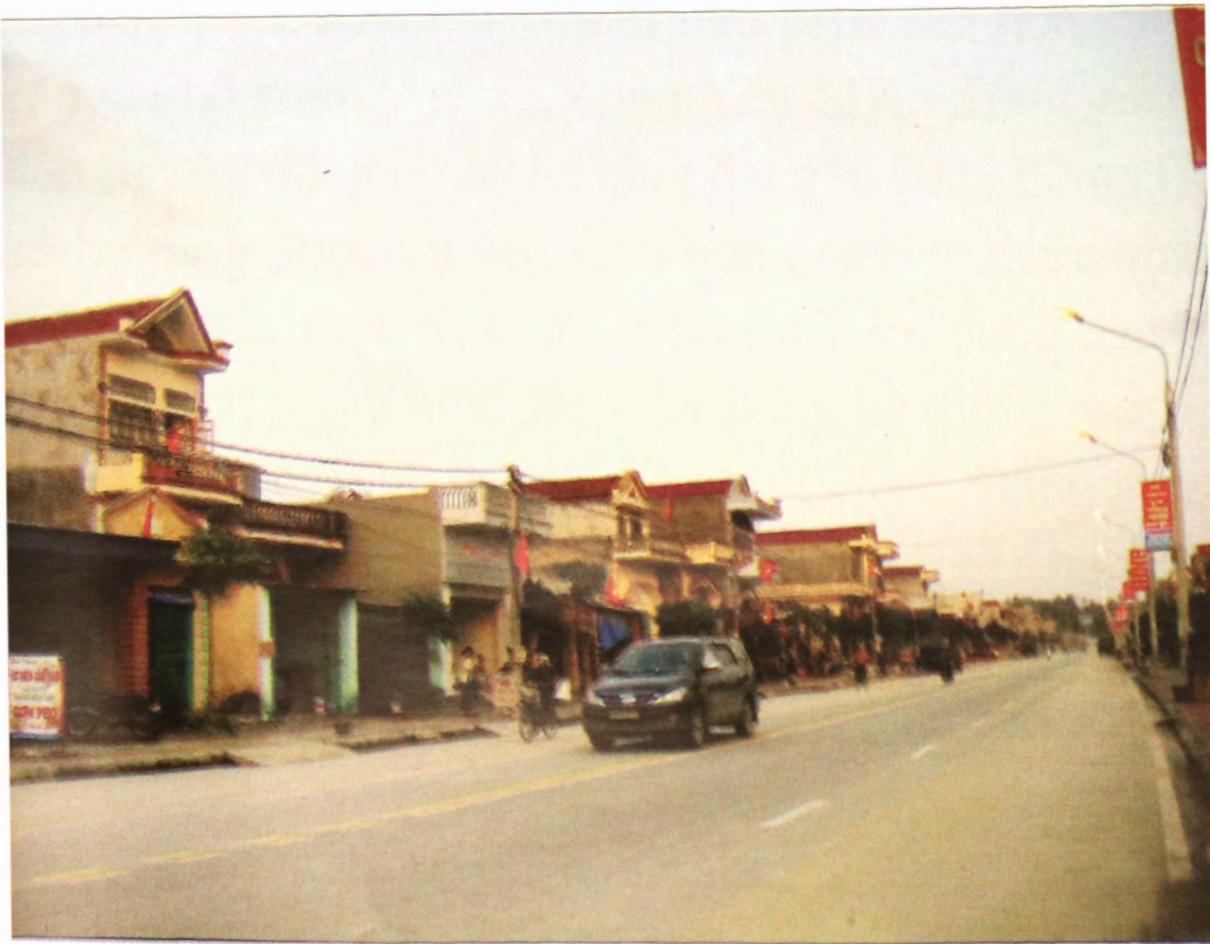
Ngày 11 tháng 12 năm 2002, tại thôn Đè E, xã Lê Lợi, đã làm lễ khởi công dự án nhà máy xi măng Thăng Long. Đây là dự án với sự hợp tác đầu tư của Tổng công ty lắp máy Việt Nam (Lilama) và Công ty xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội, là dự án nhóm A, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 627/QĐ-TTg ngày 29/7/2002 với tổng số vốn đầu tư gần 6.000 tỷ đồng. Dự kiến khi hoàn thành, nhà máy sẽ đạt công suất là 2,3 triệu tấn/năm, là một trong những dự án xi măng lớn và có công nghệ hiện đại nhất cả nước. Đây là một trong những dự án công nghiệp có quy mô lớn của tỉnh Quảng Ninh được triển khai trên địa bàn xã Lê Lợi, chắc



Nhà máy xi măng Thăng Long được đầu tư xây dựng tại thôn
Đè E.



Trang trại sản xuất rau, thực phẩm sạch của Công ty Viglacera tại thôn Bằng Xăm.



Diện mạo mới của Lê Lợi (trong ảnh: Thôn Đồng Tâm).

chắn khi hoàn thành và đi vào hoạt động, nhà máy sẽ thu hút được nhiều lao động địa phương vào làm việc, cũng như sẽ góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội của xã phát triển.

Về xây dựng cơ sở hạ tầng, được quan tâm đầu tư của nhà nước đã đầu tư xây dựng các công trình như: Tuyến đường nhựa từ thôn Đồng Tâm vào trụ sở UBND xã dài 2,5km, nâng cấp, sửa chữa 25km đường liên thôn, làm mới 1,8km đường bê tông, 7km đường điện 35KV, 25km đường điện 220V, 5 trạm biến áp, nâng cấp đường điện thôn Yên Mỹ, Đè E; xây mới trường THCS và trường tiểu học của xã, xây mới trụ sở UBND xã, điểm bưu điện văn hoá; nâng cấp, tu bổ trạm y tế xã, chùa Yên Mỹ... Tổng giá trị đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đạt gần 10 tỷ đồng. Cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp được quan tâm đầu tư, một số công trình thuỷ lợi được đầu tư mới và nâng cấp như: Đập An Biên, hệ thống mương tuối tiêu các thôn An Biên 1, An Biên 2, Bằng Săm, Tân Tiến tổng vốn đầu tư gần 5 tỷ đồng. Khu nuôi trồng thuỷ sản thuộc khu vực lấn biển Bắc Cửu Lục được nhà nước đầu tư nâng cấp tuyến đê bao, đường điện trung - hạ áp và các trạm biến áp, tuyến kênh dẫn nước... tổng trị giá hàng trăm tỷ đồng.

Về thu, chi ngân sách, hàng năm xã đều thu đạt và vượt kế hoạch, năm sau thu cao hơn năm trước. Năm 2000 thu đạt 277.201.000đ, đến năm 2004 đạt 817.166.000đ tăng 339%. Việc thu ngân sách đạt và vượt kế hoạch đã đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên của địa phương và góp phần đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của địa phương. Công tác chi ngân sách hàng năm đảm bảo đúng kế hoạch, đúng mục đích theo Luật ngân sách.

Về lĩnh vực văn hoá - xã hội, đã từng bước được quan tâm, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho các tầng lớp nhân dân. Công tác giáo dục- đào tạo được coi trọng, với sự quan tâm đầu tư của các ngành, các cấp đến công tác giáo dục - đào tạo, lĩnh vực này đã có nhiều bước tiến. Năm 2003, xã đã đạt phổ cập trung học cơ sở. Chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao và thực chất hơn. Hàng năm tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến lớp luôn đạt xấp xỉ 100%, tỷ lệ học sinh xếp loại học sinh giỏi đạt 16,5%. Về đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục, năm 2002 tỉnh và huyện đầu tư 1,4 tỷ đồng xây dựng khu trường hai tầng và bảy gian nhà bán kiên cố dành cho trường THCS tại khu trung tâm. Cùng năm đó UBND xã đã thống nhất với ban dự án nhà máy xi

măng Thăng Long xây hai phòng học bán kiến cố trước khi giải tỏa hai phòng học cấp 4 của thôn Đè E thuộc mặt bằng Nhà máy xi măng Thăng Long.

Công tác y tế, chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân ngày càng được chú trọng, mạng lưới y tế được xây dựng đến các thôn, hoạt động chăm sóc sức khoẻ nhân dân hoạt động có hiệu quả. Các chương trình, mục tiêu quốc gia về y tế trên địa bàn xã đều được triển khai đúng kế hoạch và đạt chỉ tiêu. Từ năm 2002 đến 2005, huyện đầu tư trên 500 triệu đồng nâng cấp cơ sở vật chất và trang bị các thiết bị khám chữa bệnh cho trạm y tế, đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Thực hiện tốt chương trình truyền thông về dân số góp phần hạ tỷ suất sinh từ 12,2‰ năm 2000 xuống còn 1,06‰ năm 2004, tỷ lệ sinh con thứ ba hàng năm giảm.

Hoạt động văn hoá, văn nghệ, TDTT ngày càng được quan tâm, 7/7 thôn đã khai trương xây dựng thôn văn hoá, có hương ước, quy ước mang đặc thù riêng của từng thôn. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư được phát động sâu rộng và có tác dụng thiết thực, đã góp phần xây dựng nếp sống văn minh, giữ vững thuần phong mỹ tục trong các gia đình. Công tác thông tin tuyên

truyền, cổ động được duy trì, hệ thống loa truyền thanh được lắp đặt trong toàn xã đã phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ thông tin tuyên truyền cho đồng đảo các tầng lớp nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng chính sách pháp luật của Nhà nước. Đời sống tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên, 99% số hộ gia đình có các phương tiện thông tin, nghe nhìn phục vụ cho năm bắt thông tin và giải trí. Đời sống tôn giáo, tín ngưỡng của nhân dân được quan tâm, chùa Yên Mỹ và đền thờ Lê Thái Tổ được công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh, hàng năm vào các dịp lễ, Tết đều tổ chức các lễ hội, hướng nhân dân vào các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng lành mạnh, đã làm phong phú thêm đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân. Các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng được duy trì và ngày càng được nhân rộng, hàng năm đã tổ chức các giải thể thao phong trào cấp xã và tham gia các giải cấp huyện đạt kết quả cao.

Các chính sách xã hội và công tác xoá đói, giảm nghèo được thực hiện một cách đồng bộ, chỉ tiêu xoá đói, giảm nghèo đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đại hội Đảng bộ xã lần thứ 24 đề ra. Đến năm 2004, xã đã xoá hết số hộ đói, năm 2000 số hộ nghèo từ 46

hộ đến năm 2004 còn 09 hộ (bằng 0,85%), số hộ khá, giàu ngày càng tăng. 100% các hộ gia đình chính sách có mức sống bằng hoặc khá hơn so với mức sống trung bình của cộng đồng dân cư. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện, 75% số hộ dân có phương tiện đi lại là xe máy, 0,7% số hộ có ô tô, 100% số hộ được dùng điện lưới quốc gia. Trong 3 năm từ 2003-2005 đã tạo được việc làm cho 550 lao động trong xã được vào làm việc tại các nhà máy, các cơ sở nuôi trồng thuỷ sản trên địa bàn xã.

Về an ninh - quốc phòng và đảm bảo trật tự an toàn xã hội luôn được coi trọng và giữ vững. Đảng uỷ đã ra các nghị quyết chuyên đề về quốc phòng nhằm giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thấy được ý nghĩa quan trọng của nhiệm vụ vừa xây dựng vừa bảo vệ Tổ quốc, đề cao cảnh giác cách mạng, sẵn sàng làm thất bại những âm mưu của kẻ thù trên mọi lĩnh vực. Công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ đều hoàn thành tốt hàng năm, đảm bảo đúng yêu cầu của các cơ quan quân sự cấp trên. Công tác tuyển quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu cả về số lượng và chất lượng. Đối với lực lượng đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về, địa

phương luôn quan tâm tạo điều kiện bố trí việc làm để tiếp tục cống hiến xây dựng quê hương.

Công tác giữ gìn an ninh trật tự được quan tâm. Là một xã nhận được nhiều dự án phát triển kinh tế, nên tình hình an ninh trật tự có nhiều diễn biến phức tạp, tuy nhiên được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của cấp uỷ và chính quyền địa phương nên việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững. Phong trào bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự ở khu dân cư thường xuyên được phát động và có hiệu quả. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội đã đạt được những hiệu quả nhất định, nạn cờ bạc được đẩy lùi, số người mắc nghiện ma túy được khoanh vùng và đưa đi cai nghiện tập trung. Từ những kết quả trên, công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã đã được giữ vững.

Hoạt động của chính quyền và các đoàn thể trong xã ngày càng được nâng cao. Hội đồng nhân dân xã đã nâng cao được chất lượng hoạt động, nội dung các kỳ họp đã được đổi mới, ban hành các nghị quyết đã sát thực với tình hình địa phương, hoạt động giám sát của HĐND đã được tăng cường, hoạt động tiếp xúc cử tri được đổi mới và tiến hành thường xuyên hơn. Bộ máy chính quyền được kiện

toàn, hàng năm đều có kế hoạch cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Công tác cải cách hành chính đã bước đầu triển khai thực hiện, bộ phận "*Một cửa*" bước đầu hoạt động và thu được kết quả tốt, giảm bớt được các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân khi đến liên hệ công việc. Chính quyền xã đã phát huy được tính chủ động, sáng tạo trong việc điều hành, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương trên cơ sở cụ thể hóa các nghị quyết của đảng uỷ.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong xã đã thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính trị, tích cực hoạt động và đạt được kết quả trên các mặt công tác. Thông qua các hoạt động của mình, MTTQ và các đoàn thể nhân dân đã tích cực củng cố, kiện toàn tổ chức ở các thôn, đẩy mạnh các hoạt động thiết thực, đa dạng. Tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên phát triển kinh tế gia đình, trong nhiệm kỳ đã đúng ra tín chấp để đoàn viên, hội viên vay vốn với số tiền trên 3,5 tỷ đồng. MTTQ xã và các đoàn thể đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác cụ thể để vận động đoàn viên hội viên tham gia. Trong nhiệm kỳ, đoàn viên, hội viên

đã tích cực tham gia các phong trào như: Đền ơn đáp nghĩa, xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư, xoá đói giảm nghèo... Qua hoạt động thực tiễn, vai trò của MTTQ và các đoàn thể xã ngày càng được khẳng định trong hệ thống chính trị và đời sống nhân dân; hoạt động của MTTQ và các đoàn thể trong xã đã góp phần tham gia xây dựng đảng và chính quyền xã ngày một vững mạnh.

Về công tác xây dựng Đảng, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ do đại hội Đảng bộ xã lần thứ 24 đề ra, công tác xây dựng Đảng được chú trọng và đẩy mạnh, thể hiện trên các mặt: Công tác chính trị tư tưởng được tăng cường, cấp uỷ đã phân công nhiệm vụ cho các đồng chí uỷ viên Ban chấp hành đảng bộ huyện và các đảng viên chủ động, sâu sát cơ sở, nắm bắt những tâm tư, nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp nhân dân để có những sự chỉ đạo, giải quyết kịp thời. Bám sát sự chỉ đạo của cấp uỷ huyện, đảng uỷ xã đã xây dựng kế hoạch triển khai nghiên cứu, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng gắn với tuyên truyền giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã góp phần nâng cao ý thức cách mạng và bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Công tác tổ chức được đẩy mạnh và gắn

chặt chẽ với cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), công tác xây dựng tổ chức Đảng đã có nhiều chuyển biến và đổi mới đáng kể, đã xây dựng quy chế hoạt động của Ban chấp hành và Ủy ban kiểm tra đảng uỷ, trong đó giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy ý chí, sức mạnh của tập thể cấp uỷ, đồng thời nâng cao ý thức đấu tranh phê bình và tự phê bình của mỗi đồng chí trong cấp uỷ để xây dựng tập thể cấp uỷ ngày một vững mạnh. Đã duy trì lịch sinh hoạt của đảng uỷ vào ngày mùng 1 và sinh hoạt chi bộ vào ngày mùng 3 hàng tháng, tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt chi bộ luôn duy trì từ 90-92%. Bên cạnh đó, quan tâm xây dựng, củng cố các chi bộ trực thuộc, cấp uỷ thường xuyên dự sinh hoạt với các chi bộ, từ đó nắm bắt và đề ra các biện pháp để nâng cao chất lượng sinh hoạt, nâng cao chất lượng ban hành các nghị quyết của chi bộ... Qua đó vai trò lãnh đạo của chi bộ đã từng bước được nâng lên. Hàng năm đảng bộ coi trọng việc lãnh đạo công tác đánh giá phân loại đảng viên và các chi bộ trực thuộc, trong đó, đảng viên đủ tư cách hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 94,4%. Công tác phát triển đảng viên được chú ý, trong nhiệm kỳ đã kết nạp được 32 đảng viên mới, đạt kế hoạch Đảng bộ

xã lần thứ 24 đề ra. Trong nhiệm kỳ 2000-2005, cấp ủy cũng đã chú trọng đến khâu quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trong đó có 9 đồng chí tham gia học đại học, 19 đồng chí học các lớp trung cấp, 35 đồng chí theo học sơ cấp, đồng thời thường xuyên cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do tỉnh, huyện tổ chức. Công tác kiểm tra được đảng bộ tiến hành thường xuyên, hàng năm cấp ủy đã xây dựng chương trình kiểm tra. Thông qua kiểm tra đã kịp thời phát hiện và xử lý một số vụ vi phạm nguyên tắc sinh hoạt Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, phẩm chất đạo đức của đảng viên... Qua kiểm tra đã tiến hành xử lý kỷ luật 8 đồng chí, trong đó cách chức đảng uỷ viên 1 đồng chí, khai trừ 1 đồng chí, xoá tên 4 đồng chí, cảnh cáo 2 đồng chí. Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đảng viên của quần chúng được thực hiện đúng quy trình, đảm bảo công minh, chính xác, kịp thời. Thông qua kết quả của công tác kiểm tra đã góp phần tích cực vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, củng cố niềm tin của đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Năm 2005 cũng là năm diễn ra đại hội Đảng các cấp tiến tới đại hội đại biểu lần thứ X của Đảng.

Thực hiện Chỉ thị 46-CT/TW Ban Chấp hành Trung ương. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ đảng uỷ xã Lê Lợi đã chuẩn bị chu đáo nội dung, tinh thần cho đại hội đảng bộ trình cấp trên phê duyệt. Năm 2005, Đảng bộ xã Lê Lợi đã tiến hành đại hội lần thứ 25 (nhiệm kỳ 2005-2010). Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành khoá mới gồm 9 đồng chí uỷ viên, Ban Thường vụ có 3 đồng chí, đồng chí Bùi Thế Hùng được bầu làm Bí thư đảng uỷ; đồng chí Vũ Thị Oanh được bầu làm Phó Bí thư đảng uỷ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Xuất phát từ đặc điểm của xã, căn cứ vào định hướng của huyện, đại hội xác định hướng phát triển của xã trong giai đoạn 2005-2010 là: Động viên toàn đảng bộ và nhân dân tiếp tục đổi mới, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, khai thác mọi tiềm năng, lợi thế, tập trung cao độ các nguồn lực để đưa xã Lê Lợi phát triển nhanh, bền vững. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt trên 10%. Cơ cấu kinh tế là nông nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch đất đai, tài nguyên, môi trường. Phấn đấu năm 2010 cơ bản hoàn thiện khu công nghiệp của huyện trên địa bàn, với hệ thống cơ sở hạ tầng cơ bản được xây dựng,

đưa Lê Lợi thành một xã lớn, vùng thấp phát triển về mọi mặt của huyện Hoành Bồ. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, hoạt động có hiệu quả, đời sống nhân dân từng bước được nâng cao, văn hoá xã hội phát triển, quốc phòng an ninh được giữ vững.

Đại hội cũng đã đề ra những chỉ tiêu cụ thể giai đoạn 2005-2010 để phấn đấu như sau:

- Giá trị sản xuất các ngành kinh tế tăng từ 10-12%, trong đó:
 - + Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân hàng năm 6%;
 - + Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân hàng năm 17-20%;
 - + Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ tăng bình quân hàng năm 12-15%;
- Sản lượng lương thực cây có hạt đạt 2.000 tấn;
- Thu ngân sách hàng năm đạt chỉ tiêu trên giao;
- Giảm tỷ suất sinh xuống còn 0,8-1‰, kiềm chế và giảm tỷ lệ sinh con thứ 3;
- Hộ nghèo giảm xuống dưới 0,5% (theo tiêu chí mới); trên 80% hộ đạt gia đình văn hoá; 60% số thôn đạt tiêu chuẩn thôn văn hoá;

- Hàng năm có 90% chi bộ, 80% tổ chức chính trị - xã hội trong sạch vững mạnh;
- Hàng năm kết nạp trên 10 đảng viên mới.

Nhiệm vụ đặt ra trong nhiệm kỳ 2005-2010 và những năm tiếp theo còn rất nặng nề, đòi hỏi sự nỗ lực của toàn đảng bộ ra sức phấn đấu, lãnh đạo nhân dân cùng nhau đồng thuận vượt qua thách thức đưa xã Lê Lợi ngày càng phát triển.

KẾT LUẬN

Nhìn lại chặng đường lịch sử 60 năm (1945-2005) đã qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân và Đảng bộ xã Lê Lợi đã trải qua những thời kỳ đấu tranh đầy hy sinh, gian khổ nhưng cũng vô cùng anh dũng, vô cùng tự hào và xứng đáng với tên tuổi của người anh hùng dân tộc Lê Lợi mà xã vinh dự được mang tên.

Xã Lê Lợi vinh dự vì có đồng chí Nguyễn Văn Hân, một người con của xã là một trong ba đảng viên đầu tiên của đảng bộ huyện. Tổ chức đảng tại Lê Lợi ra đời vào ngày 12/10/1947, cũng là một trong những tổ chức cơ sở đảng ra đời sớm nhất trong toàn đảng bộ huyện.

Tổ chức đảng tại Lê Lợi ra đời, giữa lúc cao trào đấu tranh chống lại sự đàn áp của thực dân Pháp đang trong những thời điểm cam go. Vì vậy, sứ mệnh lịch sử mà chi bộ đảng xã Lê Lợi phải đảm đương gánh vác là cùng với tổ chức đảng cấp trên lãnh đạo nhân dân địa phương đấu tranh giành lại độc lập, tự do cho quê hương, đất nước. Gánh vác trên vai trọng trách lớn lao đó, ngay từ khi ra đời và

trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chi bộ đảng xã Lê Lợi đã luôn luôn bám sát sự chỉ đạo của Huyện ủy Hoành Bồ, đồng thời chủ động, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo để lãnh đạo nhân dân địa phương vượt qua mọi gian nan, thử thách. Qua quá trình đó, chi bộ đảng và các đảng viên được rèn luyện về ý chí cách mạng, bản lĩnh chính trị để từng bước trưởng thành và vững vàng hơn về mọi mặt. Vì thế, mảnh đất và con người Lê Lợi luôn luôn là chỗ dựa tin cậy, xứng đáng là một trong những cái nôi của phong trào cách mạng của huyện Hoành Bồ.

Sau khi kháng chiến chống thực dân Pháp giành thắng lợi, hoà bình lập lại ở miền Bắc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân xã Lê Lợi bắt tay vào kiến thiết xây dựng quê hương. Đã hiện thực hóa các chủ trương của Đảng bằng các việc làm cụ thể như: Thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng bằng chính sách ruộng đất, giảm bớt tô thuế cho nhân dân, đưa nhân dân trở thành người làm chủ xã hội. Việc tiến hành cải tạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nông thôn được người dân Lê Lợi gương mẫu chấp hành tạo thành phong trào nông dân tập thể sôi nổi.

Cùng với sự lớn mạnh của trào lưu cách mạng, năm 1962, Đảng bộ xã Lê Lợi đã được thành lập,

đánh dấu sự lớn mạnh không ngừng của tổ chức đảng ở địa phương. Trong suốt những năm kháng chiến chống Mỹ, thực hiện chủ trương vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vừa chi viện sức người sức của cho miền Nam, đồng thời phải chống lại những đợt ném bom bắn phá ác liệt của đế quốc Mỹ, nhưng dưới sự lãnh đạo của đảng bộ huyện, Đảng bộ xã Lê Lợi đã chủ động, sáng tạo lãnh đạo chính quyền và nhân dân trong xã vượt qua những năm tháng khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ trong lao động, sản xuất; tích cực chi viện sức người sức của cho miền Nam ruột thịt để đánh thắng kẻ thù xâm lược bằng chiến thắng trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mùa xuân năm 1975.

Bước vào thời kỳ đổi mới, dưới sự lãnh đạo của đảng bộ, sự nỗ lực, cố gắng vượt khó đi lên của nhân dân các dân tộc trong xã và sự quan tâm đầu tư của các ngành, các cấp, Lê Lợi hôm nay đã thật sự chuyển mình từng ngày, từng giờ. Kinh tế xã hội có những bước phát triển vượt bậc, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp, là địa bàn công nghiệp trọng điểm của huyện Hoành Bồ nói riêng và tỉnh Quảng Ninh nói chung. Các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế và các chính sách xã hội

được quan tâm chỉ đạo và thực hiện có kết quả tốt. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng và chính quyền tiếp tục được tăng cường và có những đổi mới. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân có hiệu quả thiết thực. Đời sống nhân dân ổn định và được nâng lên rõ rệt.

Tính đến năm 2005, Đảng bộ xã Lê Lợi đã trải qua 25 kỳ đại hội. Mỗi kỳ đại hội là một mốc son lịch sử đánh dấu từng bước quá trình trưởng thành, phát triển của tổ chức đảng và phong trào cách mạng ở địa phương. Thành công của 25 kỳ đại hội của tổ chức đảng ở địa phương đã khẳng định trí tuệ và bản lĩnh cách mạng kiên cường, thể hiện rõ tính dân chủ, tập trung, đoàn kết, đổi mới và tính kế thừa trong quá trình phát triển liên tục của Đảng bộ xã. Sự thành công đó trước hết là sự đóng góp công sức của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã, nhất là các đồng chí cán bộ lão thành tiền bối, các đồng chí cán bộ chủ chốt qua các thời kỳ. Điều mấu chốt là qua mỗi kỳ đại hội, Ban Chấp hành chi, đảng bộ mỗi khoá đã quán triệt và chấp hành nghiêm Điều lệ Đảng, các chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của cấp trên để cụ thể hóa và

chỉ đạo triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương trong từng thời kỳ, từng giai đoạn lịch sử để đạt được kết quả cao nhất.

Hai mươi lăm kỳ đại hội đã qua phản ánh đậm nét chặng đường xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ xã Lê Lợi. Đó là quá trình phấn đấu hy sinh, gian khổ, trải qua khó khăn, thử thách, đồng thời cũng đã lập nên nhiều chiến công vang dội, nhiều thành tích đáng tự hào. Đó cũng là động lực, là niềm tin, nguồn cổ vũ lớn lao để đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã nhà vững bước hơn trong giai đoạn cách mạng mới.

Trải qua chặng đường xây dựng và phát triển, đã để lại cho Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Lê Lợi những bài học kinh nghiệm quý báu, đó là:

- Một là: Luôn luôn tin tưởng tuyệt đối vào vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; trong mọi hoàn cảnh lịch sử vai trò lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi sự thành bại của phong trào cách mạng của địa phương. Từ phương hướng, đường lối chung của Đảng, mà trực tiếp là của Huyện ủy Hoành Bồ, Đảng bộ xã Lê Lợi đã biết vận dụng đúng đắn, sáng tạo, linh hoạt theo từng giai đoạn và hoàn cảnh cụ thể, phù hợp với điều kiện

thực tiễn địa phương để lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã phát huy những lợi thế, khắc phục những khó khăn, yếu kém để xây dựng quê hương ngày càng phát triển đi lên.

- Hai là: Phải tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong toàn đảng bộ, tổ chức đảng phải là một khối thống nhất từ tư tưởng đến hành động. Từ đoàn kết trong Đảng là cơ sở vững chắc để xây dựng khối đại đoàn kết trong nhân dân; ngoài việc đoàn kết thống nhất trong Đảng, Đảng phải có sự liên hệ mật thiết với quần chúng nhân dân, chính sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân tạo nên sức mạnh to lớn để xã nhà vượt qua những khó khăn, thách thức và đạt được những thành tựu như ngày hôm nay.

- Ba là: Năm vững quan điểm cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, Đảng bộ đã làm tốt công tác vận động quần chúng. Để vận động và làm cho quần chúng nhân dân tin, trước hết phải đề cao vai trò đầu tàu, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, những mô hình, cách làm mới bên cạnh việc phải tuyên truyền, vận động nhân dân thì đội ngũ cán bộ, đảng viên tiến hành làm trước để đồng bào thấy được hiệu quả, hiểu được cách thức và từ đó tin tưởng, làm theo.

- Bốn là: Chú trọng xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng của xã trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Năm là: Bên cạnh việc chú trọng phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng việc giữ vững an ninh-quốc phòng, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường xã hội an toàn để các tầng lớp nhân dân yên tâm sản xuất, xây dựng quê hương.

- Sáu là: Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Lê Lợi, nhân dân các dân tộc xã Lê Lợi trong mọi điều kiện, hoàn cảnh luôn luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo đúng đắn, vào chủ trương, đường lối của Đảng từ có sự đoàn kết, gắn bó phát huy tinh thần tương thân, tương ái, đồng lòng, chung sức, cùng nhau khắc phục khó khăn, thiêu thốn để vươn lên.

*

* * *

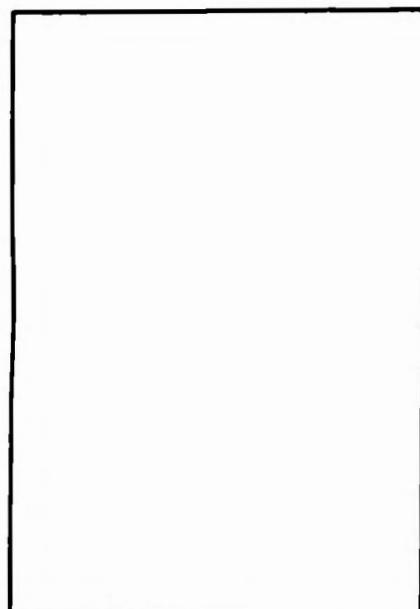
Bước sang giai đoạn mới, với nhiệm vụ mới đang đặt ra cũng hết sức nặng nề, đòi hỏi toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã càng phải tiếp tục nỗ lực, phấn đấu không ngừng. Tin tưởng

rằng, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đảng bộ huyện Hoành Bồ, phát huy truyền thống tốt đẹp gần 60 năm xây dựng và trưởng thành, đồng thời khắc phục, sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm, Đảng bộ xã Lê Lợi luôn vững vàng trong lãnh đạo, chỉ đạo, cùng nhân dân các dân tộc trong xã tiến bước trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu cùng cả nước thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hoàn thành mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THU CHI, ĐẢNG BỘ XÃ QUA CÁC THỜI KỲ



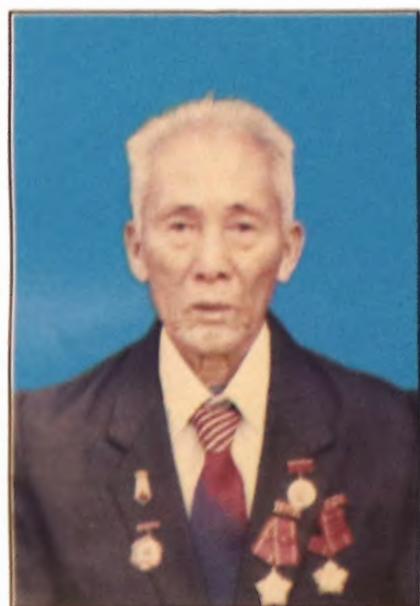
D/c NGUYỄN VĂN HÂN
(10/1947 - 1/1948),
(7/1948 - 10/1950),
(1957 - 1/1960),
(1962 - 1975)



D/c PHẠM VĂN LƯƠNG
(1/1948 - 7/1948)



D/c PHẠM CỐ
(10/1950-1952)



D/c NGUYỄN VĂN ĐỒNG
(1952-1957)



D/c NGUYỄN VĂN PHÚC
(1/1960 - 2/1960)



D/c NGUYỄN VĂN ÂN
(3/1960 - 1962)



D/c TRẦN VĂN TRỌNG
(1976 - 1988)



D/c ĐOÀN TIỀN LỘC
(2/1988 - 4/1994)



Đ/c NGÔ QUANG TỰNG
(4/1994 - 4/1995)



Đ/c ĐỖ ANH TUẤN
(4/1995 - 7/1998)



Đ/c BÙI VĂN BẠO
(7/1998 - 7/2005)



Đ/c BÙI THẾ HÙNG
(7/2005 - nay)

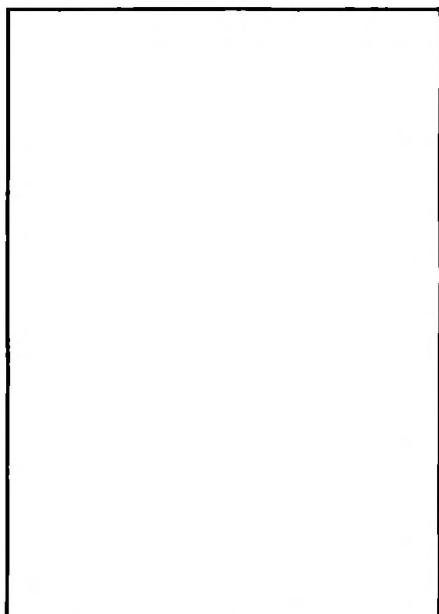
DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ LÀ BÍ THƯ CHI, ĐẢNG BỘ QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Nguyễn Văn Hân	(10/1947 - 1/1948) (7/1948 - 10/1950) (1957 - 1/1960) (1962 - 1975)
2	Phạm Văn Lương	(1/1948 - 7/1948)
3	Phạm Cố	(10/1950 - 1952);
4	Nguyễn Văn Đồng	(1952 - 1957);
5	Nguyễn Văn Phúc	(1/1960 - 2/1960)
6	Nguyễn Văn Ân	(3/1960 - 1962) (Tháng 3/1961 lên Đảng bộ)
7	Trần Văn Trọng	(1976 - 1988);
8	Đoàn Tiến Lộc	(2/1988 - 4/1994)
9	Ngô Quang Tụng	(4/1994 - 4/1995);
10	Đỗ Anh Tuấn	(4/1995 - 7/1998);
11	Bùi Văn Bạo	(7/1998 - 7/2005);
12	Bùi Thế Hùng	(7/2005 - nay).

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ
NGUYÊN LÀ CHỦ TỊCH UBND XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Dương Văn Ôn	(3/1946 - 12/1946).
2	Đồng Văn Thục	(1947 - 1949)
3	Đặng Văn Biểu	(1949-1950) (Quyền CT)
4	Nguyễn Văn Luyện	(1950 - 1954)
5	Phùng Văn Hiền	(1954 - 1956)
6	Nguyễn Văn Hân	(1956 - 1964)
7	Vũ Văn Khoa	(1964 - 5/1/1969)
8	Vũ Đức Hiền	(5/1/1969 - 1971)
9	Trần Văn Trọng	(1971- 1976)
10	Dương Văn Lộ	(1976 - 1987)
11	Hoàng Văn Hoạt	(1987 - 1989);
12	Hoàng Văn Ba	(1989 - 2/1991);
13	Dương Văn Thực	(2/1991-2/1992) (Quyền CT)
14	Đoàn Tiến Lộc	(2/1992 - 4/1994)
15	Ngô Quang Tụng	(4/1994 - 11/1999);
16	Vũ Xuân Thủy	(11/1999 - 5/2004);
17	Vũ Thị Oanh	(5/2004)

CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUA CÁC THỜI KỲ



Đ/c DƯƠNG VĂN ỐN
(3/1946 - 12/1946)



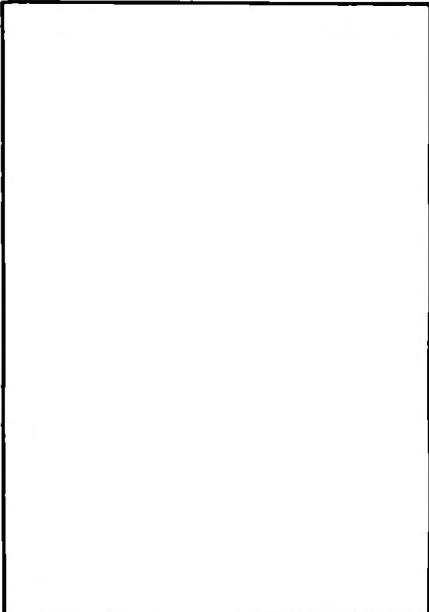
Đ/c ĐỒNG VĂN THỰC
(1947-1949)



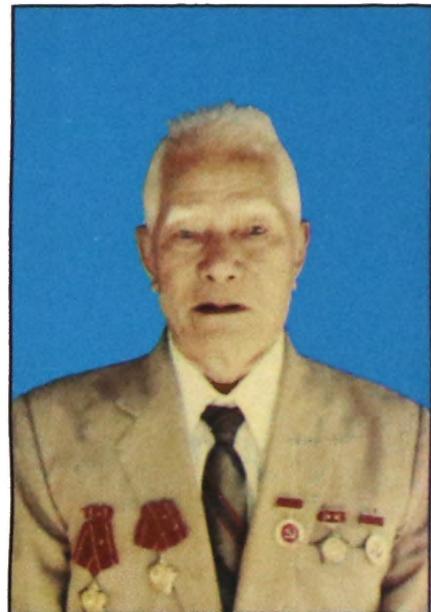
Đ/c ĐĂNG VĂN BIỂU
(1949-1950)
(Quyền Chủ tịch)



Đ/c NGUYỄN VĂN LUYỆN
(1950-1954)



Đ/c PHÙNG VĂN HIỀN
(1954-1956)



Đ/c NGUYỄN VĂN HÂN
(1956-1964)



Đ/c VŨ VĂN KHOA
(1964 - 5/1/1969)



Đ/c VŨ ĐỨC HIỀN
(5/1/1969 - 1971)



Đ/c TRẦN VĂN TRỌNG
(1971-1976)



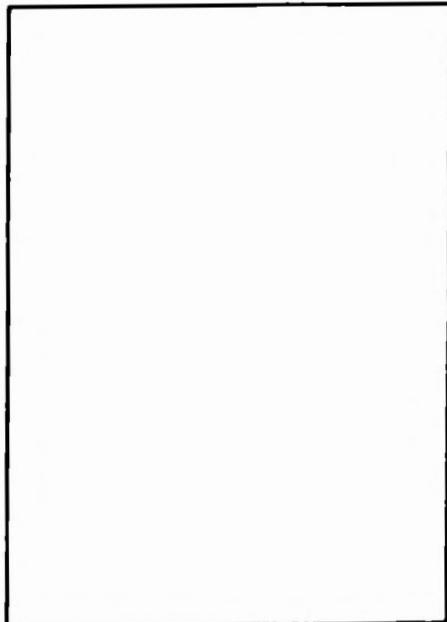
Đ/c ĐƯƠNG VĂN LỘ
(1976-1987)



Đ/c HOÀNG VĂN HOẠT
(1987-1989)



Đ/c HOÀNG VĂN BA
(1989 - 2/1991)



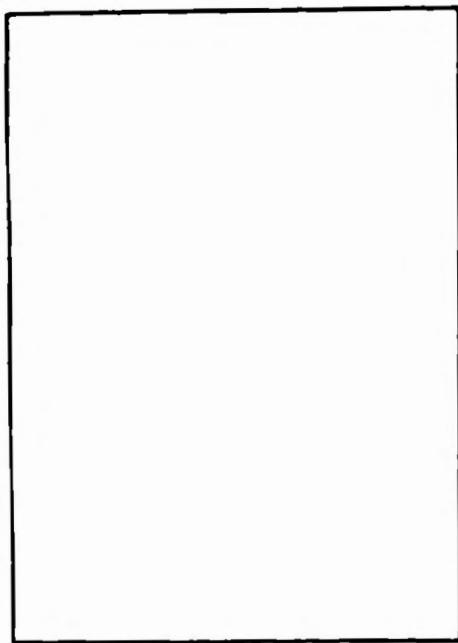
Đ/c DƯƠNG VĂN THỰC
(2/1991 - 2/1992)
(Quyền Chủ tịch)



Đ/c ĐOÀN TIẾN LỘC
(2/1992 - 4/1994)



Đ/c NGÔ QUANG TUNG
(4/1994 - 11/1999)



Đ/c VŨ XUÂN THỦY
(11/1999 - 5/2004)



Đ/c VŨ THỊ OANH
(5/2004)

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời nói đầu	3
<i>Chương I</i>	
Sơ lược về xã Lê Lợi	
I- Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên	7
II- Dân cư, đời sống văn hoá và kinh tế - xã hội	12
<i>Chương II</i>	
Giành chính quyền cách mạng tháng Tám năm 1945, xây dựng chế độ mới, chuẩn bị kháng chiến (1945-1946)	
I- Xã Lê Lợi trước cách mạng tháng Tám năm 1945	29
II- Giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám năm 1945	31
III- Xây dựng chính quyền mới, thành lập xã Lê Lợi, chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1946)	34

Chương III

**Chi bộ Đảng thành lập lãnh đạo nhân dân
kháng chiến chống thực dân Pháp
(1946-1954)**

I- Quá trình vận động thành lập chi bộ Đảng Trần Phú - Tiền thân của đảng bộ xã Lê Lợi	39
II- Chi bộ lãnh đạo chống âm mưu bắt lính, lập bốt của địch (1947-1949)	46
III- Chi bộ lãnh đạo nhân dân củng cố lực lượng, tấn công đánh bốt Yên Mỹ và tăng cường xây dựng lực lượng vùng địch hậu (1950-1952)	55
IV- Chi bộ lãnh đạo nhân dân phối hợp với lực lượng vũ trang chống khủng bố của địch, giải phóng quê hương (1953-1954)	64

Chương IV

**Thành lập Đảng bộ, lãnh đạo nhân dân
khôi phục kinh tế, ổn định an ninh chính trị,
trật tự xã hội, thành lập tổ đổi công,
xây dựng HTX (1955-1964)**

Trang

I- Tình hình xã Lê Lợi sau ngày giải phóng	71
II- Bước đầu khôi phục kinh tế, phát triển sản xuất (1955-1957)	73
III- Thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng hợp tác xã nông nghiệp (1958-1960)	77
IV- Thành lập đảng bộ xã Lê Lợi, tiến hành thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1960-1964)	80

Chương V

**Đảng bộ lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất
vừa chiến đấu, củng cố hậu phương,
góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc
Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam thống
nhất đất nước (8/1964-4/1975)**

I- Chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (8/1964-1968)	85
II- Đẩy mạnh sản xuất, góp phần đánh bại chiến tranh xâm lược lần thứ 2 của đế quốc Mỹ (1968-1972)	93

III- Đảng bộ lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, tích cực chi viện cho tiền tuyến miền Nam (1973-1975)

101

Chương VI

**Đảng bộ lãnh đạo nhân dân xây dựng
XHCN và góp phần bảo vệ Tổ quốc
(1975-1985)**

107

Chương VII

**Đảng bộ lãnh đạo thực hiện công cuộc
đổi mới (1986-2005)**

**I- Thực hiện phát triển kinh tế - xã hội
những năm đầu đổi mới (1986-1995)**

113

**II- Tiếp tục thực hiện công cuộc đổi
mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội
(1995-2005)**

118

- Kết luận

141

- Phụ chương

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LÊ LỢI (GIAI ĐOẠN 1945-2005)

Duyệt nội dung
BAN TUYÊN GIÁO HUYỆN ỦY

Chịu trách nhiệm xuất bản
BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ LÊ LỢI

Chỉ đạo biên soạn
Bí thư đảng ủy: BÙI THẾ HÙNG

Người biên soạn
PHẠM XUÂN THẦN

In 200 cuốn khổ 13x19cm, tại Công ty TNHH 1TV
In Quảng Ninh. Giấy phép xuất bản số 36-GP-STTTT
Do Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Ninh
cấp ngày 09 tháng 11 năm 2012.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 2012.

42.000đ